

*nguyên
khải*

*chút phần
của đời
truyện ngắn
& kịch*



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

***CHÚT PHẦN
CỦA ĐỜI***

HOAN NGHÊNH BẠN ĐỌC GÓP Ý PHÊ BÌNH

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161b Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 8465596 - 8444289

E.mail: nxbtре @hcm.vnn.vn

TRUYỆN NGẮN

NGUYỄN KHẢI

CHÚT PHẦN CỦA ĐỜI

TRUYỆN NGẮN
VÀ KỊCH

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
1999

Một cuộc bàn giao chậm lại đúng nửa thế kỷ

Tôi biết anh Phác đã lâu nhưng không thật thân vì anh là cán bộ bên cơ quan chính quyền, còn tôi là dân báo chí văn nghệ. Anh Phác thích văn, thích chơi với đám viết văn, do đó mà đánh bạn với tôi. Anh hơn tôi vài tuổi, từ trẻ đến già lúc nào cũng đẹp, trẻ đẹp trai, già đẹp lão, ăn mặc chải chuốt, sống với bè bạn vừa tinh tế, vừa lịch thiệp. Chỉ biết có thế. Cũng nghĩ rằng, ông này là dân gốc Hà Nội, có đi kháng chiến cũng chỉ là lính cơ quan, lính cảnh, chả dính dáng bao nhiêu đến bùn lầy, đến bom đạn. Bây giờ anh Phác và tôi đều ở thành phố Hồ Chí Minh, năm nay anh đã 72 tuổi nhưng nhìn ngoài như người mới ngoài sáu chục, dáng dấp, cử chỉ nhanh nhẹn như một ông

trung niên chứ chưa hẳn là một ông già. Mới đây, ngồi với nhau, anh Phác hỏi, dạo này tôi đang viết gì? Tôi trả lời vẫn thềm viết về Hà Nội lắm, thành phố tuổi ấu thơ, thành phố lúc trưởng thành, sự nghiệp văn chương cũng bắt đầu từ đó. Anh nói có đọc mấy bài bút kí của tôi về Hà Nội, một Hà Nội rất nhiều màu sắc của cái thời bây giờ. Rồi anh hỏi: "Sao cậu không viết Hà Nội lúc khởi nghĩa, Hà Nội trong kháng chiến chống Pháp, một Hà Nội thật đẹp với những nhân vật gần như huyền thoại?". Tôi nói: "Ngày ấy tôi còn là thằng trẻ con, biết gì những việc của người lớn mà viết!" - "Không biết thì hỏi, thiếu gì người để hỏi, để mượn quá họ chết hết còn ai mà hỏi". Tôi lại nói: "Già rồi, lại phải ra Hà Nội hỏi chuyện ngày xưa mấy ông già, lúc trẻ làm được chứ đã ngót nghét bảy mươi làm không nổi". Lại cười: "Hỏi ngay tờ đây này, tờ hoạt động trong phong trào Học sinh Cứu quốc từ năm 1943, làm đủ mọi việc cho tới ngày toàn quốc kháng chiến". Tôi hỏi lại: "Ông là cán bộ cách mạng lão thành à?" - "Hiển nhiên rồi, cậu không tin hả?" Phác kể, cách đây vài tháng có một ông báo cáo trước một hội nghị về hoạt động của phong trào Học sinh Cứu quốc trước Tổng khởi nghĩa, ông ta kể đủ các trường, trường Bưởi, Thăng Long, Gia Long, Văn Lang... nhưng không có trường Albert Sarraut, vì đó là trường Tây, học sinh là con Tây hoặc con dân Tây, đều

là con cái thực dân, tư sản, quan lại cỡ bự, làm sao dám hoạt động cách mạng. Đến giờ nghỉ, Phác đến gặp người báo cáo, nói: "Ở cái trường ấy vẫn có hai người hoạt động cách mạng trước ngày Tổng khởi nghĩa, tôi là một". Anh Phác là con một ông tham tá bưu điện (P.T.T.), ăn lương theo ngạch Tây, nhưng cha con anh em đều là những người kháng chiến sau này. Rồi anh kể một lèo, trước ngày 19 tháng 8 một số học sinh hoạt động ở Hà Nội bị lộ liền chạy về Đầm Sét, thuộc ngoại thành Hà Nội, gọi là chiến khu Hoàng Diệu, tổ chức thành đoàn Thanh niên Tuyên truyền Xung phong thành Hoàng Diệu. Sáng sớm ngày 19 tháng 8 họ xếp thành đội ngũ rời khu Đầm Sét về trung tâm Hà Nội với mười khẩu súng trường các loại, súng ngắn các cỡ, mã tấu, kiếm, mặc áo sơ mi cộc tay, quần soọc, qua chợ Mơ, dọc phố Huế, Hàng Bài, tập trung trước Nhà hát Lớn. Sau cuộc mít tinh là cuộc biểu tình tuần hành dưới sự hướng dẫn của các đoàn thể cứu quốc, tỏa đi các ngả, chiếm Bắc Bộ Phủ, chiếm nhà Đốc Lý, Bưu Điện, Sở Liêm Phóng ... Riêng đoàn Thanh niên Tuyên truyền Xung phong là một tổ chức vũ trang thì dẫn đầu một khối lớn quần chúng tới tước súng trại lính Bảo An Binh ở Hàng Bài. Tới nơi đã thấy lính khố xanh xếp thành hàng ngũ chỉnh tề, trước mặt họ là một dãy súng trường gác chum ba khẩu một. Đứng trước đơn vị lính khố xanh

là đội quân nhạc do một ông quản kèn chỉ huy. Những anh em chưa có vũ khí mỗi người lấy một khẩu súng rồi từng người tự tay tháo dây lưng to, bao lưỡi lê, bao đạn của những người lính khố xanh thắt vào lưng mình. Riêng anh Phác thì tháo dây lưng của ông quản kèn trong lúc ông vẫn đứng nghiêm, mắt nhìn thẳng. Bảy năm sau, năm 1952, Phác được cử đi học lớp trung sơ cấp của trường lục quân khóa 8 bên đất Trung Quốc, vừa xuống tàu đã thấy cán bộ nhà trường và đoàn quân nhạc ra đón. Có một cán bộ chạy tới nắm tay Phác, nhìn mặt chưa quen bao giờ. Người kia cười nói: "Đồng chí tháo dây lưng của tôi ngày Tổng khởi nghĩa mà đã quên rồi à?". Mới hay đó là đồng chí Liên, ông quản Liên năm xưa, bây giờ là đội trưởng đội quân nhạc của quân đội mình. Rồi những ngày đầu đóng quân ở trại Bảo An Bình, một số Thanh niên Cứu quốc trở thành đội viên của chi đội Giải phóng quân Vương Thừa Vũ, chia nhau canh gác tòa Đốc Lý, canh gác nơi giam giữ tổng đốc Hà Đông, bao vây và bắt đám cảnh sát xung phong của chính phủ Trần Trọng Kim, tiếp quản và canh giữ nhà Tiền (nơi đúc tiền nhôm của Pháp) ở phố Lò Đúc, chi viện cho anh em Việt Minh Hà Đông khi quân Dương nỗ súng vào những người tấn công trại lính Hà Đông. Khi chi đội Giải phóng quân Quang Trung từ Việt Bắc về thì chi đội Vương Thừa Vũ nhường lại trại Bảo An Bình cho anh em, lên đóng quân ở mấy nhà trên phố Quan Thánh và trại Thủy phi cơ Hồ Tây (xưởng phim truyện Việt Nam

bây giờ). Những ngày ở đây cũng rất nhiều việc, đi vây bắt tên Việt gian thân Nhật Võ Văn Cẩm ở gần chợ Hôm, bảo vệ lễ đài Ba Đình ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mắt quốc dân đọc bản Tuyên ngôn Độc lập. Giữa tháng 9 lại rời Hà Nội về Đông Phù, Quán Gánh, Nhị Khê rồi đi Ba Thá, Chân Chim, Đồng Mít, lại có nhiều việc phải làm ở những nơi đó. Năm 1946, đoàn Thanh niên Xung phong Hoàng Diệu lại chia làm nhiều nhóm, nhóm đi Nam tiến, nhóm đi Tây tiến, nhóm đi Phúc Yên, nhóm ra Hải Phòng. Riêng anh Phác thì về đội Tự vệ Chiến đấu Hà Nội mới thành lập.

Tôi với anh Phác đều là bạn của anh Tuấn, đại tá quân đội, là cán bộ cách mạng lão thành. Anh Tuấn hơn tôi gần mười tuổi, từ năm hưu nghỉ lại viết báo, dịch sách đều đặn cho các báo và nhiều nhà xuất bản của thành phố. Anh Tuấn cũng rất ít nói về mình, sống ẩn dật, nhũn nhặn, tuy chúng tôi thường gặp nhau nhưng cũng không được biết về anh bao nhiêu. Một lần tình cờ tôi hỏi anh Phác:

- Anh với anh Tuấn biết nhau từ thời Tổng khởi nghĩa hay trước đó?

Phác cười hề hề:

- Mới quen thôi, khoảng hai năm nay.

- Các ông đều đã hưu nghỉ mới quen nhau, lại ở rất xa nhau, vậy quen nhau trong trường hợp nào?

Lại cười:

- Một trường hợp rất đặc biệt, rất hi hữu. Thôi, để nói trước chuyện này đã, không lại quên. Đạo này tớ cũng hay quên.

Nói một thôi một hồi những chuyện đầu đầu rồi tôi phải hỏi lại:

- Anh nói trường hợp anh quen anh Tuấn cho tôi nghe với!

Lại đốt thuốc, uống nước rồi nói rề rà:

- Biết tên nhau từ năm chục năm về trước nhưng biết mặt nhau thì chỉ mới được hai năm.

Chuyện như sau: tháng 10 năm 1946 anh Phác được điều về đội Tự vệ Chiến đấu Thành. Trụ sở của Ban chỉ huy Đội Tự vệ và phân đội Tô Hiệu ở một ngôi nhà hai tầng gần ga, cạnh ngõ Túc Mạo, trước là trụ sở của Hội Tam Điểm. Phác phải gặp một người tên là Phấn, là chính trị viên phân đội Tô Hiệu để nhận bàn giao công việc vì anh Phấn sắp nhận nhiệm vụ mới. Phác đến nơi trời đã tối, hỏi mấy người đều không biết anh Phấn đã đi công tác đâu, chắc ngày mai sẽ có mặt. Ngủ một đêm, sáng hôm sau vẫn chưa gặp người mình cần tìm. Chờ suốt một ngày một tối sau nữa. Mãi tới sáng ngày thứ hai mới hay cái anh Phấn nào đó đã nhận nhiệm vụ mới, đi ngay cái tối Phác vừa tới.

Tất nhiên anh Phác phải làm tiếp những công việc mà người tiền nhiệm chưa kịp bàn giao, lại nhận thêm chức bí thư khu bộ Việt Minh khu Đồng Nhân, là một cụm dân cư hết sức phức tạp ngoài đê sông Hồng. Mọi công việc đều phải nhằm vào sự chuẩn bị cho cuộc chiến đấu có thể xảy ra ngay trong ngày tới, trong tuần tới, trong tháng tới. Năm ấy anh Phác mới 19 tuổi!

Nửa thế kỷ sau, năm 1996, tại thành phố Hồ Chí Minh, ngồi ăn cơm với một đám bạn già gốc Hà Nội, toàn là các cựu chiến binh, anh Phác mới hỏi anh Tuấn, cũng là câu hỏi làm quen, câu hỏi xã giao trên bàn ăn thôi: "Ông có chiến đấu ở Hà Nội ngày mới nổ súng không?". Tuấn đáp: "Tôi tham gia Tự vệ Chiến đấu Thành từ ngày mới thành lập, tháng 10 năm 46 tôi đi Nam tiến, tới Huế lại có lệnh trở lại Hà Nội về Ban Quân sự Liên khu 2, tổ chức lực lượng chiến đấu". Phác chép miệng, phản nản: "Tháng 10 năm 46 tôi cũng được điều về Đội Tự vệ Chiến đấu Thành, nhận bàn giao của một cậu Phấn nào đó, làm chính trị viên phân đội Tô Hiệu, mà nào có gặp, cậu ta vừa đi thì tôi đến. Chả rõ cái cậu có tên là Phấn ấy còn sống hay đã chết?" Người bạn mới có tên là Tuấn nhìn chằm chằm người vừa nói, rồi ông ta cười: "Thằng ấy còn sống chứ, chết sao được!" - "Ông cũng biết hần hả?". Người kia cười thành tiếng: "Biết quá rõ là khác, thằng Phấn là tớ mà!".

Người tôi chợt nổi gai lên, hình như tôi vừa lượm được một chi tiết có thể nuôi sống cả một cuốn tiểu thuyết! Rồi tôi hỏi bằng quơ một câu, tự tôi cũng không hiểu lắm cái câu muốn hỏi: "Bây giờ hai ông định tính sao?" Phác nhìn tôi ngơ ngác nhưng vẫn trả lời: "Cái chuyện bàn giao ấy à? Còn tính gì nữa, chúng tôi đều đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ!". Ấy chết, không thể nghĩ ngợi nông cạn thế, đã có một giai đoạn lịch sử xen vào giữa một cuộc bàn giao kéo quá dài, một sự nghiệp đã hoàn thành, nhiều khẩu hiệu đã thành hiện thực. Phải có cả nhiều pho tiểu thuyết để thay cho cuộc gặp gỡ muộn màng ấy. Từ cuộc bàn giao giữa hai người đã trở thành cuộc bàn giao giữa các thế hệ, còn mênh mông hơn nữa kia, là cuộc bàn giao của một thế kỷ đầy sóng gió sắp qua với một thế kỷ thanh bình và phát triển đang tới. Đó sẽ là công việc của nhiều nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu, nhà triết học nên cuộc bàn giao này sẽ không ngắn đâu, với một khối công việc bằng việc của mấy trăm năm gộp lại, mà không chỉ có việc, còn tư tưởng, tinh thần, không khí của cả một thời đại, cuộc bàn giao này chỉ ít cũng phải kéo dài một nửa thế kỷ, chắc còn dài hơn thế, phải mất cả một thế kỷ, có khi còn là mãi mãi vì nửa thế kỷ qua là suối nguồn, là nền tảng, là sự bắt đầu của mọi cái bắt đầu của công cuộc phục hưng dân tộc.

Chợt nghĩ về những người đã chết

Đầu năm 1948, tôi là một y tá mới ra lò, được phân công về phòng thuốc của tỉnh đội dân quân Hưng Yên. Phòng thuốc có bốn người : hai nam y tá và hai nữ cứu thương. Người phụ trách là anh Đáo, y tá cựu, đã làm việc ở nhà thương tỉnh từ thời Pháp. Hai nữ cứu thương là chị Thủy và chị Chính vốn là học sinh xung phong vào ngành y từ sau Cách mạng, đã từng phục vụ bộ đội ở mặt trận Bần. Khoảng tháng 3 năm 48, anh Đáo đi công tác vắng, tôi được cử tạm thay anh phụ trách phòng thuốc. Là người phụ trách một cơ sở y tế nhưng tôi chưa tự mình khám bệnh, cho đơn và quyết định sự điều trị. Mọi khi anh Đáo bảo làm gì thì tôi làm theo, đúng chức phận một y tá tập sự. Nay anh đi vắng chẳng lẽ lại thụ nhận với hai bà chị cứu thương rằng tôi chỉ mới vào nghề. Chẳng dè đúng vào dịp ấy tôi lại phải

giải quyết một việc thuộc chức trách của người chỉ huy. Một buổi chiều có hai thanh niên cáng một người phủ tấm mền nâu chạy sòng sọc vào phòng thuốc. Người nằm trong võng là một du kích của huyện Văn Giang bị trúng đạn tiểu liên vào bụng. Tôi tháo băng xem qua, máu ứa ra không nhiều nhưng các cơ bụng đã cứng nhắc, mạch đập rất mỏng, da mặt và tay chân đã nhẵn nhúm, hiện rõ màu vàng. Anh vẫn tỉnh, ngược cặp mắt vàng lợt của người đang hấp hối nhìn tôi rồi lại nhắm như cũ. Tôi đoán vết thương của anh đã làm chảy máu bên trong, nếu được mổ ngay thì vẫn còn hy vọng cứu được. Nhưng chỗ chúng tôi không có người mổ, không có cả phương tiện để mổ một vết thương ở bụng. Còn cáng tiếp lên bệnh viện tỉnh thì chắc anh sẽ bị chết dọc đường dầu đã được tiêm thuốc trợ sức. Tôi hết sức bối rối, không biết nên quyết định ra sao vì là lần đầu tôi phải chịu trách nhiệm về sự sống chết của đồng đội. Chị Thủy là người lớn tuổi nhất của nhóm ba người chúng tôi, năm ấy chị hăm nhăm tuổi. Chị ngồi ngẫm nghĩ một lát rồi bảo phải để người bị thương ở lại, đằng nào anh cũng không sống được thì nên để anh chết ở đây, phòng thuốc sẽ lo liệu việc chôn cất, còn hơn để chết dọc đường. Tôi chỉ là đứa trẻ mới lớn, chưa từng phải liệm người, phải chôn người, nay bất thần phải nhận lấy công việc hệ trọng ấy sợ quá gần như muốn khóc. Chị Thủy nói với tôi rất dịu dàng :

" Cậu không phải lo, việc này tôi với Chính làm quen rồi". Chị tiêm thuốc giảm đau rồi thuốc trợ lực cho người bị thương, thay bông băng, lấy khăn nóng lau mặt và tay chân cho anh, lát lát lại cho anh nhấp một chút nước đường. Rồi chị ngồi cạnh anh xoa bóp bàn tay và bàn chân, nói thì thào như nựng em nhỏ : " Đêm nay em ngủ một giấc thật ngon nhé. Sáng mai chị sẽ đưa em lên bệnh viện tỉnh, chỉ dăm ngày là khỏi. Chỉ vài ngày là em sẽ khỏi...". Sau liều thuốc giảm đau, nét mặt người bị thương như dịu lại, như giãn ra, một gương mặt còn rất trẻ, cũng chỉ trạc tuổi tôi, mười bảy, mười tám gì đó. Hai người cáng, sau bữa cơm chiều đã đi nằm. Tôi ngồi cạnh chị Thủy, chị bảo gì tôi làm nấy, vẫn chưa hết bàng hoàng vì phải chứng kiến sự sống đang rời khỏi người du kích từng phút một, từng giây một. Rồi tôi dựa lưng vào bệ thờ, chợp mắt thiếp đi lúc nào không rõ. Tôi ngủ ngời chắc cũng được một lúc lâu lắm, bất chợt choàng tỉnh khi chị Thủy lay nhẹ tay tôi, nói thì thào : " Anh ấy mất rồi". Chị Chính vào trong làng từ tối đã trở về, tay ôm một bọc vải trắng, tay cầm bó nhang. Hai chị liệm người chết ngay trong đêm, thắp nhang cho anh và trên bàn thờ Phật vì chúng tôi ở nhờ chùa làng. Nhiều chục năm đã qua đi, tên của người chiến sĩ du kích tôi không còn nhớ. Cái chết của anh tôi cũng quên rồi. Hai người chị, bạn đồng nghiệp thuở nào, tôi cũng đã quên. Có điều, mỗi lần bất chợt nhớ

lại khoảng thời gian ấy, lập tức tôi nhớ ngay tới cái vầng sáng vàng tối của hai đĩa đèn dầu lạc, những mặt Phật mờ tỏ trong bóng các bàn tay giơ lên, một hình người đã liệt nằm phía dưới và hai chị cứu thương ngồi canh giấc ngủ lần cuối của đứa em nhỏ. Và mùi nhang ngan ngát bọc cuốn tất cả trong niềm an ủi thiêng liêng.

*

* *

Tháng 7 năm 1965, tòa soạn tạp chí Văn Nghệ Quân Đội cử tôi đi viết về đảo Cồn Cỏ đang là một điểm nóng của cuộc chiến tranh phá hoại. Hòn đảo cách bờ biển Vĩnh Linh khoảng ba chục cây số đường chim bay. Những buổi trời trong đứng trong bờ có thể nhìn bằng mắt thường một hình xanh mờ phía xa như một con tàu. Lúc còn ở Hà Nội nghe nói mọi sự tiếp tế, đi về từ đất liền ra đảo đều bằng tàu nhỏ của hải quân. Nếu có khách ra thăm đảo, như mấy anh em làm báo và quay phim chẳng hạn, thì sẽ được đi tàu ngầm, xuất phát từ quân cảng Vinh. Trên đảo có nhiều núi đá. Có những hang rộng chứa cả trăm người. Nghe nói có cả hầm kiên cố chống được bom nguyên tử. Tức là ra đảo và ở lại đảo đều rất bảo đảm, sự rủi ro chỉ một phần trăm. Chúng tôi qua Vinh không có ai bảo ở lại, liền đi thẳng vào Vĩnh Linh, gặp cơ quan quân sự địa phương

mới biết là chúng tôi sẽ ra đảo bằng thuyền. Khách quan trọng và không quan trọng, khách và lính chiến đấu đều chịu mọi sự may rủi như nhau trong mỗi chuyến đi. Ngồi chờ ở bờ cả nửa tháng, vài đêm lại có một chuyến đi, hầu như không có chuyến nào cập được bờ đảo yên lành. Mỗi chuyến đều phải chiến đấu với tàu tuần tra của địch, đều có thuyền chìm, đều có người chết và bị thương hoặc phải bơi trên biển, có người đã bơi hai đêm một ngày trên biển, lúc vào bờ da lưng da tay phải bóc ra từng mảng. Mà tôi lại không biết bơi, bơi ao cũng chết đuối nói gì bơi trên biển. Tôi đã tính chuyến đi công tác này chắc chắn sẽ phải hy sinh, may mắn lắm mới có thể trở về Hà Nội. Rồi chúng tôi cũng được lên thuyền, anh em thủy thủ đã dặn, nếu có chuyện gì tôi cứ ôm chặt lấy ống bơm mà nhảy ra, anh em sẽ bơi quanh tôi dìu dần vào bờ. Lại dặn thêm, sóng có đánh vào mặt, có trum qua người cũng không được hốt hoảng rời tay phao. Rời phao là chìm, là chết, không ai cứu được. Còn có bị trúng đạn hay không là chuyện may rủi, không thể tính trước. Thuyền không nhỏ, không lớn, chạy hai buồm, buồm lòng và buồm mũi. Tôi vốn không chịu được sóng nhồi, ngồi tàu dong chơi trong vịnh Hạ Long còn nôn ra mật xanh mật vàng huống hồ ngồi thuyền ra

khỏi. Nhưng sự căng thẳng sống chết khiến tôi quên mất cái tật bị nôn mửa lúc sóng nhỏ. Gặp gió thuyền chạy cả hai buồm nhanh như xuống máy. Thuyền nghiêng hẳn về một bên, lá buồm như chạm đầu ngọn sóng. Anh em thủy thủ liền cài một tấm ván dài, nửa ván ở trong lòng thuyền, nửa ván nhô hẳn ra ngoài sóng rồi hai ba người quàng vai nhau ngồi trên phần ván nhô ra để lấy lại thăng bằng. Một chùm người treo lắt lẻo trên ngọn sóng lấp lánh những chấm sáng xanh mà vẫn đùa được, vẫn chọc ghẹo nhau được thì sợ quá. Thật là may, trong đêm ấy thuyền chạy trót lọt, chúng tôi cập bờ đảo vào lúc nửa đêm. Đảo trống hốc vì rất ít cây, cây lại nhỏ chỉ bằng bắp chân hoặc vế đùi, tàn lá mỏng, đi lại cứ như bị phoi ra. Hào giao thông nông, hầm trú ẩn cũng nông vì đào sâu hơn một mét đã lỏng bống có nước. Đất đá ở đảo cũng không chắc, chỉ là những tảng vỏ sò vỏ hến kết dính lại. Hang lớn nhất được làm bệnh xá của đảo cũng nông hẹp, núi thấp, vòm hang mỏng, bom nổ cạnh cũng sập nói gì bị ném trúng. Tuần lễ đầu ở đảo thật đáng sợ, đi tắm trong hố bom cũng có thể chết vì đạn rocket từ máy bay bắn xuống. Tối mò ra chân đảo tắm cũng có thể chết vì đạn cối của các tàu chiến từ xa bắn vào. Ở các trận địa pháo lại càng dễ chết hơn. Ấy là tâm trạng của tôi, một kẻ đang ở Hà Nội bất thần nhào ra Côn Cỏ nên nhìn vào đâu cũng trống trải, cũng dễ chết. Còn với anh em thủy

thủ được ở đảo là cái mạng sống coi như đảm bảo, đánh nhau trên đất vẫn yên tâm hơn đánh nhau trên biển nhiều. Chuyến thuyền đưa chúng tôi ra đảo đêm trước, đêm sau lại đưa cán bộ, thương binh, bệnh binh vào đất liền. Cách vài đêm ban chỉ huy đảo nhận được điện, tám thuyền trở vào đất liền đã phải đánh nhau suốt đêm với tàu địch, gần sáng lại gặp bão nên không có chiếc thuyền nào cập được bến. Một tuần sau lại có tin trong số tám chục thủy thủ và hơn mười cán bộ, chiến sĩ xuống thuyền chỉ còn mười người sống sót, số còn lại coi như mất tích. Thủy thủ Vĩnh Linh người nào cũng đẹp, thân hình như tượng nặn, và rất trẻ, lứa tuổi từ mười bảy tới hăm hai, hăm ba. Hầu hết chưa có vợ. Và gan dạ, tươi vui, lặn ngụp trong cái chết cứ như một trò đùa. Vậy mà phải chết, đau đớn quá!

Những ngày ở đảo tôi đã tự hứa với mình, nếu được sống sót quay về Hà Nội tôi sẽ sống khác hẳn, rộng lượng hơn, vị tha hơn, sẽ gạt bỏ mọi ham muốn, nghĩ lại như mây nổi. Sự sống là quý nhất, công danh, tiền bạc mà làm gì. Tất nhiên là tôi đã được trở về Hà Nội, trở về nguyên vẹn vì những may mắn rất hiếm có. Rồi tôi đi nhiều nơi nói chuyện về các chiến sĩ ở Côn Cỏ. Rồi viết một tập ký sự, một tiểu thuyết về chuyến đi ấy. Lại có thêm một chút danh vì đã dám sống dài ngày trên một hòn đảo nhỏ chìm trong bão

lửa của chiến tranh. Lại có thêm một chút tiền vì là những cuốn sách được viết rất hợp thời. Và tôi vẫn sống như trước đây với những thềm muốn nhỏ nhất như trước đây. Chuyển đi ra đảo đã trở thành một kỷ niệm mờ nhạt theo năm tháng. Những người chết đã bị quên, những người đang sống vất vả, sống nguy hiểm trên hòn đảo nhỏ cũng bị quên. Quên đi rất hồn nhiên như chẳng có tội lỗi gì!

Tháng 7 năm 1975, tôi từ thành phố Sài Gòn vừa được giải phóng đáp máy bay ra Hà Nội. Tôi ngồi ghế trong kê ô cửa, nửa ngủ nửa thức trong tâm trạng khoan khoái, mãn nguyện, bất chợt có ai đó hỏi to :

- Hòn đảo gì ở phía dưới kia nhỉ?

Chúng tôi đã bay được hơn một giờ, bay dọc theo vùng biển miền Trung khoảng nửa giờ. Trời rất trong, nhìn rõ cả những vệt nắng lấp loáng trên mặt biển. Hòn đảo xanh mờ bằng bàn tay rất gần với dải đất nâu sẫm ven biển. Chắc là Côn Cỏ rồi, là vùng biển của Quảng Trị rồi. Tôi nói :

- Đảo Côn Cỏ đấy!

Người ngồi hàng ghế trên ngoài đầu lại nói với tôi:

- Lại có đảo Côn Cỏ à? Ở đó có dân không nhỉ?

Hòn đảo anh hùng đã trở thành mảnh đất vô danh rồi. Những người đã chết cho đảo và cho một vùng biển cũng

trở thành chiến sĩ vô danh rồi. Những người may mắn đã dừng dung quên họ để hưởng thụ trọn vẹn niềm vui của lúc này, của bây giờ với bao nhiêu tính toán cho tương lai. Da mặt tôi chợt nóng bừng vì xấu hổ, xấu hổ cho mình, xấu hổ cho cả cái người nào đó vừa hỏi. Sau nhiều chục năm chiến tranh, chúng tôi vẫn sống như cũ, sống ích kỷ và tham lam như chưa từng được biết, được chứng kiến một cái chết nào của bạn bè, của đồng đội cho mảnh đất này.

7/ 92

Đền miếu và bè oóc

Nghìn năm mây trắng
bây giờ còn bay
THÔI HIỆU
(Hoàng Hạc Lâu)

1.

Trong một lần ra Hà Nội vào dịp rét tôi gặp một đồng nghiệp, kém tôi hơn chục tuổi, nài nỉ tôi lại chơi nhà vì anh có một chuyện rất thú vị, chuyện nghề thôi, muốn trao đổi với tôi. Anh tên là Vọng có bút danh là Tâm Điền, chuyên viết truyện lịch sử, đã xuất bản khoảng hai chục cuốn sách. Nói cho thật lòng, tôi ít đọc văn anh, được cái anh vẫn cho sách, mỗi lần gặp nhau không hề hỏi cảm nghĩ của tôi về những trang viết mới của anh. Hỏi thế đâm khó cho nhau, chắc Vọng cũng đã nghĩ thế. Vì cái sự hay hỏi bạn bè về văn mình rất dễ làm mất bạn. Chắc là Vọng

muốn tôi ngủ lại, trời rét nằm đâu cũng dễ, càng chặt càng ấm, nên trước lúc ăn, trong bữa ăn, anh chả đả động gì cái chuyện cần nói đã hẹn, vợ chồng anh và tôi toàn nói chuyện tào lao, thỉnh thoảng bọn trẻ cũng nói xen vào, chỉ nói chuyện vui của Hà Nội thôi, vui đến nổi da gà, đến rợn chân tóc. Tới lúc Vọng kéo tôi vào phòng ngủ và làm việc của anh, anh mới bắt đầu kể cho tôi nghe một thay đổi quan trọng trong cách nghĩ của anh về cái nghề của mình vừa xảy ra cách đây vài tháng nhân một chuyến đi chơi với bạn vào Thanh Hóa. Vọng kể:

- Tôi biết là anh ít đọc, hay nói cho rõ hơn, không đọc văn của tôi. Tôi nghe anh nói với ai đó rằng văn của tôi nhạt. Quý nhau vẫn rất quý nhưng người trong nghề vẫn trân trọng nhất là cái tài của nhau. Ăn ở tráo trở, cách sống bê tha đều có thể bỏ qua được miễn là anh phải có tài thật, có cống hiến thật. Đã được uống nước cốt ai nữ trách cái nhày nhụa, nhơ nhớp của đồng bã thuốc. Có phải anh đã nói ở đâu, đã viết ở đâu gần như thế không? Thôi, bỏ qua! Cách đây vài năm tôi có viết một cuốn tiểu thuyết về cụ viễn tổ họ nhà tôi là Thái tổ Định Quốc công Nguyễn Bặc. Ý tưởng của tôi chẳng qua là lặp lại cách nghĩ của mấy tác giả đã từng viết về cụ và thời kỳ cuối Đinh đầu Tiền Lê. Câu chuyện cũng rất lãng mạn. Một bà Thái hậu trẻ đẹp đã dám hy sinh quyền lợi của một vương triều, mà bà là người đại diện tối cao, vì sự tồn vong của quốc gia trước nguy cơ bị

nhà Tống xâm lược. Thái hậu trẻ, tướng cầm quân có tài và cũng còn trẻ hợp sức nhau định việc thiên hạ, bất chấp sự can phá của mấy ông đại thần già ngu trung và hèn nhát. Tôi cũng đã tin cuốn sách mới sẽ được bạn đọc, nhất là anh em trong nghề, hoan nghênh, rửa được cái tiếng oan nhiều năm là viết nhạt, viết không có bản sắc riêng. Tiểu thuyết thì không thể có sự hoan hô rầm rộ của công chúng như kịch nhưng cũng không thể trôi đi lặng lẽ như những cuốn trước. Khốn thay, nó vẫn cứ tồn tại rất lặng lẽ như nó chưa từng có mặt. Tại sao thế? Sau này tôi mới biết công chúng của kịch và bạn đọc tiểu thuyết rất khác nhau. Một đảng khán giả luôn luôn là một tập thể trước diêm đền, lại thêm tài sắc của diễn viên, sức kêu gọi của cảnh trí và đạo cụ nên thường tạo được những phản ứng tức thì và đồng loạt. Còn một đảng chỉ có một người đọc với một cuốn sách nên sức tưởng tượng và thẩm định của cá nhân là tất cả. Cá nhân trong suy nghĩ thâm lặng bao giờ cũng tỉnh táo, cũng độc lập, ít bị chi phối bởi dư luận và ngoại cảnh. Và sự tưởng tượng, xét đoán của người đọc bao giờ cũng xuất phát từ sự từng trải của bản thân họ. Họ dễ nhận ra nhiều sự vô lý chỉ bằng những lý lẽ bình dân, thông thường. Theo họ, mối quan hệ giữa Dương Vân Nga và Lê Hoàn vì đại nghĩa đã đành mà cũng còn vì những mưu tính riêng của mỗi người nữa. Một mai Đinh Tiên Hoàng chết, Đinh Liễn lên làm vua

liệu mẹ con bà Dương Vân Nga có được sống yên ổn không hay sẽ bị giết như Hạng Lang là người em ruột của Liễn. Sử chép, vua Đinh bỏ con trưởng là Liễn, lập con thứ là Hạng Lang làm thái tử ắt hẳn Liễn không phải là tay tầm thường, cũng là người có uy quyền, có thế lực. Lê Hoàn là tướng trẻ lại có tài lớn, lại đang nắm giữ toàn bộ binh quyền không lẽ chịu nhần nhục làm tôi mãi mãi. Vả lại người có công quá to, nắm giữ quyền hành quá lớn làm tôi rất không dễ, đã chắc gì sẽ được ông vua con tin cẩn, trọng dụng như xưa. Bởi vậy mà cái án Đỗ Thích phải xem xét lại. Hắn có ngu đến mấy cũng không dám đơn độc làm một việc kinh thiên động địa nếu không có người có quyền thế đứng phía sau xúi giục, hứa hẹn. Hắn đã làm xong cái việc cần làm thì người ta phải giết hắn đi, đó là cái lý đương nhiên. Cái lý ấy xem ra còn dễ hiểu hơn cái lý đã ghi trong sử sách.^(*) Những phản ứng của Nguyễn Bặc, của Đinh Điền trước âm mưu thoán đoạt của Lê Hoàn cũng rất dễ hiểu nếu cứ lấy lòng mình mà suy. Với cơ nghiệp nhà Đinh, ông Thái Tể họ Nguyễn đã xem như cơ nghiệp của chính mình vì ông là bạn đồng hương, bạn đồng tuế với nhà vua khai sáng, đã từng xông

(*) Đỗ Thích trước làm lại, đêm nằm mộng thấy sao rơi vào mồm tưởng là điềm mình được làm vua bèn giết Đinh Tiên Hoàng và người con trưởng là Nam Việt Vương Liễn (Theo Việt Nam Sử Lược - Trần Trọng Kim.)

pha trăm trận từ lúc khởi nghiệp tới ngày lập quốc. Bổng dung cái cơ nghiệp nghĩ rằng sẽ tồn tại đến muôn đời có nguy cơ rơi vào tay viên tướng trẻ vì ông này đang nắm giữ binh quyền, lại nắm giữ luôn cả bà vợ ông vua vừa bị giết. Thế tất Nguyễn Bặc phải khởi binh đánh lại, vì cơ nghiệp nhà Đinh cũng có, vì quyền lợi của bản thân và dòng họ bị đe dọa cũng có. Nhưng chánh tướng thì già, các phó tướng thì dở, quân lính không còn bao nhiêu, đánh được vài trận đã bị quân Lê Hoàn bắt sống đóng cũi giải về Hoa Lư chém đầu. Tiếm quyền đoạt vị vốn là chuyện thâm cung của các tập đoàn thống trị thời phong kiến, là tác nhân chính của mọi thay đổi triều đại chứ cái thế lực bên ngoài can thiệp được bao nhiêu. Cái hướng lý giải trên xem ra gần với sự thật lịch sử hơn vì còn có niên đại lịch sử bảo chứng. Cha con vua Đinh bị giết giữa năm Kỷ Mão (979). Nguyễn Bặc bị chém vào tháng mười ta cũng năm Kỷ Mão. Bao nhiêu việc trọng đại đã xảy ra chỉ trong có mấy tháng. Lúc này nhà Tống chưa hề hay biết nước Đại Cồ Việt có biến vì thời ấy có thể có tình báo nhưng chưa có điện báo. Chắc phải nửa năm sau họ mới được biết, rồi cũng mất khoảng nửa năm bàn tính, trù liệu và tổ chức quân viễn chinh. Mãi tới năm Tân Tỵ (981) quân Tống mới tới được biên giới nước ta.

Nhà văn là người thấu hiểu tâm can đồng loại, có óc tưởng tượng, có tài biện giải khác người thì phải biết đặt ra

các giả thuyết với tham vọng xích gần lại sự thật của lịch sử. Chúng ta là con cháu của những nhân vật lịch sử, cùng máu mủ, quê hương với họ lẽ nào lại không hiểu được cái then máy trong mọi suy nghĩ và hành động của cổ nhân? Huống chi con cháu hôm nay kiến văn quảng bác hơn, cách nghĩ, cách biện giải sâu sắc, tinh tế hơn, lại không phải dè dặt trước bất kỳ điều cấm kỵ nào. Thế mà bỏ qua cả, lại cấm đầu viết theo cách luận giải của người viết trước, kể cả người xưa. Chẳng qua mình chưa tin cách luận giải của mình cũng rất có giá trị, cũng có thể dẫn mình tới gần chân lý. Thật ra trong cái biến hóa vô cùng của cõi nhân sinh vẫn có một nhân tố vĩnh viễn không thay đổi, nó lại thuộc về sự từng trải của mình, thuộc về cái biết của mình. Đó là CON NGƯỜI với những khát vọng phi thường và tầm thường của NÓ."

2.

Vọng tiếp tục kể:

"Tôi vẫn biết quê gốc của tôi là thôn Gia Miêu, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Thật ra tổ Nguyễn Bặc không sinh ra ở đấy mà là người làng Đại Hữu, xã Gia Phương, huyện Gia Viễn của tỉnh Ninh Bình, cùng quê với Đinh Bộ Lĩnh. Hai ông sinh cùng năm, mất cùng năm, đều

thọ 55 tuổi. Đến đời cụ Nguyễn Công Duẩn, là đời thứ 13, trong sử mới ghi là thôn Gia Miêu, huyện Tống Sơn và thành đất tổ của họ Nguyễn. Cụ Duẩn là khai quốc công thần của nhà Lê được Lê Thái Tổ sắc phong làm Phụng Trục đại phu, Đô Kiểm sự, lãnh việc quân dân ở huyện nhà, tức là huyện Tống Sơn, lộ Thanh Hoa ngày ấy, lại được vua ban cho 470 mẫu 5 sào là đất trong huyện để thưởng công. Một dòng họ đã sản sinh ra nhiều danh thần, danh tướng, danh nho của các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê và cả một vương triều là nhà Nguyễn cũng hiển hách lắm chứ!

"Tôi là con cháu họ Nguyễn, thuở đánh Pháp theo bố mẹ tản cư vào Thanh nhưng chiu ở huyện Thọ Xuân, lớn lên đi bộ đội rồi làm cán bộ văn hóa ra vào Thanh Hóa nhiều lần nhưng chưa một lần về Hà Trung và Gia Miêu, cho mãi tới lúc tuổi đã xế chiều mới quay về đất tổ.

"Tôi đến ủy ban huyện Hà Trung từ lúc sáng sớm. Cả cơ quan trống vắng, các phòng đều đóng cửa, đất thì rộng nhưng nhà cửa cũ kỹ, ảm tối. Trông cảnh tượng này chắc sự làm ăn của huyện cũng không được thịnh vượng lắm thì phải. Người duy nhất ở cơ quan là phó văn phòng ủy ban, một thanh niên ngoài ba chục tuổi, nói năng lễ độ nhưng vẻ mặt cũng không được vui. Anh xin lỗi chúng tôi vì không được báo trước thành thử các đồng chí lãnh đạo huyện đi xuống xã cả. Anh gợi ý chúng tôi nghỉ lại ở nhà khách, ăn

cơm trưa ở huyện, chiều hãy về Hà Long. Theo anh đến xã vào tầm này cũng rất khó gặp cán bộ xã. Tất nhiên là chúng tôi vẫn cứ xuống xã, ngồi ở xã vẫn hay hơn ở huyện vì còn có dân, tới nhà này nhà kia, nghe mỗi nhà một tí, nhìn mỗi nơi một tí cũng biết được ới chuyện. Và lại đến một vùng đất được xem là địa linh nhân kiệt thì mỗi cái gò, mỗi quả đồi, mỗi xóm làng, cả những con đường đi cũng rất gợi cho sự tưởng tượng của một người chuyên viết truyện lịch sử. Tôi còn được nghe các cụ trong họ nói, thời Tự Đức có nhiều chuyện triều đình phải lo lắng, thù trong giặc ngoài, lại nghe các thuật sĩ mật tấu, lăng mộ ở Gia Miêu có thể đã sinh chuyện bất tường. Động mồ động mả của dân còn là chuyện hệ trọng của một dòng họ huống hồ lăng mộ của một vương triều. Nhà vua liền sai một người thân tín là cụ Nguyễn Huy Tế, phó Đô ngự sử về Thanh Hóa tra xét. Cụ Tế rất được vua yêu, người làng Bòng của huyện Vĩnh Lộc, xét trong tộc phả cũng là con cháu cụ Nguyễn Bặc nhưng ở chi khác. Cụ Tế cho quân cáng về thẳng làng, nằm trong nhà rồi buông màn không tiếp ai cả. Các quan đầu tỉnh, tổng đốc, án sát, bố chánh nghe tin báo cụ ngự sử thay mặt vua về xem xét lăng mộ ở Gia Miêu đã về thẳng làng, lấy làm sợ, cùng nhau kéo về Bòng, quỳ tại sân nhà cụ Tế chịu tội. Ông quan già được vua yêu nhờ cậy việc kín mật của hoàng tộc lấy làm hãnh diện lắm, ông ẹo, phách lối ra trò khiến các quan đầu tỉnh chưa rõ đầu cuối ra sao sợ muốn chết. Tức là ông lão nằm trên cái phản ở gian giữa

nửa thức nửa ngủ, cửa vẫn buông màn, con cháu và đầy tớ ra vào rón rén, chỉ biết có vị thượng quan đang nằm ở nhà trên mà không thềm đưa mắt nhìn các quan lớn của tỉnh mặc triều phục quỳ một dãy ở sân ngoài. Quỳ từ trưa đến chiều vừa mệt vừa nóng, lại khát nước mà không ai dám kêu xin, cứ quỳ một cách nhẫn nhục để đợi hình phạt quan trên sẽ ban bố. Tất nhiên họ đều mang trọng tội vì đã được triều đình ra ơn cho cai quản đất tẩm gọi của vua, đất phát tích của bản triều mà chưa hết lòng phụng sự để lăng mộ của liệt thánh ở Gò Mả Hang, ở lăng Triệu Tường bị nước xói, bị mối đục, bị rễ cây xuyên, ấy là giả dụ thế, khiến bốn phương giặc giã, dân tình nhiều loạn làm nhà vua và đình thần phải ngày đêm lo lắng. Mãi gần tối, cụ ngự sử mới cho người nhà vén màn diu cụ ra ngồi ngoài hiên để cụ hạch tội. Các quan được tạm tha nhưng khi họ lên nằm cáng để trở về dinh đều phải đặt lên bụng một cái cùm để tỏ hình phạt.

"Tôi về Hà Long khoảng gần trưa, đến ủy ban xã không ngờ lại gặp đầy đủ cả bí thư và chủ tịch xã và một số cán bộ chủ chốt khác đang họp. Cuộc họp đã về cuối nên kết thúc rất nhanh, chúng tôi ngồi quây lại trò chuyện với nhau vì đều là người trong họ cả tuy chỉ mới gặp nhau lần đầu. Nói chuyện với người ở xa lần đầu về đất tổ nên chủ tịch xã không thể không so sánh một chút cuộc sống ngày xưa và bây giờ. Ngày xưa thì khổ lắm, đất ruộng ít, đồi rừng nhiều

nên đời bố đến đời con chỉ lủi vào rừng kiếm củi. Cha con anh em vác củi như vác pháo nhảy tàu ra Nam Định, bán được đồng nào lại mua khoai vừa ăn vừa bán lại. Đặc sản hả? Chỉ có mía thôi, từ thời ông cha cũng chỉ trồng mía ở đồi Bạ và đồi Âm Phụ, mía ngon lắm gọi là mía tiến vua, giống ngắn màu vàng nhạt, rất ngọt, rất mềm. Nếp hoa vàng của Hà Long cũng nổi tiếng, thổi lên thơm cả xóm. Thắng cảnh ư? Ngoài khu vực lăng mộ, đền miếu của triều Nguyễn còn có hồ Bến Quân là nơi vua Quang Trung tập kết quân khi tiến ra Tam Điệp. Còn đồi Thiên Tôn nữa, con cháu họ Nguyễn sống rải rác khắp nơi nhưng trong đối, liễn, hoành phi treo ở các nhà thờ họ đều nhắc tới đồi Thiên Tôn là đất phát tích của dòng họ để các đời sau bá vọng. Lát nữa xin mời các anh đi vãng cảnh, cũng chỉ có đồi trọc với sỏi đá thôi, vì là đất phát tích nên con cháu lại thấy đẹp, thấy hùng vĩ, cảnh cũng tùy lòng người mà có...

"Nơi chúng tôi đến thăm đầu tiên là đình làng Gia Miêu, cách vài trăm mét là lăng Triệu Tường. Ngôi đình nổi danh cả nước, đã từng là tiểu triều đình của một thời, mỗi lần tế bái đều có mặt nhiều vị đại thần từ Huế ra cùng các quan đầu tỉnh của địa phương. Chiếu hoa trải từ đồn Bẩm vào tận cửa đình khoảng vài cây số. Nhà vua mỗi lần tuần du ra Bắc đều rẽ về Gia Miêu bái tổ, nghỉ lại trong lăng Triệu Tường một đôi ngày. Ở đó cũng có hào, có thành, có hồ và lầu các

để vua ngự. Lính theo hầu còn đông hơn dân làng, lính lớp trong, lính lớp ngoài, mâm sơn khảm điều nhuộm đỏ các lối đi. Các nghi lễ của cung đình, quì lạy, tâu trình, bẩm báo thấm nhiễm vào cả trong sinh hoạt dân thường, thành trò chơi của con trẻ nhiều thế hệ. Còn bây giờ, nhìn ngoài vẫn là cái đình rất lớn, có những tám hàng cột ngang, bốn hàng cột dọc, cột lim phải hai người ôm vòng tay mới khít. Chỉ có mái và cột, mái đã sứt lở, cột đã tróc hết sơn phủ, còn trơ mặt mộc, nứt từng vệt dài, không có tường, không có cửa, trống hốc bốn bề với cái mặt nền đã bị lột hết gạch lát. Xem ra ngôi đình đã hoang phế từ nhiều chục năm, các đồ tế tự đã là của thiên hạ từ lâu đến một cái lư hương của ngày xưa cũng không còn. Trên nền đất người ta xếp lên mấy chồng gạch, cả gạch cả ngói, lùm lùm như cái mả nhỏ và đặt lên một cái lư hương của thời bây giờ, nước men và nét vẽ đều xấu nhưng cũng đã có một ít chân hương. Tôi cắm hương xong đứng sững mấy giây mới cúi mình vái ba vái rồi lại đứng nguyên một lúc lâu, trong lòng bỗng trào lên một cảm xúc rất đột nhiên, rất bất ngờ. Trong giây phút ấy hình như tôi đã được trực tiếp thông linh với cổ nhân, không bị che lấp bởi cái chói lòa, cái rục rở của nghi lễ và các đồ tế khí, cũng là đất bụi cả thôi, thoát đầu là đất bụi, sau một ngàn năm lại trở về đất bụi. Tôi bước men theo từng hàng cột, tới cây cột cuối bỗng nhìn thấy hàng chữ

viết bằng vôi lên một má cột: "*Ai mua bèo tôi bán, ai bán ốc tôi mua*". Một ông già tóc húi ngắn bạc trắng, cỏi trần, mặc quần lửng, đứng chéo chân, một tay vịn vào má cột có viết chữ vôi, tay kia cầm hờ hững mẫu thuốc cuốn sâu kèn, nhìn từng người trong đám chúng tôi mắt nhấp nháy, miệng hơi cười, nửa tò mò, nửa giễu cợt. Tôi dừng lại, hỏi:

-Bác là người ở đây à?

Ông lão cười, hàm răng cái còn cái mất, nói:

-Người ở đây chứ ở đâu. Tôi trông nom ao cá của hợp tác xã.

Sau lưng ông lão là túp lều nhỏ, lều dựng tạm để trông nom cái ao lớn. Ao dày đặc bèo tấm có rập rào bốn chung quanh. Tôi lại hỏi:

-Bác cũng họ Nguyễn à?

-Họ Nguyễn, nhưng trong làng còn nhiều họ khác. Riêng họ Nguyễn cũng có ba chi: Nguyễn Văn, Nguyễn Hữu, Nguyễn Đình. Tôi là Nguyễn Văn.

"Tôi chỉ tay về phía nghĩa trang liệt sĩ hỏi, có phải xưa kia chỗ ấy là lăng Triệu Tường? Ông lão nói, trước cách mạng lăng rộng lắm, có tường hào bao quanh, tường xây như thành, mặt trong mặt ngoài xây đá và gạch, giữa nhồi đất. Năm phá tường bao, rùa, ba ba bò ra cả ngàn con, con lớn bắt ăn, con nhỏ tha, chúng theo nhau bò hết lên núi Đụn, là ngọn núi trong xã. Thời trước lính gác lăng

đồng, lính khố đỏ, lính khố xanh, bọn họ ăn mặc như con tốt trong cờ tam cúc ấy. Ông lại kể, trong lăng có nhà vua ngự, đá hoa xếp năm sáu hòn thành bông sen, chữ Thọ, cả đầu rồng, nhìn đẹp lắm. Năm 50, ông đi bộ đội, đến xã bên đăng kí tòng quân, thấy nhiều nhà lát vỉa hè, lát trong nhà toàn một thứ đá hoa bóc trong lăng. Trước là của vua, sau là của dân, chả có gì mãi mãi là của một nhà, ông nhỉ? Ông lão nói xong lại cười hà hà. Ông nói mới 69 tuổi, ông sinh năm Kỷ Ty, kém một tuổi tròn 70, nhưng vẫn làm đủ mọi việc, chả nghỉ ngày nào. Da mặt, da bụng, da ngực nhăn nheo nhưng hai cánh tay, hai cẳng chân da thịt như xoắn lại màu đồng hun, bàn chân bàn tay rất to, các đốt ngón lồi lên như mấu tre mấu trúc, bàn chân này đi giày làm sao vì đã có thời ông đi bộ đội? Ông bảo, ở bộ đội ông vẫn đi đất, đi khắp các cánh rừng của phía bắc suốt năm năm, chả sao cả, đến một ly da chân cũng không mòn. Mấy năm hòa bình quân đội chính qui phải đi giày, đóng gông bàn chân từ sáng đến tối, khổ sở quá mang cùm. Năm 58 trong đợt ra quân đầu tiên ông xin xuất ngũ về làng làm anh dân cày, quần áo thì giữ lại, súng ống giày dép thì trả lại chính phủ. Ông hỏi, đã nhiều năm nay ông không nhìn thấy bất cứ dấu hình ảnh anh bộ đội thời đánh Pháp, quần túm, mũ nan bọc vải phủ lưới, quanh lưng thắt bao gạo, một bên vai khoác chéo cái chăn đơn. Tại sao các ông họa sĩ không vẽ

lại nhĩ, vẽ vào cổ bài chữ hạn để trăm năm sau con cháu còn được biết quân phục thời kháng Pháp của tổ tiên chúng nó. Nói xong lại cười. Một ông lão rất vui vẻ nhưng cũng không phải tay vừa , không dễ bắt nạt, mắt rất tinh, cười rất hóm, cứ như người giễu đời. Khi tôi hỏi, đời sống của bà con có dễ chịu không, trả lời, mấy năm nay khá nhiều rồi, no cả, không nhà nào đói nhưng vẫn túng thiếu và vẫn lo đói. Nông dân sống nhờ cây lúa. Cây lúa sống nhờ vào thời tiết. Thời tiết thay đổi như trẻ con, ai mà tính dài được. Nên vẫn được mùa mà vẫn phải phòng bị cái đói quay lại. Nếu như nhà máy đường Việt Đài đi vào hoạt động, vùng đất này thành vùng nguyên liệu, bán mía cho nhà máy, tới lúc ấy mới có thể tính toán những chuyện lâu dài. Ông lại nói, thanh niên bây giờ chúng nó rủ nhau ra thành phố gần hết. Đến những nơi đô hội ấy tưởng làm vương làm tướng gì cho cam, cũng chỉ là cái anh làm mướn thôi, nửa làm mướn nửa ăn mày, ngủ đường ngủ chợ nhưng xem chừng vẫn có chút ít hy vọng. Ông có bốn thằng con trai kéo nhau đi tuốt luốt. Thầy kệ! Cha lươn mẹ lươn có đào mà cho con lươn bao giờ mà mình phải lo cho con cái nhiều thế.

"Tôi đi lại nghiêng ngó khoảng chừng nửa giờ rồi ra về. Ông lão coi ao cá tiền chân ra tận xe, đi cạnh tôi một đoạn đường, nói nhỏ:

- Chắc là mấy ông xã lại mời com các ông ở thị trấn. Cán bộ ở đây tuy là dân quê nhưng tiếp xúc nhiều, lịch lãm chả kém ai. Nay, ở Bím Sơn tiếng là thị trấn nhưng cũng có đủ mọi trò đấy ông ạ."

Vọng nói:

- Từ sau chuyển về Thanh Hóa, mỗi lần nghĩ đến một đề tài lịch sử tôi vẫn không dứt ra nổi hình tượng ông lão coi ao cá hợp tác xã ở Gia Miêu. Hình như từ thời thượng cổ vẫn là ông ấy, mãi mãi sau này vẫn là ông ấy. Mọi sự ở đời đều biến hóa, thay đổi, kể cả núi sông cũng có lúc dời đổi nhưng Con Người với những vất vả, khó nhọc mà nó phải gánh vác vì mình, vì con cháu và đồng loại mãi mãi vẫn là thế. Bởi vậy nên người hôm nay có thể hoàn toàn hiểu được người xưa, cũng như người của mai sau cũng có thể hiểu được hoàn toàn người của hôm nay.

Tháng 9 năm 97.

NK

Một mẹ chồng tuyệt vời

1.

Vợ chồng Tiếp và Hạnh là bạn của tôi từ nhiều chục năm . Cả hai đều làm biên tập cho các nhà xuất bản, được bạn bè trong giới văn tin cậy , quý mến. Họ chỉ có một đứa con trai duy nhất, tên khai sinh là Nghĩa, tên gọi thân mật trong gia đình là thằng Ti. Ti năm nay đã ngoài ba chục, đã có vợ nhưng chưa có con, bằng cấp là nhà khoa học nhưng nghề chính là kinh doanh. Kinh doanh cái gì? Chịu! Phàm cái gì làm ra tiền nó đều nhúng tay, lúc thua lúc được, thua được trong vòng vài trăm ngàn đô đổ lại. Vợ chồng Ti sinh sống ở Mascova đã nhiều năm. Ở nhà bố mẹ về cuối đời lại làm một trò giật gân khiến con cái ở xa bị choáng váng, chả hiểu đầu cuối ra sao cả. Ấy là vợ chồng ông bạn trẻ của tôi đã đưa nhau ra tòa làm thủ tục ly hôn. Cả hai đều nói với tôi hết sức có văn hóa, có nghĩa là mỗi bên đều tự nhận chính mình là người có lỗi, là tác nhân

chính của cuộc chia tay này. Nhưng người chồng lập tức có vợ mới và khi gặp tôi anh không hề nói gì thêm về người vợ cũ nữa. Còn Hạnh mỗi lần gặp tôi cô lại buột ra những lời châm chọc cay chua về người chồng cũ, không chỉ một anh ta mà cả anh em, cả quê quán của anh ấy nữa. Xem chừng cô bạn của tôi quan tâm tới người tình cũ hơi nhiều thì phải. Thôi, chuyện của họ cũng chỉ nên biết có thế, dầu gì thì họ cũng già rồi, không thể làm lại bất cứ chuyện gì. Ta nên biết chuyện con cái của họ thì hơn, chuyện của bọn trẻ bao giờ cũng vui, cũng lạ.

Cách đây hơn một năm thằng Ti viết thư, gọi điện, nhắn bạn tha thiết mời mẹ sang Nga chơi với vợ chồng nó ít tháng cho khỏi buồn. Chúng nó cũng buồn vì chưa có con. Vợ chồng sống với nhau đã bảy, tám năm chưa có con, ngồi với nhau là dễ cãi cọ vặt. Chuyện tình yêu không thể nói mãi mãi. Chuyện làm ăn không thể lúc nào cũng nói. Chỉ có chuyện con cái là có thể nói với nhau mọi nơi mọi lúc, nói một đời vẫn còn chuyện để nói. Mẹ nó thì buồn hơn chúng nó nhiều. Từ ngày ly hôn Hạnh vẫn ở lại căn hộ cũ, một gian phòng suốt hai chục năm luôn luôn là ba người, hai người rất nhàn chỉ đọc sách và nghe nhạc là chồng và con trai. Và một người rất bận, về đến nhà là bận là người vợ và mẹ. Vừa làm vừa nói, vừa làm vừa cần nhần, quần áo bẩn không ném ra chậu, quăng mỗi nơi một cái rồi ai đi nhặt

đây; thức ăn thừa không cho vào tủ lạnh, đồ thì tiếc nấu lại có ai dám ăn không; không ai thay bắc bếp dầu à, nói cả tuần cả bố cả con cứ giả điếc là sao hả trời! Tôi cũng đi làm ngày tám tiếng, về nhà lại làm tiếp hàng đồng việc, không cho tôi đọc sách đọc báo sao, đàn ông con trai gì đối với phụ nữ mà vô lương tâm! Nghe người đàn bà cần nhân, la lối đừng nghĩ là họ khổ đâu. Họ vẫn sung sướng lắm, hãnh diện lắm nhưng chồng con phải biết những nhọc nhằn của người đàn bà trong gia đình, đừng có nằm ườn ra nghe nhạc, đọc báo như những kẻ vô tâm có quyền được hưởng, có quyền đòi hỏi. Tôi mà lẫn công là các người sẽ biết ngay mọi sự khốn khó ở đời! Bây giờ người đàn bà hay kêu rên một cách khoe khoang đã được ông chủ lớn và cả ông chủ nhỏ cho nghỉ việc vô thời hạn rồi. Tối tối trở về căn hộ cũ đã không còn mùi khói thuốc lá, không còn mùi mồ hôi gây nồng của đàn ông, như bước vào một thế giới đã chết, không sao chịu nổi. Người đàn bà cô đơn vừa ngồi gặm bánh mì vừa khóc, đòi người quá ngắn, thay đổi bất thường, thuở trẻ gieo hạt thương yêu, về già ôm một đồng cảnh khô gai góc, ông trời cũng bất công nhỉ? Nên khi thằng con trai kêu mẹ sang sống với nó ít tháng, có thể sống mãi với chúng nó cũng được là bà mẹ liền tong tả mua sắm quà cáp để sang Nga sống với các con.

2.

Bà mẹ không mua gì cho con trai cả, mẹ sang đã là món quà vô giá đối với nó rồi vì nó rất yêu mẹ, rất quán mẹ từ nhỏ tới lớn. Nhưng con dâu thì khác, nó vừa là con mình vừa là người ngoài, không chiếm lĩnh được tình cảm của nó thì một đời mặt nặng mày nhẹ với nhau, một đời mang tiếng xấu là bà mẹ chồng ích kỷ, khó tính. Con dâu thích uống bột sắn sống vắt thêm múi chanh, mẹ chồng mua hẳn năm ký bột sắn, không phải mua ngoài chợ mà mua của bạn vẫn làm bột sắn bán. Lại may một bộ váy áo bằng lụa tơ tằm, mua một đôi bông tai có đính kim cương, hạt rất nhỏ nhưng cũng vừa tròn một lượng vàng kể cả công làm, mua giày loại sang, ở Nga cũng có nhưng ở Việt Nam đóng đẹp hơn mà cũng rẻ hơn. Con trai đón mẹ ở sân bay, ngồi với mẹ trong xe taxi, cứ ôm lấy một cánh tay của mẹ, cười nói thì thào: "Bà già gan thật, bây giờ mới chịu sang với Ti. Này, Ti hỏi thật, mẹ có bạn trai rồi phải không, thú nhận đi!" Con dâu mở cửa cười gượng gạo: "Bọn con nhớ mẹ quá, mẹ phải ở chơi thật lâu đấy nhé!" Dẫu nó chỉ nói ngoài miệng nhưng cũng đủ làm mẹ chồng bủn rủn vì cảm động. Nó mặc thử bộ váy áo rất thờ ơ, rồi chê là màu hơi nhạt, may hơi quê. Mẹ chồng chỉ còn biết khen lấp liếm là con mặc rất hợp, rất đẹp. Con dâu vốn là người của tỉnh nhỏ, nhà đông anh em, vào đại học mới biết Hà Nội. Chồng là một chàng trai

tuần tú của Hà Nội, bố mẹ chồng thuộc tầng lớp trí thức trẻ của Hà Nội nên nàng dâu luôn luôn lo sợ bị nhà chồng chê bai, coi thường. Nói chuyện với họ cô ta có bộ mặt rất căng thẳng, đi đứng cứng nhắc khiến những người có mặt mắt cả tự nhiên. Dẫu là vậy cô vẫn được chồng rất mực cưng chiều còn bà mẹ chồng trí thức, tân tiến thì nịnh nọt nàng dâu ra mặt. Con trai ngồi sán cạnh mẹ, nắn bàn tay, cổ tay, cánh tay của mẹ nhìn vợ cười thơ ngây: "Nhớ mẹ kinh khủng. Thế mẹ không nhớ Ti à?". Bà mẹ đỏ mặt, nói lấp bắp: "Nhớ, nhớ, không nhớ chúng mày thì còn biết nhớ ai". Thằng con nói tếu táo: "Nhớ bồ, mẹ không có bồ à, sao mà lạc hậu thế!". Bà mẹ vừa cười vừa quát: "Bố thằng nỡm, già rồi còn bồ bịch để thiên hạ họ cười cho à!". Con dâu lườm cả chồng lẫn mẹ chồng: "Mẹ đi xa để mẹ nghỉ nào. Cứ như là trẻ con". Bà mẹ chồng nói vội: "Thôi, ra giúp vợ nấu nướng gì cho mẹ ăn với, đói quá". Trong một tháng hai vợ chồng tranh thủ những giờ nghỉ hoặc kết hợp với công việc làm ăn của chúng đưa mẹ đi thăm các danh lam thắng cảnh ở Mascova và Pêtecbuga, giới thiệu mẹ với bè bạn, tham dự các cuộc nhảy nhót, xem vũ kịch, xem xiếc, nghe nhạc. Tới đâu bà già cũng được xung quanh chú ý hơn cô gái trẻ vì bà mới ngoài năm mươi một chút, lại biết ăn mặc, biết nói chuyện duyên dáng, thông minh và cách ứng xử với đám bạn của con là rất tuyệt, vừa là một bà mẹ

vừa là một bà chị rất đáng yêu của cả lũ. Có đứa đã phải thú nhận. "Cô là một phụ nữ thật tuyệt vời nhưng cô chỉ chăm lo có một thằng Nghĩa là hết sức vô lý". Bà mẹ ghé miệng vào tai con trai nói nhỏ: "Xem ra thằng bạn mày định tán cả tao đấy". Thằng con nói hãnh diện: "Hiển nhiên là thế mà!". Rồi nó nói tiếp: "Mẹ phải biết sống cho mẹ nữa chứ, để muộn là hỏng đấy. Con ủng hộ mẹ vô điều kiện". Con trai và bạn của con trai rất mê người đẹp từ Hà Nội sang, hơi chín một chút nhưng mùi thơm của nó quyến rũ hơn đám quả xanh nhiều. Còn cô con dâu thì thù hận mẹ chồng ra mặt. Quả thật con bé không thuộc loại đàn bà tỏa sáng. Váy áo, hoa hột có rực rỡ đến đâu cũng không thể tỏa sáng. Mọi câu nói và mọi cử chỉ của nó đều không đúng lúc, không đúng chỗ, cứ lệch đi một chút xíu. Cái lệch một chút ấy là buồn cười lắm, là tội nghiệp lắm. Sang tháng thứ hai trời rét nhiều Hạnh không đi đâu cả nằm trong giường cả ngày đọc sách. Ở Hà Nội lúc thì bận quá, lúc thì buồn quá nên chỉ đọc được báo và bản thảo các sách biên khảo, nghiên cứu chứ không có thì giờ đọc tiểu thuyết. Sang Nga có người lo ăn, lo đi chơi, chẳng phải nghĩ gì nên Hạnh đã đọc được cả những cuốn tiểu thuyết rất dày. Nằm một cách nhàn rỗi, lười biếng để đọc tiểu thuyết là sướng nhất. Chỉ có một chuyện nhỏ không được vui, chẳng qua do mình đã già, lại cố chấp mới thấy là không vui chứ thật ra chưa hẳn đã là không

vui. Một lần trước giờ đi làm con dâu lôi ra một tảng thịt bò đã đông cứng trong tủ lạnh chặt làm hai khúc, rồi lại chặt cái khúc đã chia ra làm hai nửa, một nửa cho mẹ một nửa cho con chó Giôn, nó dạn thế. Nó lại dạn thêm: "Mẹ nấu cho cu Giôn đừng nấu mặn nhé. Nó chỉ ăn nhạt thôi". Bà mẹ nói rất nhẹ nhàng: "Mẹ hiểu rồi, người quen ăn mặn, còn nấu súp cho chó thì phải nấu nhạt". Lại một lần khác, mẹ chồng đã dọn bữa ăn tối đầu đầy ngồi đọc sách chờ vợ chồng con trai về thì nghe có tiếng chuông nhấn, liền hỏi to: "Ai đấy?". Thay cho câu trả lời là tiếng con dâu gọi chó: "Giôn! Giôn! ...". Con chó đang nằm trên ghế liền nhảy bổ xuống, lao ra cào móng lên cánh cửa kêu rin rít như nghe mẹ nó gọi. Mẹ chồng ra mở cửa, con dâu đưa túi cho mẹ rồi cúi xuống bồng con chó lên hôn hít, tặng tiu như một phụ nữ tân tiến chính hiệu. Đến tháng thứ ba, con dâu và mấy cô bạn ngồi uống nước trà và ăn bánh ngọt ở phòng ăn. Chồng nó mở hé cửa phòng làm việc xin một suất vừa ăn vừa làm vì khoảng tối đã phải trả lời. Vợ không nói sao vẫn ăn uống cười đùa với các bạn như thường. Bà mẹ đứng lên nói với con dâu: "Con lấy cho chồng con một góc bánh, một tách trà để mẹ đưa vào". Nó lườm mẹ chồng một cái lườm muốn đứt kẽ mắt: "Muốn chiều nhau thì đem về Hà Nội mà chiều. Ở đây không có cái lệ hầu vật!". Bà mẹ vẫn nhẫn nhục cắt một phần bánh, rót một tách trà bung vào

cho con. Các bạn của con dâu nói với nó ở phía sau: "Mày cư xử với cô Hạnh đến là tệ. Mẹ chồng tốt thế mà mày ..."

Hạnh kể xong lại cười như một người rất vô tâm, rồi nói với tôi: "Thế là em lại xách khăn gói tạm biệt các con thân yêu về Hà Nội. Thăng Ti hỏi: "Hình như vợ chồng con đã có chuyện gì để mẹ không vừa lòng?" Em bảo: "Mẹ có ông bồ già để ở Hà Nội, đi vắng lâu sợ đưa khác nó cướp mất". Tôi cau mặt, bình luận: "Con cái bây giờ ăn ở đến là hỗn. Cô phải quát một trận chứ sao lại nhịn!" Hạnh nói: "Nó không có ý hỗn với mình, khinh thường mình, nó yêu chồng, cũng chả có cơ gì để thù ghét mẹ chồng. Chẳng qua nó không được bố mẹ dạy dỗ đường ăn nết ở từ nhỏ nên mới hóa ra người như thế. Mình trách nó sao được".

Ồ, một người đàn bà xinh đẹp như thế, lại thông minh, lại độ lượng mà không giữ nổi thằng chồng tới lúc đầu bạc là nghĩa làm sao?

Bạn và con của bạn

1.

Eái năm tôi từ tỉnh đội Hưng Yên về trung đoàn 42, tôi mới 20 tuổi. Lại đứng vào dịp Mặt trận 5 mở hội nghị Rèn cán Chính quân, cờ quạt đỏ trời, kèn thổi trống đánh, đêm diễn kịch nói, đêm hát cải lương, đêm ca nhạc, Hà Nội thời bình cũng không thể vui bằng. Cả quan và lính đều đẹp, ăn mặc đẹp, nói năng văn vẻ, ý nhị, đi đứng cười đùa đều toát lên vẻ hào hùng, hảo hán. Một thằng nhà báo nghiệp dư của tờ báo in li tô địa phương, quần áo nâu, chân đất, vai khoác bị đứng lẫn trong cái khối người sang trọng ấy thật tình không dám nhìn thẳng vào ai, không dám cười to, thậm chí không dám nói to. Chính vào cái thời điểm ấy tôi được gặp anh Tiến, làm quen với anh, dần dần được anh coi như người bạn nhỏ. Người bạn lớn năm ấy cũng chỉ hơn tôi chừng hai tuổi, đã có học mấy năm trung học ở thành

phố Nam Định, tham gia cách mạng từ năm 16 tuổi, hiện giờ là cán bộ cấp đại đội phụ trách công tác thi đua của trung đoàn. Tiến có cái đẹp rần rỏi của người lính, cười nói mực thước, quan hệ với mọi người theo công việc, không thích nói đùa, cũng không thích ai nói năng chót nhả với mình, sống nghiêm và lạnh. Lắm lúc tôi cũng tự hỏi: "Anh ấy sống đúng như bản tính hay sống theo một khuôn mẫu anh muốn có?". Có hai chuyện chính tôi được biết từ đó tôi cũng hơi sợ anh, không dám bày tỏ với anh những ý nghĩ thật của tôi như hồi mới gặp. Một lần người phụ trách tuyên huấn của trung đoàn mời phóng viên của các tỉnh tả ngạn sông Hồng về Mặt trận 5 tham gia làm số báo đặc biệt, ra thị trấn Quỳnh Côi ăn cơm tây. Cuộc kháng chiến chống Pháp đã gần hết năm thứ tư nhưng cái phố huyện vẫn nhộn nhịp, giàu có như một cửa ô vào Hà Nội. Hàng hóa từ vùng tề ra tràn ngập các cửa hàng. Các bà vắn khăn nhung, quần lụa đen, áo cánh phin trắng. Các cô mặc áo cánh, áo sơ mi nhiều màu, thoạt nhìn cứ ngỡ ngành không dám tin trong chiến tranh vẫn còn sót lại một tụ điểm dân cư được sống sung sướng đến thế, vô tư đến thế. Bữa cơm lại càng ngạc nhiên hơn, có rượu tây khai vị, súp gà, bít tết, có cả bánh mì với bơ và pho mát. Anh Tiến cũng được mời nhưng anh chỉ ngồi ăn qua loa, mặt rất lạnh như có ý giận, giận ai thì không rõ rồi mượn cớ không được khỏe về trước. Trưa ngày

hôm sau tôi mới rõ nguyên do cái giận của anh. Anh lên án bữa ăn hôm trước là phi pháp, là vô lương tâm. Viết cho chiến sĩ nhưng sống như đế vương, văn chương ấy ai mà tin được. Không ai dám cãi lại nhưng trong lòng thì chưa phục. Chúng tôi sống kham khổ đã bốn năm, nhiều anh lận lộn trong vùng địch tạm chiếm ăn đói cả tháng cả năm cũng là thường. Được ăn có một bữa ngon mà đã là phản bội lại đồng đội ư? Lại một lần khác có anh Vịnh là đại đội trưởng bị địch bắt trong một trận càn ở Kiến An. Anh bị địch giam nửa năm rồi bị kết tội nặng phải đi nằm nhà thương. Trên đường đi Vịnh dùng xích còng tay đánh ngất tên lính đi theo rồi lao từ trên xe xuống ruộng nước bên đường. Cũng may trời đã tối nên anh chạy thoát sau một đêm một ngày lộn tắt các cánh ruộng nước ngập đến bụng. Chúng tôi đã phân công nhau đến nơi anh đang điều trị để viết bài cho số báo tới nhưng anh Tiến biết chuyện đã ngăn lại. Theo những tin tức anh nhận được thì Vịnh đã có khai báo gì đó với Phòng Nhì Pháp. Lời khai của anh không gây tổn hại gì, chỉ là nói những điều địch đã biết để có thời gian tìm cơ hội trốn chạy. Nhưng vẫn là có khai, vẫn là một chiến sĩ đã mất khí tiết. Chúng tôi tuy tiếc nhưng đành phải bỏ. Tiến sống theo những mục tiêu đã được định sẵn, là một chiến sĩ cách mạng thì phải thế, là một đảng viên thì phải thế. Sống như thế cũng căng thẳng lắm nhưng bằng ý chí

anh cố tạo những nguyên tắc sống ấy thành thói quen tự nhiên trong sinh hoạt hàng ngày. Trong mấy tháng cuối năm 1950 trung đoàn phải giạt vào Thanh Hóa để tổ chức lại đội ngũ cho gọn nhẹ hơn, có khả năng tác chiến cao trong hoạt động vùng địch hậu, kẻ đi người ở, tất cả cứ rối tinh rối mù, Tiến viết Quyết tâm thư xin xuống hẳn dưới đại đội để được trở lại chiến trường cũ.

2.

Năm 1952 tôi về làm báo Quân khu 3 thì Tiến đã là chính trị viên một tiểu đoàn tiếng tăm lừng lẫy của năm tỉnh tả ngạn sông Hồng. Thu đông năm 1953 là thời gian quân ta đánh lớn ở nhiều chiến trường thì Tiến đột ngột về quân khu, nghĩ là lên nhận nhiệm vụ đặc biệt không ngờ lại về ở hẳn Phòng Chính trị, ngồi viết kinh nghiệm tiểu đoàn hoạt động độc lập trong vùng địch tạm chiếm. Không nghe ai bàn tán gì thêm nhưng chúng tôi đều ngờ rằng một người chỉ huy nổi tiếng phải làm một việc nhàn rỗi đúng lúc quân khu đang bận rộn là một hiện tượng không bình thường. Minh thì nghĩ là không bình thường nhưng người trong cuộc là Tiến lại tỏ ra hết sức bình thường. Đêm anh thức rất khuya đọc tài liệu và ghi chép, sáng vẫn dậy rất sớm, gánh nước sông Đầm Đa tưới các vườn rau của cơ quan. Rồi trực nhật, lấy com, vác gạo, cấp bậc ngang với trưởng

phó ban nhưng làm việc như một chiến sĩ. Trong Phòng Chính trị chỉ có tôi quen biết anh từ trước nên nhiều đêm anh gọi tôi sang lán của anh cùng nằm chung màn nghe anh kể chuyện hoạt động địch hậu "để cậu có viết được gì thì viết". Anh cho biết lần này về quân khu do trên gợi ý một phần, phần nữa cũng bởi anh muốn thế vì có một chuyện rất bất thường đã xảy ra. Tiến có một người anh con ông bác là viên chức bưu điện thời Pháp, năm 1948 làm việc ở văn phòng phủ Thủ hiến Bắc Việt, giữa năm 1953 bỗng nhiên ông ta được Pháp đưa về Thái Bình, làm việc ở văn phòng tỉnh trưởng. Không lẽ bọn Phòng Nhì Pháp lại không hay biết tí gì mối quan hệ bà con giữa hai người ở hai phía đối nghịch? Đưa người anh theo "quốc gia" về là một cách đuối khéo người em theo kháng chiến đi nơi khác, loại bỏ được một đối thủ nguy hiểm chăng? Không chừng sau sự chuyển chuyển này người em sẽ bị mất tín nhiệm trong quân đội, trở thành phần tử bất mãn cũng nên. Cũng là một cách chết chứ gì? Tiến bình luận về cái tình huống trở trêu của mình như thế. Tôi chưa kịp an ủi anh thì Tiến đã nói tiếp bằng cái giọng rất bình thản, rằng không được làm người chiến sĩ cầm súng thì làm người chiến sĩ cầm bút vậy, tất nhiên không phải là viết văn như tôi mà là viết kinh nghiệm, viết tổng kết của một đơn vị cơ sở làm ví dụ cho những công trình nghiên cứu của người khác. Tiến kết

luyện, muốn làm người có danh thì khó vì phải có điều kiện, nhiều điều kiện, chứ chỉ mong làm người có ích thì bất kỳ ở đâu, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng đều làm được. Ờ, nói thế là phải quá, nhưng chả lẽ một người mới hăm lăm hăm sáu tuổi đã sớm chán công danh đến thế sao?

Một tối khác Tiến lại kể cho tôi nghe một chuyện nữa, vẫn là chuyện của chính anh, chuyện ông thầy tu lấy vợ. Tiến lấy vợ từ năm 1951, năm ấy anh là chính trị viên phó tiểu đoàn, một chàng trai mới hăm ba tuổi, chưa từng yêu một lần nào, chưa từng đụng chạm da thịt với một người con gái nào. Tiểu đoàn bộ đóng quân ở một xóm ven sông Luộc cùng với cơ quan của huyện hội phụ nữ. Ủy viên thường trực của huyện hội là một cô lớn hơn Tiến ba tuổi, khoảng 26, 27 gì đó. Con gái gần ba chục tuổi vẫn chưa chồng ngày ấy là hiếm, hoặc có tật hoặc xấu quá. Cô này không có tật nhưng xấu, người thấp mập, nước da lại đen chỉ được giọng nói là đẹp, nghe qua vách phải nghĩ là người tiên chứ không thể là người phàm. Cô ta giống như quả chuông đúc vụng, bề ngoài thì thô kệch, xấu xí nhưng tiếng ngân từ trong ruột nó là đồng thật, là vàng thật, không phải chùa nào cũng có. Là thằng đàn ông đến tuổi cần có đàn bà thì nên chọn người khác trẻ hơn, gọi cảm hơn. Còn cần một người vợ, một bà mẹ vun đắp phúc đức cho chồng cho con, cho cả một dòng họ thì không thể chọn ai ngoài cô ấy. Vẫn là một cách ép mình, buộc mình phải theo cái lý đúng nhất, gạt

bỏ mọi ham muốn ngăn ngủi, nhất thời. Đến tình yêu mà còn cưỡng chế nó phục tùng theo lý trí thì đáng sợ thật. Một đời sống ép xác, sống theo mục đích chứ không theo cái tự nhiên thì được cái gì nhỉ? Chưa nói được cái gì, ngay đến niềm vui được sống hình như cũng không có thì phải.

3.

Đầu năm 1997 tôi có dịp về tỉnh Ninh Bình, Sở Văn hóa cử một cán bộ của Sở, cũng là người thích văn thơ, cùng đi giúp tôi mấy ngày về làm việc với các xã. Anh tên là Bình, sinh năm 1952, năm nay cũng vào tuổi trung niên rồi nhưng lại có cái dáng vóc của người còn rất trẻ, cái nhìn cái cười lại càng trẻ. Trông người lịch thiệp, đẹp đẽ như công tử Hà thành mà lại sinh trưởng ở quê, suốt nhiều năm chỉ làm việc với huyện với xã, lúc thăng lúc trầm của một số phận gắn chặt với một tỉnh nông nghiệp nghèo. Ngay hôm mới tới tỉnh Bình đã đưa nhà thơ Nguyễn Duy và tôi tới thăm nhà thờ đá Phát Diệm, cũng là một kỳ quan của tỉnh. Chắc là có sự quen biết thân tình từ trước nên đức cha phó tổng giám mục bằng lòng tiếp Bình và chúng tôi trong ít phút. Cái cách giới thiệu và thưa chuyện của Bình với một giáo sĩ vào hàng cao cấp của nhà thờ cũng làm tôi hơi ngạc nhiên. Đúng là một cán bộ của nhà nước có văn hóa, tinh tế và lễ độ, biết nói và biết dừng như một câu văn biết chấm

phẩy đúng chỗ. Thời tôi bằng tuổi hần vẫn chưa có được cái phong thái đỉnh đặc, tư tin như hần bây giờ. Tôi chỉ có thể trò chuyện thoải mái với những người đồng chính kiến chứ chưa biết cách nói chuyện với những người khác chính kiến, khác niềm tin. Nói chuyện một cách bình đẳng, dân chủ, khiêm tốn chứ không cậy mình là người của nhà nước muốn nói sao thì nói. Ngày hôm sau Bình lại dẫn tôi về xã K. để được trò chuyện với một nhân vật rất đặc biệt có thể nói là một kỳ nhân của tỉnh. Đó là bác Tuệ, gần bốn chục năm làm chủ tịch xã, chỉ mới về hưu năm 96 khi đã ở tuổi 79. Bác Tuệ vừa gặp Bình đã hỏi ngay: "Cụ với bà vẫn bình an cả chứ?" - "Thưa bác, mẹ cháu vẫn khỏe nhưng ông nội cháu xem chừng yếu hơn mọi năm" - "Ờ, ờ, kém một tuổi tròn chín mươi làm sao mà khỏe mãi được. Cụ thọ hơn người cũng nhờ cái nghề làm thuốc đấy". Bác Tuệ kể, hồi trước cách mạng, năm ấy bác đã có vợ có con rồi vẫn còn cấp sách tới ông nội Bình xin học chữ Nho. Trong làng các cụ vẫn trọng người biết chữ Nho chứ không trọng người biết chữ Tây. Học chữ của thánh hiền là học đạo làm người còn học chữ Tây chỉ để đi làm cho Tây thôi. Học được có hai năm thì Tổng khởi nghĩa, bỏ cả thầy, bỏ cả sách, tòng quân, vào chiến đấu tận mặt trận Nha Trang, Khánh Hòa. Bác Tuệ nói: "Nhưng có mấy câu một đời học mà vẫn chưa dám nghĩ là đã thuộc. Ví như một câu trong thiên Khúc Lễ:

Lâm tài vô cầu đắc. Lâm nạn vô cầu miễn. Đại để, tôi nơi có của chó nổi lòng tham mà ăn cắp. Gặp lúc hoạn nạn chó có bỏ bạn để chạy lấy thân mình. Tôi làm chủ tịch rồi kiêm luôn cả chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp trong bảy nhiều năm chỉ lấy có một câu đó để răn mình". Tôi quay lại hỏi Bình: "Còn ông, có học được câu nào của cụ làm điều tâm niệm không?". Bình cười mỉm: "Em cũng chỉ học thuộc có một câu, của Lão Tử thì phải, *dục đa thương thân, tài đa luy thân*. Nhiều dục vọng thì hại tinh thần. Nhiều của cải thì hại đến thân. Sống vừa đủ và làm người có ích là luôn luôn sống thoải mái". Cách đây đã nhiều chục năm có một người bạn trong lúc gặp khó khăn đã nói với tôi đúng như vậy. Bây giờ Tiến ở đâu nhỉ? Nếu vẫn theo nghiệp binh đao không chừng đã là cấp tướng, hoặc đã hy sinh ở một chiến trường nào đó cũng nên. Tám năm kháng chiến thì có đến năm năm tôi sống ở đất Ninh Bình và một phần đất Hòa Bình, quanh quần vùng Nho Quan, Xích Thổ, Đầm Đa, Chi Nê ... Mấy chục năm sau trở lại vùng đất cũ cảnh đã khác nhiều, người lại càng khác, của một thời khác với những tính toán rất khác. Đã được sống trên mười năm với những cái khác ấy mà vẫn cứ lạ. Chú lái xe cho tôi tên là Tảo đã có tám năm lái xe trong quân đội, là người lái xe của đoàn chèo của tỉnh. Nhưng anh còn là ông chủ một cái xe khách chạy đường Ninh Bình-Nam Định. Anh không lái

nhưng cho một người bà con thuê. Anh có xe lại có đăng ký đường chạy và bến bãi nên người thuê xe cũng an tâm, mỗi tháng trả cho chủ xe năm triệu. Một năm chỉ phải bỏ ra mười triệu thay một dàn lốp và sơn sửa lại xe cho mới. Bữa ở xã K. về Bình dẫn tôi đi thăm thắng cảnh Tam Cốc của huyện Hoa Lư. Gọi là thắng cảnh cũng hơi quá vì chỉ có một ngòi chảy qua những cái hang chìm trong nước của ba trái núi gọi là cốc, trần cốc thấp, lòng hẹp, bơi qua rồi lộn về, con ngòi chảy giữa một cánh đồng lúa nước đã vào đồng, hương thơm ngan ngát, xung quanh là núi thấp thoàng bóng những con dê núi nhảy giỡn trên các mỏm đá, lúc tối lúc sáng, tâm trí cũng lắng dịu rất nhiều. Lòng ngòi nông, những đứa trẻ khoảng 14, 15 tuổi ngâm mình trong nước giờ máy ảnh chĩa vào từng thuyền bám máy, anh thích hay không thích cũng mặc. Khi quay lại bờ họ đã chìa những tấm ảnh màu rất đẹp, có ép nhựa hẳn hoi, trong đó có cái mặt của anh đẹp và trẻ hơn chính anh. Giá có năm ngàn một tấm, làm sao mà từ chối nổi. Đó là kinh tế thị trường, là những đứa trẻ của nền kinh tế thị trường. Cả mọi người đều làm kinh tế mà xem ra người hướng đạo đa tài, tháo vát của tôi lại như người đứng ngoài, như một viên chức bằng lòng với đồng lương và tiền thưởng, chỉ cốt được sống thoải mái chứ không băn khoăn nhiều về sự kiếm tiền. Anh là ai thế?

4.

Đêm cuối cùng của chuyến đi xuống các xã, chúng tôi ngủ lại ở xã Xích Thổ thuộc huyện Nho Quan. Hầu như cả đêm tôi không chợp được mắt. Nhớ quá. Nhớ một thời trai trẻ với bao nhiêu thơ ngây, lầm lũi, nhớ một cuộc kháng chiến nhờ nó mà mình được làm người. Nhớ bạn bè, kẻ còn thì chưa được gặp lại, người mất thì cũng chỉ nghe tin mà biết chứ cũng không thể tiễn đưa nhau lần cuối. Và lại nhớ đến Tiến. Lần gặp lại Tiến là ở xã Xích Thổ, bữa ăn thịt chó chia tay là ở thị trấn Nho Quan, người vào vùng địch hậu Chương Mỹ là tôi, người về làm chính trị viên trường quân chính của một tỉnh là Tiến. Từ bấy đến nay đã bốn mươi ba năm trôi qua. Vì tôi cứ sục sạo trên giường nên Bình nằm kế bên cũng không ngủ. Khoảng quá nửa đêm Bình trở dậy pha một ấm trà mới rồi gọi tôi dậy cùng ngồi uống. Tôi hỏi Bình: "Ông có mấy bằng đại học?". Bình cười: "Một bằng đại học kinh tế mà cũng là học tại chức". - "Đi bộ đội về mới học đại học à?". Bình nói, anh là một học sinh giỏi, đứng nhất lớp từ cấp 1 đến cấp 3. Cuối lớp 10 Bình là ủy viên chấp hành đoàn trường, được kết nạp Đảng, cũng là một trường hợp rất hiếm vào thời đó. Thi vào đại học Tổng hợp trúng tuyển với số điểm cao. Nhưng xã không cho đi, bắt ở lại xã làm thủy lợi chuyên môn một năm. Năm sau

lại thi vào đại học Tài chính Ngân hàng. Đang đào mò vác đất ghé lên thuyền thì có người trên huyện xuống báo đã đỗ. Nhưng xã vẫn không cho đi, bảo ở nhà đi bộ đội. Thi đi bộ đội, chả khiếu nại với ai cả. Tôi lại hỏi: "Gia đình không có công tích gì với cách mạng sao mà xã họ bắt nạt thế?". Bình nói: "Bố em là trung tá phụ trách cơ quan chính trị của tỉnh đội, mẹ là phó hội trưởng phụ nữ tỉnh, ai dám bắt nạt?". Chẳng qua, theo Bình, ông già anh chả giúp được gì cho người làng, con cháu tới tuổi đi bộ đội là phải đi, không xin xỏ được, cũng không có châm chước. Con họ ở chiến trường xa, nhiều người đã hy sinh, nay tới lượt thằng con trai một của ông trung tá tới tuổi làm nghĩa vụ quân sự thì nó cứ phải chấp hành dầu nó đã thi đỗ vào đại học. Nhưng Bình lại có tài đàn hát và diễn kịch nên tỉnh đội lấy anh vào đội tuyên truyền của tỉnh, công việc phù hợp với khả năng, lại được sống với một tập thể trẻ, sống sướng hơn, vui hơn ở nhà nhiều. Người làng lại có dịp xì xào, con quan đăng lính cũng có khác, ở đời này làm gì có sự công bằng. Tôi lại hỏi: "Sau ngày ở bộ đội về cũng không nhờ cậy được ông bố một tí gì à?". Bình nói, vì bố cũng chưa từng nhờ cậy ai trong cuộc đời của ông nên anh không thể mở miệng nói ra sự nhờ cậy. Sống cho đến nay, trong hơn hai chục năm mọi việc thành bại của đời anh đều do chính anh tự quyết định. Đã có lúc làm trưởng phòng tổ chức

của công ty thương nghiệp tổng hợp huyện, là bí thư đảng ủy công ty kiêm luôn bí thư đoàn, làm tốt làm giỏi mà vẫn chán. Sau đợt buôn gạo năm 1992, mua gạo trong Nam chở ra Hải Phòng bằng tàu biển, bốc lên bán cho các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh, Lạng Sơn, tiền nhiều, lãi nhiều nhưng Bình đã quyết tâm xin chuyển đi cơ quan khác. Anh chỉ huy giỏi, quyết đoán, dũng cảm, dám dùng cả súng A.K. và chai xăng chọi nhau với đám lưu manh, đầu gấu đòi nộp gạo gọi là tiền mua bến. Quân gian phải tháo chạy, phải kiêng mặt nhưng Bình thì buồn, rất buồn. Anh còn buồn hơn khi biết một thầy hiệu trưởng trường cấp 2 đi bốc vác mỗi đêm để có thêm tiền nuôi một bầy con. Rồi những trò ăn chơi bắn thủ, những lời nói tục tằn diễn ra hàng ngày trên bến. Cả những mưu tính thâm lén, những ganh tị nhỏ nhen của chính anh em mình muốn kiếm thêm chút ít tiền trong chuyến đi vất vả. Rồi chán luôn cả sự hoài nghi của chính anh, không dám giao một ai đếm tiền, tự mình đếm bằng tay một đêm 200 triệu, lại nhớ tới câu: "*đã tài lụy thân*" của ông nội. Năm sau Bình được chuyển làm giám đốc một khách sạn tuy nhỏ nhưng sang trọng, đầy đủ tiện nghi của tỉnh. Giám đốc trẻ, đẹp trai, lịch thiệp, đàn hay, hát cũng hay. Các quan chức của tỉnh, của nhiều huyện mỗi lần tới đều mời giám đốc khách sạn cùng ngồi cho thêm phần long trọng. Sáng bia rượu,

trưa rượu bia, tối lại bia rượu. Và các em gái có tính dễ dãi của thời kinh tế thị trường ôm vai, vuốt lưng, véo tay giám đốc, đùa một tí anh đừng giận, anh giận là em sẽ bắt đền, giám đốc đền cho em cái gì nào? Trời ơi! Ở một nơi tiền rất dễ lấy, rượu ngon rất dễ uống, gái đẹp rất dễ ngã vào vòng tay thì sẽ sống ra sao cho khỏi ngược với cách sống trước đây. Thế là Bình lập tức xin sang Sở Văn hoá làm anh trợ lý quèn vừa phù hợp với sở thích, vừa không phản bội lại chính mình. Bình nói:

- Bố em cũng tuổi Thìn, Mậu Thìn, em ẩn tuổi bố là Nhâm Thìn. Tuổi này sinh vào mùa thu, mùa đông thì tốt, làm gì cũng hanh thông. Còn sinh vào mùa xuân, mùa hạ coi như vớt.

Tiến cũng nói hơn tôi hai tuổi, sinh năm Mậu Thìn, tôi Canh Ngọ. Năm 51, Tiến lấy vợ, năm 52 sinh con trai đầu lòng, nó cũng tuổi Thìn. Là nó chẳng? Rất có thể là nó! Sống ở đời, lại được sống lâu một chút rất dễ được chứng kiến nhiều sự gặp gỡ rất kỳ lạ, rất bất ngờ. Bình lại nói:

- Bố em sinh năm Mậu Thìn, chả rõ là thuận hay nghịch mùa sinh mà đời ông vất vả lắm. Ông có thể làm hơn thế. Nhưng ông chưa bao giờ phàn nàn cái chuyện đó với ai. Em thì nghĩ, cái năm sinh, mùa sinh không thuộc quyền của mình, nhưng mình phải sống ra sao thì do chính mình quyết định.

5.

Sáng sớm hôm sau chúng tôi đi thăm vườn quốc gia Cúc Phương. Xe qua cầu sắt vào thị trấn Nho Quan, tìm cứ đập thành thịch. Cái thị trấn nổi tiếng của vùng tự do thời chống Pháp, nơi tập kết đủ loại cán bộ của quân khu trước khi vào vùng địch hậu hoặc về quân khu hội họp, học tập chả còn lưu lại một chút dấu vết nào của ngày xưa. Là một thị trấn phồn thịnh của hôm nay, nhà cao tầng lấp lánh với các loại biển hiệu, hàng hóa chất ngất, màu sắc rực rỡ. Tới giữa phố tôi nhìn sang bên phải, khoảng ấy bốn chục năm trước có một quán bán thịt chó, chỉ bán ban đêm, có chiếc đèn bão treo lắt léo ngoài cửa liếp. Bây giờ chỗ đó là một tòa nhà nguy nga, là công sở thì phải. Bất chợt tôi buột nói một câu không hề nghĩ trước, không tính được trước, nó đã đậu sẵn ở đầu lưỡi từ đêm trước rồi.

- Bình này, cái chỗ kia hồi xưa là quán bán thịt chó, bố cháu với chú đã cùng ăn một bữa tối chia tay.

Bình cũng lập tức đổi cách xưng hô hết sức tự nhiên:

- Thoạt gặp chú cháu đã nhận ra chú là bạn của bố cháu thời đánh Pháp. Bố cháu ngày còn sống vẫn nhắc chú luôn. Nhưng cũng ngại chú đã quên nên chưa dám nhận.

Tôi nín lặng một lúc rồi bảo:

- Bố cháu là người sống rất có nguyên tắc nhưng nghiêm quá, hơi cứng, hơi tự ép thì phải, nên bạn bè khó gần. Cháu cũng là người sống có nguyên tắc nhưng nhuần nhuyễn, mềm mại hơn bố cháu nhiều, như đã là da là thịt.

Bình liếc nhìn tôi, cười mỉm:

- Cháu xin cảm ơn lời khen của chú.

Người tự do

Khoảng 9 giờ tối, Tường mới đến nhà tôi. Trước đó Anh đã gọi điện thoại, chưa xưng tên ngay mà còn nói lấp lửng là người quen, là bạn cũ, lâu lắm chưa gặp lại, có còn nhớ nhau không. Rồi cười nhỏ trong máy. Cái giọng dập dính, tiếng cười dập dính, là của ai nhỉ? Lại cười, lập tức liền tường ngay đến cái miệng vuông, vành môi đều rõ như vẽ, hàm răng rất trắng và cặp mắt to, nâu, ướt rượt. Nhớ rồi, nhớ hết rồi. Tôi hét lên: "Tường hả? Đúng là Tường rồi!". Tường lại cười, tiếng cười nhẹ nhõm, khoai khoai: "Thế là ông vẫn chưa quên tôi. Còn nhớ cả cách cười."

Vẫn là người cũ nhưng mập ra, chảy ra, già đi nhiều nhưng cái miệng cười vẫn thế, con mắt nhìn vẫn thế. Aên mặc kiểu người già, lồi thối, lò xoà, vai khoác một túi, tay xách một túi, đặt hai túi lên ghế rồi lại bỏ xuống để cạnh bàn, loay hoay, nhấp nhòm cứ như một ông già nông dân lần đầu ra tỉnh. Tường nói:

- Bà vợ tôi mất rồi, mất cuối năm ngoái. Bệnh vợ vẫn có mươi ngày mà lại chết được người.

Tôi nói lời chia buồn nhưng trong lòng cũng hơi xấu hổ vì tôi chưa từng được gặp vợ bạn lần nào. Họ lấy nhau năm 1960 ở Nam Định, sau vài năm Tưởng mới báo cho biết là anh đã lấy vợ. Vợ chồng bạn có mấy con, họ sống ra sao, nuôi con như thế nào cũng không biết mà cùng ở Hà Nội cả. Vì nghề nghiệp khác nhau, thân phận xem như cũng khác nhau nên vẫn là bạn của nhau mà không được thân lắm. Tưởng nói, vào Sài Gòn có việc riêng đã cả tuần, cũng muốn lại thăm tôi ngay, đã non hai chục năm chưa gặp lại nhưng con rể bảo bố vợ: "Bố nên gọi điện nói trước, nghe giọng của ông ấy có nhiệt tình không, có muốn gặp lại bố không rồi hãy lại". Nó tính thế cũng là phải nhưng mình có làm phiền bạn bè bao giờ mà sợ bạn khinh. Khinh hay không thì cũng phải đến mới biết được. Hỏi, có muốn ăn chút chút gì không? Trả lời, già rồi, ăn khuya tức bụng không ngủ được. Lại bảo, tắm nước nóng trước khi ngủ, ngủ đã lắm. Lắc đầu quây quây, tắm rồi, ngày tắm một lần là đủ. Chỉ yêu cầu đêm nay hai đứa phải ngủ chung, trò chuyện một đêm như cái thời sống ở Thung Voi ấy. Đã chắc còn được nằm với nhau một lần khác sao? Tôi phải nói thật, thời trước chưa vợ con gì nằm chung thì được,

nhưng bây giờ già rồi, ngay vợ chồng cũng đã nằm riêng từ nhiều năm hướng là bạn. Rồi tôi kể, năm trước về xã M.L., anh chủ nhà xếp tôi nằm chung giường với bố hấn, trời rất rét, người kêu nhức xương, người kêu đau đầu, sục sạo cả đêm, sáng dậy người cứ bã ra. Tưởng vẫn ương bướng: "Tôi đến tối là cốt được nằm chung với ông một đêm mà, như ngày xưa ấy". Lại phải khuyên giải, xưa là xưa nay là nay, có bao nhiêu cái khác trong khoảng thời gian ấy, nhại lại một cách sống cách đây nửa thế kỉ cũng là hay nhưng không ai chịu nổi đâu. Rồi dụ dỗ, tối nay sẽ thức thật khuya, sáng mai dậy thật sớm, pha một ấm trà ngon ngồi đối ẩm chả hay hơn sao? Đêm thức đến gần một giờ sáng, ngủ được giấc ngắn đã nghe bước chân của Tưởng đi lại ngoài hành lang. Bảo, chỉ thêm được nói chuyện, không thích ngủ, không ngủ, mai mốt về nhà tha hồ ngủ, thì vẫn đi ngủ rất sớm, thức dậy rất muộn từ ngày nghỉ hưu tới giờ. Có thiếu ngủ bao giờ đâu. Người không già lắm, vẫn nhận ra được nhau nhưng tính tình thì khác nhiều, đã là một ông già hơi xa lạ. Tuổi trẻ chỉ có thể đôi lúc nhớ lại với nhiều nuối tiếc, nhiều thương cảm, nhiều ân hận chứ không thể sống lại, càng không thể làm lại. Cái thời vui vẻ trẻ trung, ăn không no, lo không tới đã trôi qua một lần là mất hút đến vĩnh viễn.

2.

Năm 1951, tôi là nhân viên tuyên huấn một trung đoàn sắp giải thể, ăn đói mặc rét và không có việc gì để làm cả. Đang lo đang buồn thì nhận được lệnh về quân khu làm báo. Một đời người chỉ có vài lần được thật vui, lần đó là một. Tình cảnh đã gần như tuyệt vọng, bất thần được đẩy lên gần tới trời xanh. Chẳng có nguyên do gì cả, chỉ có thể nói là may thôi. Phòng Chính trị Quân khu đóng quân ở mấy cái bản Mường, cách thị trấn Đầm Đa khoảng dặm cây số. Đêm ngủ trong bản, sáng tỏ mặt người lại mang vác tài liệu và đồ dùng cá nhân vào một cái hang vô danh làm việc đến tối mới trở về. Ăn vẫn rất khổ, sống vẫn rất khổ, ngày ngày sáng vào hang tối về bản cũng buồn lắm, tẻ lắm mà lại rất vui, ngày nào cũng vui, lúc nào cũng muốn mồm mỉm cười vì được trở lại cái nghề tôi vốn rất mê, được sống trong một tập thể toàn là các bậc đàn anh hơn mình về mọi phương diện. Cho nên tôi lấy làm lạ tại sao cái cậu khắc gỗ của báo, bằng tuổi tôi, tên là Tường lại có bộ mặt chẳng lấy gì làm vui. Tường cũng chẳng thích trò chuyện với ai cả. Vào hang thắp một ngọn đèn lên là cắm cúi ngồi khắc, khắc chữ in to để in truyền đơn địch vận, khắc tranh minh họa, cả những chữ tí nhà in không có chữ, cho báo. Dụng cụ của anh thợ khắc rất đơn giản: một lưỡi cưa nhỏ, một hòn đá mài, mấy cái dao

gọt dao khắc, một cái đục bé tí tẹo và một túi vải bạt to đựng các khúc gỗ thị và gỗ lòng mực. Trong cơ quan chỉ có tôi và Tưởng là nhỏ tuổi nhất. Các anh khác đều trên dưới ba mươi, nhiều anh đã có vợ con hiện đang sống ở vùng địch tạm chiếm. Họ có những chuyện riêng của người lớn với những lo âu, tính toán của người lớn. Nên chúng tôi buộc phải trò chuyện với nhau rồi thân nhau, lúc ăn lúc ngủ, đi lấy gạo, làm lán ở, đào hầm, lúc nào cũng lúu rú hai thằng. Tưởng sợ dĩ lúc nào cũng buồn vì anh không thích làm lính cơ quan. Anh thích làm lính chiến đấu ngay từ ngày mới vào bộ đội, từ giữa năm 46. Tưởng đã tham gia nhiều trận đánh ngay tại Thủ đô sau ngày toàn quốc kháng chiến. Khi bộ đội rút khỏi Hà Nội, anh được gọi về báo Chiến Đấu vì anh có nghề khắc gỗ. Rồi khu 2 sáp nhập với khu tả ngạn thành Liên khu 3, anh được điều về làm báo Quân Bạch Đằng. Ở báo được nửa năm Tưởng kiên quyết xin xuống đơn vị, về trung đoàn 42 của đại đoàn 320 vừa mới thành lập. Đánh nhau được vài trận báo Chiến Sĩ Khu Ba của Liên khu 3 lại kéo Tưởng về, thấm thoát đã được nửa năm rồi. Tưởng tâm sự: "Dưới đại đội, anh em trạc tuổi bọn mình cả, dễ thông cảm, dễ nói chuyện lắm". Tưởng cũng là người hay hờn dỗi, có nhiều mặc cảm về cái nghề bé mọn của mình ở một tờ báo cũng có, về cách cư xử trịch thượng, bề trên

của các bậc đàn anh trong cơ quan cũng có, rồi cả cách sống quá đầy đủ trong cái gian khổ chung của một nhóm người thường được vợ và gia đình từ vùng tạm chiếm gửi vàng ra tiếp tế. Bởi vậy Tường hay có những cơn giận bất thường, những câu nói cay chua và cái lặng lẽ nhiều ngày khiến tôi là bạn thân cũng không dám mở miệng nói đùa. Nhiều năm sau sống ở Hà Nội, đôi lúc nghĩ về Tường tôi lại ngậm ngùi vì tôi tin chắc cuộc sống của anh sẽ không dễ dàng như tôi, như nhiều người. Vì chúng tôi biết chấp nhận cái chưa bình đẳng, chưa công bằng và nhiều sự vô lý khác trong sự vận hành của guồng máy xã hội. Còn anh?

Tôi chia tay với Tường vào những năm 55, người ở lại báo Quân khu, người về tạp chí Văn Nghệ Quân Đội. Năm 57, nhà in quân khu hết việc, báo của quân khu cũng không còn, chỉ còn bản tin ra cũng không đều kỳ và Tường phải đổi nghề. Anh xin đi học lái xe. Rồi anh chuyển ngành, lái xe cho công trường làm nhà máy phân đạm ở Hà Bắc. Mấy năm sau lại về lò cao số 1 của nhà máy gang thép Thái Nguyên. Vẫn lái xe. Mười lăm năm sau gặp lại Tường mới hay trong bảy năm đầu anh đã đến rồi đi khoảng bốn năm cơ quan. Tới đâu cũng có nhiều chuyện không được bằng lòng, rồi sinh cãi cọ, sinh bực tức, mình không ưa bạn, bạn

cũng không thể ưa mình, buồn quá, chán quá lại xin chuyển đến một nơi mới. Tưởng đã già nhiều, râu ria đen nhem một nửa mặt nhưng cái nhìn không bỗng chốc như xưa, cái cười cũng không gượng gạo như xưa. Tưởng cũng nói nhiều về những người bạn chung của hai đứa, họ đều thành công hơn anh nhiều nhưng giọng kể của anh vẫn rất hồn nhiên, hoan hỉ thật lòng và tự chê trách mình cũng rất thật lòng. Lại mười mấy năm sau nữa, vẫn rất tình cờ tôi gặp lại Tưởng. Anh lái chiếc xe ca ba chục chỗ ngồi đang chờ đón một nhóm công nhân của xí nghiệp giày vải Thượng Đình tới nơi làm. Ngoài năm mươi tuổi vẫn còn ngồi sau tay lái ư, tóc bạc nhiều rồi, cái nhìn cái cười nhăn nheo, mệt mỏi nhưng tiếng reo gặp lại bạn cũ vẫn hồ hồ như xưa. Tưởng có thói quen gọi tên bạn và cả tên vợ bạn thay cho mọi cách xưng hô, chẳng quan tâm chút nào tới những khoảng cách đã có về thời gian, cả về thân phận của mỗi người. Già rồi trò chuyện với nhau xem chừng còn dễ chịu hơn những năm còn trẻ. Hẳn là về già con người ta từng trải hơn nên biết cách sống hơn chăng? Ấy là phỏng đoán thế chứ suốt mấy chục năm qua đâu có được biết gì nhiều về bạn. Cho mãi đến tối nay, lại sau mười lăm năm nữa, cả hai thật sự đã là những ông già mới có cơ hội được tái ngộ.

3.

Đã vào mùa mưa nhưng đã cả tuần trời không mưa nên oi nóng cả ngày như mùa hè Hà Nội. Cả hai chúng tôi đều mặc quần cộc và cởi trần. Cái anh già mặc quần áo vào trông ngoài còn tạm được, nhưng cởi áo và quần dài ra thì rất tẻ, da cổ, da ngực, da bụng nhăn nhúm, nhũn nhẽo nhìn phát khiếp. Lại hai cái cẳng chân, ống chân thì nhỏ đầu gối thì to như chân quái vật chứ không còn là chân của giống người. Cũng nói với nhau thế rồi cười. Tiếng cười của Tưởng thơ ngây, trong trẻo như tiếng cười của trẻ con. Hết lo nghĩ rồi chẳng? Hết mong ước, hết chạy vạy rồi chẳng? Vợ chết rồi, con cái trưởng thành rồi, hưu nghỉ rồi, là người tự do hoàn toàn, ăn một lưng cơm, ngủ một khoảng nhỏ, đi đâu cũng được, chết lúc nào cũng được, chả phải lo cho ai, cũng không cần ai phải lo cho mình. Tuổi già mà biết phận sẽ là những năm sống nhẹ nhõm nhất, sung sướng nhất của một đời người. Tôi nói thế và Tưởng cũng nói thế xem ra anh còn thanh thản hơn cả tôi vì anh đã biết buông bỏ mọi thứ sớm hơn tôi. Tưởng nói, suốt mấy chục năm qua anh sống vất vả lắm, gian nan lắm. Nhưng cái vất vả ấy là do anh tự chọn, không trách ai được. Đã được đề bạt làm đến phó phòng vật tư của xí nghiệp Ngói và Xi măng,

cứ ngồi yên tại chỗ, chỉ gật đầu với lắc đầu thôi cũng có cả đồng tiền. Nhưng ngồi một chỗ thì buồn lắm, tù túng lắm lại xin trở về nghề cũ. Xí nghiệp cho làm phó ban vận tải điều hành quân sĩ chứ không phải lái. Cũng buồn, lại xin đi lái, chỉ thích làm lính chứ không thích làm quan. Anh thì thích thể nhưng vợ anh không thể thích giống anh vì cùng một lúc chị mất cả danh giá lẫn tiền bạc. Chuyện này xảy ra vào năm 65, vợ chồng ăn ở với nhau đã được năm năm, đã có hai mặt con, một trai một gái. Kể từ ngày đó người vợ thay đổi hẳn tính nết, chị căm hận, thù ghét chồng cho tới ngày chị mất gần ba chục năm sau. Chị hiểu cái ý thích rồ dại của chồng rất đơn giản và cũng rất hợp lý: "Ông thích làm lái xe vì tính ông vốn trai lơ, đi thõa, ở nhà với vợ con khó giờ cái trò khốn nạn ấy ra được. Còn quanh năm suốt tháng sống lang thang dọc đường thì tha hồ". Chị nói như đánh đong cột: "Ông mà nằm xuống nếu không có mấy con đàn bà dắt con đến khóc chồng khóc cha thì tôi cứ đi đằng đầu". Đã là lái xe nhất định phải có tính trai gái. Chuyện đó khỏi thanh minh. Cũng như đã làm nghề lái xe là phải biết ăn cắp. Ngồi sau tay lái cả tháng về nhà chỉ biết đưa cho vợ có đồng lương vậy những khoản tiền không nằm trong lương thì ông để đâu? Hẳn là để nuôi vợ lẽ và lũ con ngoài giá thú chứ gì! Vâng, suốt mấy chục năm lấy nhau

chỉ tra khảo nhau có hai chuyện: gái và tiền. Mà cả hai thứ đó Tưởng đều không có. Vậy anh chịu hả? Lại cười, không chịu thì làm sao? Tôi vẫn nói, nếu là trường hợp tôi thì tôi không thể nín thinh, tôi phải làm cho ra nhẽ. Tưởng bảo, ở đời không phải mọi chuyện đều có thể nói cho ra nhẽ được. Tôi lại nói, vậy mình phải chịu oan hả? Tưởng nói, chuyện vốn đã không là thế thì cũng chẳng thể sinh ra sự gì thêm. Đã biết thế còn giận dỗi làm gì. Này, ai dạy cho ông biết nói những câu khôn ngoan như thế? Ngày trẻ ông khác lắm mà. Tưởng thú nhận ngay, ngày ấy anh đã nghĩ nếu kéo dài mãi tình trạng này rồi cũng có ngày xảy ra án mạng. Chỉ sớm hay muộn thôi. Vợ anh cũng biết thế nhưng không ai chịu lùi cả. Một người đã hết thì người kia còn hết to hơn. Cứ thế, cứ thế ... Nhưng, có một lần sau một chuyến đi công tác xa gần hai tháng anh về nhà đã rất khuya, không gọi cửa ngay mà cứ đứng ngoài nhìn qua khe cửa vì đèn trong nhà còn sáng và vợ anh vẫn đang ngồi may. May vá gì mà phải thức khuya khoắt thế? Nhìn vào cánh cửa có đóng một cái bảng gỗ nhỏ, ánh sáng đèn đường hắt vào dòng chữ kẻ to VÁ QUẦN ÁO và một hàng chữ nhỏ CÔNG RẼ - LÀM CẦN THẬN. Tưởng đứng ngây ra một lát rồi bỗng dưng anh bật khóc, kìm không nổi, thương đời quá, thương mình quá và thương vợ rất nhiều. Nào ngờ những giọt nước mắt hiếm

hoi, muộn mằn của tuổi 35 đã làm tan rữa trong phút chốc bức tường vị kỷ bấy lâu vây hãm anh để luồng sáng của thông cảm, yêu thương, tha thứ nâng anh lên một cõi trời khác, cõi trời của những người đã giành được cho mình sự tự do, thoát khỏi những trói buộc của những định kiến, của nhiều mặc cảm và cả những ham muốn vô lý đã làm ngán lại rất nhiều kiếp người.

4.

Tôi nói: "Thằng đàn ông nào sung sướng thì được chết trước vợ, còn đã phải chôn vợ là số khốn nạn rồi". Vẫn mồm mỉm cười: "Cũng biết thế nên tôi đã nhường ngôi hoàng đế cho đứa con gái lớn, tháng tháng tôi đưa lương hưu cho nó, đưa toàn bộ, có mấy trăm bạc chứ nhiều nhận gì. Rồi xin nó lại tiền tiêu vặt". Nói thế thôi chứ từ ngày về hưu Tưởng đâu chỉ sống bằng đồng lương hưu. Vì anh còn có bổng, tức là thi thoảng bạn bè con cháu vẫn mời ông anh ông chú đi làm thêm,. Như mới đây Tưởng cũng vừa đi một chuyến, gọi là lái thuê nhưng là một chuyến đi chơi rất vương giả. Số là có ba nhà tỷ phú trẻ, tuổi trên dưới bốn mươi, có việc phải vào Đà Nẵng ít ngày, muốn đi bằng xe hơi vừa chủ động khi làm việc vừa an toàn. Nghe có người

giới thiệu họ cho thư ký tới gặp Tưởng nói rõ yêu cầu của họ cùng giá cả chuyến đi. Chỉ có một yêu cầu: lái xe phải an toàn tuyệt đối. Đi về trong vòng một tuần, tiền trả là một triệu, mọi chi phí khác người thuê bao hết. Đó là một chiếc Mercedes mới toanh và cũng là lần đầu Tưởng được lái một chiếc xe sang trọng như vậy. Lúc xe chưa có trọng tải thì bánh hơi co lại, có đủ trọng tải thì bánh như duỗi ra, bám đường rất tuyệt, tay lái rất chuẩn. Lên đèo xe vẫn chạy năm, sáu chục cây số giờ, rót nước trong xe không sánh. Nhạc mở âm lượng dịu, không chói tai. Tốc độ chạy trung bình là tám chín chục cây số, có khi cả trăm cây số giờ mà người ngồi trong xe vẫn có cảm giác xe chạy chậm. Khi người thuê chưa tin hẳn người lái thường có những dấu hiệu căng thẳng trong cách ngồi, trong cái nhìn khi xe chạy qua chỗ đông người, xe chạy đường xấu hay cung đường có những cua ngoặt nguy hiểm. Đến Vinh cả ba ông chủ trẻ tuyên bố: "Chúng con yên tâm hoàn toàn tay lái của bố rồi". Rồi thả người nhắm mắt ngủ. Thì ra trên đoạn đường từ Hà Nội vào Vinh họ vẫn theo dõi tay lái của Tưởng. Thân họ là thân vàng ngọc, rủi bị tai nạn vào lúc này thì oan quá, phí quá. Vào khách sạn loại sang, mỗi người một phòng, ăn uống như nhau. Gần bảy chục tuổi đầu phải đến dịp ấy mới biết thế nào là cái sướng của một đời người. Trên đường ra,

người trẻ nhất trong bọn hỏi ông tài già một câu hỏi cũng gai góc: "Con có được biết bố đã từng là anh bộ đội Cụ Hồ thời đánh Pháp, đã làm rất nhiều nghề mà sống vẫn vất vả lắm. Bọn con thì khác, thưở nhỏ đi học, lớn lên đi buôn, chưa từng biết cái khổ một ngày nào. Sống với tụi con mấy ngày bố có ghen có ghét bọn con không?". Tưởng trả lời tung tung: "Chúng tôi khôn hơn các anh nghĩ nhiều" - "Nghĩa là thế nào?" - "Kinh tế đất nước có phát triển thì các anh mới làm giàu được. Các anh đã giàu chúng tôi làm sao mà khổ. Nuôi lẫn nhau mà". Lại hỏi: "Chúng con muốn mời bố làm hợp đồng lái xe cho bọn con vài năm có được không?". Vẫn trả lời rất thành thật: "Lái thì vẫn lái được nhưng lái xe ở Hà Nội các anh nên mượn người trẻ. Xe đẹp phải người trẻ lái cho nó đồng bộ. Còn phải lái đường dài, có những cung đường nguy hiểm thì các anh cứ cho gọi tôi". Còn cầm được tay lái thì tôi đâu chịu ngồi không ăn lương hưu, Tưởng nói thêm một cách huênh hoang thế.

Vì Tưởng bảo chỉ ngày mốt anh đã ra Bắc, tôi có khuyên anh nên bảo con rể biếu bố vợ một cái vé tàu nằm cho giãn xương cốt thì anh gạt đi ngay:

- Là tài xế mà chịu nằm tàu hả? Phải nhảy lên xe mà đi chứ. Tôi thiếu gì đệ tử chạy xe Nam Bắc.

Chuyến vào là do một thằng cháu chở hàng vào Sài Gòn mời chú cùng đi cho vui, ăn tiêu dọc đường nó bao hết. Vì hàng phải đưa gấp nên xe chạy cả ngày cả đêm. Cháu lái ban ngày, chú lái ban đêm. Lăn ra thông thả hơn thì cháu lái một ngày chú lái một ngày. Lái thì không mệt còn ngồi không nhìn người khác lái thì mệt lắm.

Buổi sáng ngồi ăn điểm tâm, tôi nhìn Tường ăn mà lòng dạ cứ nôn nao, có linh cảm như lần này là lần gặp cuối. Vì chúng tôi đâu còn đủ thời gian để chờ nhau một lần gặp tới nữa. Lúc chia tay, Tường nói một câu, chẳng rõ là do anh đã NGỘ mà có hoặc của một cao nhân nào đã nói mà anh được nghe lại:

- Ông trời đã cho mình làm người thì cũng chẳng nên phạm nó vào những chuyện không đâu mà uống. Ví như có kiếp sau thật thì đã chắc gì mình vẫn được làm người.

Làm trai

1.

Thái, một ông già xấp xỉ tuổi bảy mươi, là đồng đội của tôi khoảng vài chục năm, nói với tôi.

- Về cuối đời ngẫm lại mình chả là cái gì cả, anh hùng không, chiến sĩ thi đua không, chỉ là một công dân đã làm tròn mọi nghĩa vụ, chỉ là lan rừng thôi, lan đai châu, dễ nuôi, dễ kiếm.

Nói rồi cười ha há, răng cửa đã rụng vài cái cũng không buồn lấp răng giả, người lép kẹp, chân tay loằng ngoằng, chỉ cái miệng là vẫn lém như xưa, cười nói vẫn có duyên như xưa. Tháng 8 năm 1955 tôi về trại viết truyện anh hùng của Tổng cục Chính trị đã gặp Thái rồi. Anh trò chuyện với những anh viết văn ở các đại đoàn chủ lực như đã là bạn của nhau từ lâu lắm. Thái là người Nam Bộ, ra sống ngoài Bắc mới khoảng nửa năm chứ mấy mà sao đã quen biết

nhieu thế? Lại có cả huy hiệu Điện Biên Phủ nữa! Tôi hỏi: "Ông xin cái này của ai?". Thái trừng mắt nhìn tôi, cười ha há: "Cậu là lính quân khu, lính địa phương nên không biết mình. Mình là chính trị viên đại đội xung kích của tiểu đoàn Phủ Thông đánh mũi chủ công vào Hin Lam mà". Rồi anh nói luôn, lúc đánh Hin Lam thì tiểu đoàn của anh, nhất là đại đội 245 của anh đã có kinh nghiệm đánh nhiều cứ điểm kiên cố của Pháp ở Ba Huyện thuộc Vĩnh Yên, ở Ba Lai Tây Bắc, ở Ba Vì, Sơn Tây, ở Sốp Hào, Sầm Nưa. Thái hỏi tôi: "Những nơi ấy cậu đã đến chưa?". Ngày ấy Thái đã là cán bộ của Cục Tuyên huấn, chúng tôi đều sống trong doanh trại, trưa chiều cùng ăn cơm, tối nào cũng quây tụ quanh bàn trà chuyện gẫu, chuyện thời kháng chiến vừa qua, chuyện của Hà Nội bây giờ, rồi chuyện văn thơ và những cuộc tiếp xúc của các tác giả trong quân đội đang được mến mộ với bạn đọc Thủ đô, nhất là các nữ sinh của Hà Nội. Trong những mẩu chuyện linh tinh của mỗi tối, Thái là người nói nhiều nhất, nói có duyên nhất. Anh kể đã đi theo bộ đội ngay từ ngày đầu Nam Bộ kháng chiến, là lính trinh sát của đại đội Hồ Chí Minh tỉnh Bến Tre, tham gia đánh đồn Càng Long ở Trà Vinh, ra Quảng Ngãi học trường quân chính, đầu năm 46 đã có mặt ở Hà Nội, là đại biểu dự thính nhỏ tuổi nhất tại kỳ họp đầu tiên Quốc Hội khóa 1 nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Khi pháo đài Láng nổ súng đêm 19 tháng

12 năm 46 thì Thái đã ở trong trung đội trinh sát thuộc một trung đoàn của Bộ Tổng tham mưu. Từ đó anh đã hành quân khắp các dải rừng, các dãy núi của phía Bắc từ Đông qua Tây, tiến sang cả Thập Vạn Đại Sơn bên Trung Quốc để tiêu diệt tàn quân Tưởng Giới Thạch, phối hợp tác chiến với Giải Phóng Quân Trung Hoa đã vượt sông Dương Tử đánh xuống Hoa Nam. Các địa danh nổi tiếng trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Thái đều đã đi qua hoặc đã ở lại ít ngày. Nhiều nhân vật nổi tiếng trong làng văn, làng báo sau này tôi mới được gặp thì Thái đã từng trò chuyện với họ nhiều lần trên đường đi chiến dịch vì anh là một chính trị viên đại đội rất nổi tiếng. Thái thích đánh bạn với đám làm văn thơ trong quân đội vì anh có một tâm hồn thơ và cũng có máu làm thơ. Thơ cảm khái của người cầm súng chứ chưa hẳn đã là thơ. Dẫu sao anh cũng là một cán bộ quân sự biết nói chuyện một cách hấp dẫn những gì mình đã trải qua trong đời lính. Đứng trên pháo đài đỉnh núi ải Nam Quan, cạnh khẩu đại bác 90 ly di chuyển theo hình bán nguyệt, nhìn về Đồng Đăng ngồn ngang đồn Pháp, bất chợt nghĩ đến mấy trăm năm trước cha con Phi Khanh, Nguyễn Trãi vĩnh biệt nhau ở mảnh đất địa đầu này nước mắt muốn ứa ra lập tức làm một bài thơ. Trên đường từ Thái Nguyên lên Võ Nhai, Đình Cả nhìn các bản nhỏ với mười nóc nhà sàn lại chợt nhớ tới hai câu thơ của nữ sĩ Anh Thơ:

"Nhà sàn chìm giữa rừng sâu. Đêm đêm bếp lửa soi giường
tơ quay ... "hành quân tới gần Bắc Sơn chợt gặp một bầy
bướm rừng cả ngàn con màu sắc sặc sỡ bay phủ kín mặt
đường, đẹp quá, lạ quá, cũng làm thơ. Hành quân ngược
dòng sông Mã về phía đất Lào, nghe tiếng khèn của các
chàng trai Lào chìm trong ánh trăng lại nhớ những câu thơ
hun hút, ròn rợn của Quang Dũng. Còn trong chiến dịch
Điện Biên thì không làm được một câu thơ nào, vì khung
cảnh, con người, cuộc chiến đấu hùng vĩ quá khiến mình
bị ngợp, bị cuốn theo như một hạt bụi trong trận cuồng
phong của lịch sử. Có lẽ phải sau nhiều năm nữa mới có
thể viết được một cái gì về Điện Biên Phủ khi đã bình tĩnh
lại, đã có một khoảng cách nhìn lại tượng đài Độc Lập của
dân tộc từ phía xa.

2.

Có lần khi đã thân nhau, tôi có hỏi Thái, trong suốt
chín năm đánh Pháp, có mặt trong nhiều chiến dịch, lại ở
đơn vị chủ công, có lúc nào anh thấy mệt không, muốn nghỉ
ngơi ít lâu không, có nghĩ tới ngày kháng chiến thành công
vẫn sống và được làm việc ở Hà Nội hay Sài Gòn? Thái trả
lời dứt khoát là không, không thấy mệt, không muốn nghỉ,
không nghĩ tới cả ngày độc lập sẽ tới. Chỉ lo lắng có công

việc của hôm nay và nhiệm vụ đang gánh vác. Làm xong việc này lại đến việc khác, còn khó hơn, còn gian nan hơn. Bốn lần sốt rét cấp tính đã nghĩ chết, năm lần bị thương đạn găm đầy mình rồi lại khỏi, lại nguyên vẹn như xưa, lại vác súng cùng đồng đội hành quân tiếp, cười ha há, nói ào ào. Có thể sống suốt đời như thế sao? Còn gia đình, còn nghề nghiệp lâu dài? À, vẫn có gia đình chứ! Thái có rất nhiều mẹ nuôi ở Phú Thọ, ở Thái Nguyên, ở Vĩnh Yên, có rất nhiều chị nuôi và em nuôi, có mấy cô em nuôi đã trở thành người tình, ăn ở vụng trộm với nhau ít ngày rồi chia tay, cả hai đều được đền bù, đều rất vui vẻ, chẳng ai làm phiền ai. Rồi Thái kể một câu chuyện nửa hư nửa thực cách đây đã sáu bảy năm. Ngày ấy anh đã nghỉ hưu rồi, về sống ở thành phố Hồ Chí Minh, chơi lan chơi kiểng như mọi ông già nhàn nhã khác. Có một giám đốc xí nghiệp nhà nước từ Hà Nội vào Sài Gòn công tác nghe nói ông Thái là người sành điệu về Lan liền lại chơi nhờ ông kiểm giùm vài dò lan Dã Hạc của Hawaii. Mới thoát nhìn người khách Thái như chết sống, thằng cha giống Thái thuở trẻ đến kinh ngạc, cũng cặp mắt tròn hơi nâu, cái mũi to, cái miệng rộng với hai cái răng nanh hai khóe mép. Nói cười rất giống, dáng đi càng giống. Thái hỏi: "Ông bạn quê ở đâu thế?" - "Cháu quê ở Phú Thọ nhưng mẹ con cháu sống ở Hà Nội năm cháu còn nhỏ". Ông đã ba chục chưa?" - "Hơn nhiều chứ ạ,

cháu sinh năm 51". Năm 50, Thái cũng ở Phú Thọ gần Văn Bán, không đi chiến dịch Thượng Lào mà ở lại phụ trách lớp bồi dưỡng chi ủy viên của đại đoàn. Là con ai nhỉ? Nói đến đó rồi thôi, cười ha há, bảo, chắc là mình sẵn có mặc cảm tội lỗi nên hay nghĩ ngợi linh tinh. Tôi hỏi: "Ông không hỏi tiếp mẹ nó tên là gì à? Quê nó ở xã nào, huyện nào à?". Lại cười lấp liếm: "Hỏi làm quái gì, chuyện lịch sử một thời ấy mà. Thời ấy thiếu gì những ông chồng của kháng chiến với những đứa con của kháng chiến."

Đợt phong quân hàm đầu tiên của quân đội, tôi là thượng úy, Thái cũng là thượng úy, tức là không công bằng rồi. Tôi chỉ là anh lính cơ quan, lính làm báo của một quân khu, đi lại ngang dọc chỉ mấy tỉnh đồng bằng Bắc Bộ và cũng chỉ biết có núi với rừng của Hòa Bình thôi. Tôi bì thế nào được với Thái. Chẳng qua tôi là người lính biết sống theo khuôn phép của quân đội, còn Thái thì đã có nhiều lúc sống ngoài khuôn phép đó một chút. Nói năng tự do một chút, quan hệ với mọi người rộng rãi, phóng khoáng hơn một chút. Nhưng ngày ấy sống khác người chỉ một chút cũng đã có lắm sự rắc rối rồi. Năm 1961 Thái xin được chuyển ra Xưởng phim Thời sự Tài liệu Trung ương vì anh đã có mấy kịch bản phim viết về quân đội trong thời bình được đánh giá tốt. Giữa năm 1963 tôi về xã N.T. ở Phú Thọ

vì có người quen làm chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp. Mỗi lần bạn về Hà Nội hợp lại rủ rê tôi về thăm quê anh. Tôi về xã được nửa tháng thì Thái bất thần đến chơi vì anh đang muốn viết một kịch bản phim về phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Anh yêu cầu tôi đừng nói gì về anh với cán bộ lãnh đạo xã, chỉ nói anh là bạn của tôi về xã để thăm mấy chiến hữu thời đánh Pháp. Quả nhiên suốt một tuần ở xã Thái chỉ quanh quẩn với đám bạn bè đã từng vào sinh ra tử trong nhiều chiến dịch. Trước ngày về anh có lại chơi với tôi một buổi, nghe tôi nói một cách hào hứng những nhân vật của xã tôi yêu thích và những thay đổi rất lạc quan trong các mối quan hệ ở nông thôn từ ngày có hợp tác xã nông nghiệp. Tôi nói cả giờ, Thái chỉ ngồi nghe rồi bảo: "Cậu có thực tế của cậu, mình cũng có thực tế của mình". Thì ra các chiến binh ở xã đã nói hết với Thái về chuyện phe cánh trong đảng bộ xã, chuyện móc ngoặc tham ô giữa cán bộ của nhà máy xây dựng trên đất xã và cán bộ lãnh đạo xã. Và trong xã đã hình thành một lớp người giàu mới và một lớp người nghèo mới, mà cùng một giai cấp cả, cùng là đồng đội một thời.

Rồi Thái về Hà Nội, lâu lâu gặp lại nhau không thấy anh nói gì về mảng đề tài nông nghiệp trong những kịch bản sắp tới của mình. Đầu năm 66, sau một chuyến đi công

tác dài ngày về tôi chạy sang xưởng phim hỏi Thái mới biết anh đã đi B, nói cho đúng hơn anh đã trở lại quê hương sau 21 năm xa cách. Lúc này Thái đã có ba con, con lớn đã 13, 14 tuổi vì anh lấy vợ trong kháng chiến chống Pháp. Cho đến nay vợ con anh vẫn sống ở thị xã Vĩnh Yên.

Trong chín năm Thái ở chiến trường miền Nam tôi chỉ nhận được một lá thư của anh, thư đưa tay. Thư dài vài trang, chữ viết rất nhỏ, anh viết, bữa về tới đất Tây Ninh nhìn về phía xa thấy ngọn núi Bà Đen bỗng dưng nước mắt trào ra rồi anh bật khóc. Sinh ra từ mảnh đất này, sau hăm mốt năm hành quân hầu khắp miền Bắc lại được trở về để chết cho miền đất này thật đẹp quá, đẹp như trong mơ vậy.

Tháng 5 năm 75 tôi vào Sài Gòn vừa được giải phóng, gặp anh em văn nghệ giải phóng liền hỏi tin Thái ngay. Vẫn biết là Thái đã có mặt ở Sài Gòn từ cuối tháng 4 nhưng anh đang ở đâu trong cái thành phố rộng lớn này thì không một ai được biết. Năm 77 vào thì Thái đã đi Cà Mau cả tháng. Còn bao giờ về ư? Chịu! Vì ông ấy là một biên tập viên tự do, không chỉ huy ai mà cũng khó có ai chỉ huy được ông. Thích thì đi một lèo vài tháng, buồn thì ngày trước ngày sau đã có mặt ở Sài Gòn rồi. Mãi tới năm 82 tôi mới được gặp Thái ngay tại nhà, là một biệt thự nhỏ nhưng rất đẹp, không phải sửa chữa gì, nhà của xưởng phim phân cho. Ở

một mình, tự nấu cơm ăn hay ra quán? Còn vợ con? À, ông chưa biết hả? Chúng tôi đã ly hôn năm 64. Thăng đầu tiên làm báo ở ngay Sài Gòn, sống tập thể, chỉ ngày nghỉ mới về với bố. Còn ba mẹ con cô ấy vẫn ở ngoài kia. Này, tôi đã là ông ngoại rồi nhé, đã là người rất đứng đắn rồi. Tôi cười hỏi: "Có thật không?" - "À, là so với mình thôi, còn so với các ông già khác thì có hơi lè phè chút xíu". Đã có mấy năm Thái sống chung với một người đàn bà khác nhưng rồi cả hai đều thất vọng về nhau và họ đã chia tay nhau cũng vui vẻ. Thái nói: "Yêu nhau rồi lấy nhau trong kháng chiến, nuôi con bằng sản bằng ngô, lưng đeo một con tay dẫu một con chạy giặc, chả có người đàn bà nào của thời nay thay thế được người đàn bà của thời ấy". Tôi hỏi: "Có định trở lại với nhau không?". Thái cười lợt lạt, cười rất buồn: "Cả hai chúng tôi vẫn sống độc thân, cũng chả có lo lắng nào khác ngoài ba đứa con và người tình cũ nhưng chung sống thì không nên, sẽ gượng gạo lắm."

3.

Năm 82 tôi gặp lại Thái trong một ngôi biệt thự xây theo kiểu Pháp, nhỏ thôi nhưng có vườn, có rào sắt, thoáng và đẹp. Lần này lại thăm anh sau mười mấy năm trong mấy gian nhà tiêu tụy tận cuối hẻm sâu. Nhà hình chữ T,

cổng vào và sân trước rất hẹp, khoảng hai mét rồi đến mấy gian nhà cấp bốn xây ngang. Anh tiếp khách ở gian giữa, gian trái là phòng ngủ, gian phải là bếp, chạn bát, nhà vệ sinh, các gian ngăn bằng những tấm ván gỗ ép lem luốc. Tôi hỏi: "Biệt thự nhà nước lấy lại rồi à?". Thái cười: "Nhà nước ta có cái lệ đã cho là không bao giờ đòi lại, cậu chưa biết à?". Tôi cũng cười: "Vậy nhà cũ đâu?" - "Cho thuê rồi, cho một công ty thuê làm văn phòng. Tiền thuê cũng bộn". Lại hỏi: "Có phải đóng thuế không?". Cười toe toét: "Thằng nào dám tính thuế với một ông anh đã từng đánh trận Điện Biên. Không có bọn mình làm sao nó có đất để bắt thằng cự chiến binh phải đóng thuế!". Nói không ra đùa, không ra thật, nửa như trách mình nửa như còn trách cả nhiều người khác nữa.

Thái kể tháng 5 vừa rồi anh có lên Điện Biên dự lễ kỷ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Nơi anh tới thăm đầu tiên là nghĩa trang Hin Lam, có 896 bạn bè đã hy sinh trong các trận đánh ở Hin Lam, đồi E1 và D1 được chôn ở đây. Những hàng mộ trắng xếp thành nhiều hàng tới tít tắp, những bông trắng nở trắng xóa phía tây cụm đồi Hin Lam, một khoảng trời xanh trong, một vùng đất thật yên tĩnh và một ông già bé nhỏ là anh đứng bơ vơ giữa những đồng đội mãi mãi còn rất trẻ. Trước giờ rời Điện Biên về

Hà Nội, Thái đã mượn anh em ở sân bay một cái xẻng nhỏ đào một gốc hoa Co Ban ở rìa sân bay, loài hoa hoang dại màu đỏ cam đã nở đỏ khắp các dãy đồi ở Điện Biên mùa hè năm 54. Bây giờ cái bồn hoa Co Ban được đặt trong vườn cây kiểng của tuổi già phía dưới dò lan Dã Hạc của miền đông Nam Bộ. Thái tìm được dò lan này ở cánh rừng Tân Biên của Tây Ninh cuối năm 66. Năm 69 khi cơ quan phải di chuyển sang đất Campuchia anh gửi dò lan vào cây bằng lăng dọc đường hành quân. Năm 72 cơ quan trở lại đất Tây Ninh, Thái vội chạy tới khu rừng cũ tìm bạn đã ngửi ngay mùi hương quen thuộc của người bạn năm xưa vậy gọi. Chuyện chiến tranh xong rồi, chuyện xây dựng hôm nay là của một thế hệ khác, mình biết gì mà nói, biết gì mà chê trách người ta. Chuyện vợ con cũng xong rồi, còn chuyện đàn bà có thể vẫn chưa xong, chỉ lúc chết mới có thể nói là xong. Nhưng chuyện tình của người già nói cho cùng cũng tội nghiệp lắm, cũng thê lương lắm, chả có gì đáng để nói cả. Chỉ còn chuyện hoa lá, cây kiểng, chim cá là những tặng vật của thiên nhiên dành cho những kẻ có tình trong thiên hạ, giúp họ sống vui, sống thanh cao những năm còn lại. Ấy là Thái đã tán rộng ra thế. Tôi có thắc mắc, một mảnh vườn bé bằng bàn tay, xem ra cũng vào loại bình dân mà có thể lấp đầy những khoảng trống của tuổi già, lại là tuổi già cô độc? Thái lại cười he hé, anh

bảo, tiền cho thuê nhà lấy một lần cả mấy năm, cho vợ con một nửa, một nửa mua mấy gian nhà trong hẻm để ở ẩn giữa thành phố và mấy công đất trên Thủ Đức làm nhà vườn chỉ trồng các loại mai ghép thôi. Mai 5 cánh, mai 10, 12 cánh xếp hai tầng, mai 24 cánh xếp ba tầng. Đó là loại mai đẹp nhất vì kết cấu hoa đẹp. Thái còn có hai cây mai trắng ghép ngược, một cành mai có nhiều nhánh nhỏ xòe ra, uốn cong lên như đuôi công. Cả hai cây đã có 50 năm tuổi, vòng gốc rộng 50 phân, cao trên hai mét. Cũng là một vườn cây có tiếng đấy. Tôi vẫn nói ương bướng: "Cây đẹp, hoa đẹp đến đâu cũng không thể thay hết cho bạn bè, cho vợ con được. Người phải ngồi cạnh người, phải sống giữa người, sống mãi với cây với hoa rồi cũng thành người lẫn thân". Thái lại cười, có chứ, phải có bạn chứ, anh nói thế. Tuổi nào cũng cần có bạn, bạn học thuở ấu thơ, bạn chiến đấu thời kháng chiến, bạn chơi hoa chơi kiểng lúc tuổi già. Thái có hai người bạn rất thân, là chủ nhân của hai vườn lan rất nổi tiếng của thành phố. Một ông là linh mục nhưng không đi coi xứ mà chuyên dạy học tại các chủng viện. Còn một ông là tín đồ đạo Cao Đài. Một ông cộng sản, một ông Cao Đài và một ông công giáo chơi với nhau đã trên mười năm, tâm đầu ý hợp vì cả ba đều say mê cái đẹp của hoa và cây kiểng, đều chiêm ngưỡng những cách sống đẹp và biết ủng hộ những ý nghĩ đẹp của nhau. Chơi hoa kiểng, lại

có bạn cùng chí hướng, lại tham gia làm việc từ thiện như thế đã đủ đẹp cho một tuổi già chưa, hử ông nhà văn? Thái hỏi thế. Tôi cũng cười: "Thế thì đủ, quá đủ". Thái nheo mắt nhìn tôi với cái ý bốn cột, nói thêm: "Vẫn chưa đủ, với tôi còn phải có thêm một chút say nữa mới là đủ. Tôi là một thầy phù thủy điều khiển giờ nở của hoa quỳnh. Trên cái gác cây kia tôi có mấy chậu quỳnh rất đẹp. Người ta phải chờ hoa quỳnh nở vào khoảng nửa đêm nhưng tôi buộc nó phải nở khoảng 9, 10 giờ tối. Nở khuya quá mình đâu còn sức uống rượu xem hoa nở. Lâu nay tôi có quen một cô ca sĩ, tuổi ngoài ba mươi, mỗi lần có hoa quỳnh nở tôi đều mời nàng tới cùng thưởng thức. Nàng đẹp lắm, lại mới bỏ chồng, mới có một con và xem ý cũng rất quyến luyến tôi. Ngồi với người đẹp vừa uống rượu vừa xem hoa nở phải nói là sướng như vua. Trong những tối ấy tôi cũng nghĩ mình là một ông vua, một ông vua vô lo nghĩ, luôn luôn bằng lòng về mình, về quần thần, về xung quanh, cũng là một ông vua hiếm có của mọi thời, có phải không?"

Cái cổ

1.

Người ngồi trước mặt tôi là một phạm nhân đã lớn tuổi, 66, 67 gì đó. Ông này đã từng là quân nhân, tham gia quân đội từ ngày đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, năm 75 tôi mới là thiếu tá, thiếu tá viết văn viết báo thì không thể lắm liệt bằng một ông trung tá hậu cần, lại ở một binh đoàn được Bộ Tổng xem như con cưng, cả nước chiều chuộng, yêu dấu. Người ra người vào theo tuyến đường của binh đoàn phải cả triệu, và mỗi người đều có một chút kỉ niệm, một chút ân tình với một binh trạm nào đó và đều mong muốn có dịp đền đáp nếu như họ còn được trở về. Tiếng là cán bộ chiến trường nhưng mỗi năm ông phải ở ngoài Hà Nội khoảng vài tháng, có lần cả nửa năm tham dự các cuộc họp lớn nhỏ trong quân đội và bên chính phủ. Tới đâu ông cũng được tiếp đón ân cần, yêu cầu cái

gì cũng được giải quyết kịp thời, thỏa đáng, lại còn hỏi: "Có cần gì thêm không?". Tất cả cho tiền tuyến, tất cả vì người cầm súng ở chiến trường, nhất là với những người đang chịu đựng mọi nguy hiểm, gian nan để bảo vệ huyết mạch của cuộc kháng chiến luôn luôn thông suốt. Ông là người Vụ Bản thuộc tỉnh Nam Định, từ năm lấy vợ, vợ con vẫn ở trong quê, vợ chồng sống với nhau chỉ bằng những ngày về phép của chồng hoặc những chuyến đi công tác rẽ ngang về vài bữa. Mỗi lần về nhà tỉnh nhẩn lên gặp, huyện nhẩn lên gặp, còn ủy ban, đảng ủy xã thì co kéo, đãi đằng cơm nước cả bữa về lẫn bữa đi như người ruột thịt. Cán bộ quân đội của xã có cả trăm nhưng cán bộ của binh đoàn Trường Sơn phải được đối đãi một cách khác. Chả là bí thư và chủ tịch xã đã từng vác súng đi qua con đường này, họ là những người may mắn được trở về nên muốn trả ơn đồng đội cũ mỗi lần có dịp. Ông chỉ là tá chưa phải là tướng, là chiến sĩ thi đua nhiều năm chưa phải là anh hùng nhưng vinh dự mà xã hội và quê hương dành cho một người lính của chiến trường đủ để mãn nguyện, tự hào đến hết cả đời. Cả bố mẹ, vợ con, anh em cũng được thơm lây. Người ta không chỉ sống bằng miếng ăn mà còn sống bằng danh dự, cái chuyện hiển nhiên ấy ai cũng biết nhưng chỉ khi đã lâm vào cảnh ngộ bị tước hết mọi danh dự mới nhận ra khoảng trống to lớn của sự mất mát ấy.

2.

Ông là người có vóc dáng cao to lại ở trong quân đội từ ngày nhỏ nên cuộc đời binh nghiệp đã tạo cho ông một cách nói năng, một cách đi đứng đặc quân sự: dứt khoát, dong dạc, hùng dũng. Ông lấy vợ từ năm 20 tuổi, tới năm 45 tuổi, đúng năm đại thắng, ông đã có ba con, hai trai đầu đã trưởng thành, một gái út đang học đại học ở Hà Nội. Việc công việc tư đều thành đạt mỹ mãn cả. Năm 76, vợ ông bị bạo bệnh rồi mất. Một năm sau ông lấy vợ kế kém ông hai chục tuổi, là người tỉnh Khánh Hòa theo cha ra Bắc tập kết từ ngày nhỏ, là cán bộ thương nghiệp của tỉnh, bố vợ là chuyên viên cao cấp của ngành ngân hàng. Vẫn là một số phận luôn luôn gặp may mắn. Năm 55 tuổi, ông nghỉ hưu theo gia đình vợ vào trong Nam tạo dựng cơ nghiệp mới vì xã hội đã bắt đầu coi trọng đồng tiền, nuôi mộng làm giàu. Làm giàu vào cái thời buổi nhá nhem, nơi này bảo được, nơi kia lại bảo chưa được, có thể thành triệu phú trong chớp mắt nhưng cũng có thể đi tù trong chớp mắt. Nhờ uy tín của một cán bộ thuộc binh đoàn Trường Sơn quen biết rộng, lại là con rể một cán bộ lão thành của tỉnh và một cô vợ rất nhanh nhạy, khôn ngoan trong việc buôn bán và thiết lập các mối quan hệ nên tỉnh đã bổ nhiệm ông làm giám đốc một công ty vật liệu xây dựng và vật tư nông nghiệp của tỉnh. Vì có quen biết với cấp Bộ,

cấp Tổng cục nên mỗi lần ra Hà Nội lại xin mua được một khối lượng hàng hóa ngoài chỉ tiêu kế hoạch của nhà nước. Xi măng vào lúc khan hiếm vẫn mua được cả ngàn tấn xi măng Bỉm Sơn. Phân lân cũng hiếm nhưng cũng vẫn mua được từng ngàn tấn cho tỉnh rồi mua giùm cho cả tỉnh bạn, huyện bạn. Để đổi lại tỉnh bạn, huyện bạn lại bán gỗ quý cho. Mua nơi này, bán nơi kia, tiền hoa hồng, tiền bớt xén mỗi ký vài hào, cả ngàn tấn lại là món tiền cực lớn. Hàng ngoài chỉ tiêu thì phải tự lo vận chuyển bằng đường sắt. Trả tiền theo giá hữu nghị, quen biết, tính tiền với bên mua theo giá thị trường. Tiền vào mấy năm ấy ồ ạt như nước. Có tiền là nghĩ cách ăn chơi ngay. Những người buôn bán từ nhỏ, làm giàu bằng tiết kiệm, bằng óc tổ chức, bằng tài kinh doanh thì họ cũng biết luôn cả cách tiêu tiền. Họ chỉ tiêu vào những việc có lợi cho kinh doanh, cho công việc đang phát triển. Họ sắm xe vận tải nhỏ, đặt điện thoại, mở trương mục ở ngân hàng trước. Phải mãi nhiều năm sau họ mới xây nhà, sắm xe du lịch, mua tranh nghệ thuật và đồ gỗ. Họ ăn cơm do vợ con nấu là chính, đi đường chỉ vào những quán ăn bình dân, trong bữa cơm chỉ uống có rượu thuốc, tiếp khách sang mới mở rượu tây, ăn ở cốt để làm việc chứ không cốt sống cho thỏa chí. Nhưng ông trung tá về hưu nuôi mộng làm giàu lại không nghĩ thế vì sự kiếm tiền của ông quá dễ dãi nên ông không biết quý trọng đồng

tiền. Có tiền là nghĩ ngay tới việc tiêu tiền và toàn tiêu vào những chuyện vô bổ cả. Biệt thự, xe du lịch đâu có quan hệ bao nhiêu tới sự kinh doanh chân chính, buôn bán bịp bợm mới cần vì nó là cái bẫy để như dử những kẻ khờ khạo. Lại được cô vợ ham tính toán vặt, tham lợi vặt, thích học đòi lối sống đại gia cô hằng thêm muốn, có dịp làm giàu đâu chịu bàn lùi. Ông bố vợ cũng là người chung đụng với tiền bạc từ nhiều năm nhưng xưa kia là tiền của nhà nước, thêm thì rất thêm đâu dám tơ hào. Nay con rể kiếm bạc triệu không nhỏ một giọt mồ hôi nên ông cũng đứng ngoài nói hùn thêm để nó đỡ phân vân trong sự kiếm tiền. Cái lắm lớn nhất của cả ba bố con là sự thông thạo tiền và hàng của họ trước đây không hề giống chút nào với hôm nay. Trước đây tiền và hàng là của nhà nước, họ chỉ là người được quản lý tạm thời để phân chia nó ra tới các đơn vị theo tiêu chuẩn. Không phải thanh toán lỗ lãi, không nộp ngân sách, không trả tiền lương, trách nhiệm tập thể, lại được bớt xén tí chút trong cái dòng chảy liên tục của tiền và hàng. Làm giàu thì không thể nhưng sống dư dật hơn người khác là cái chắc. Mà an toàn. Chỉ những đứa quá tham quá ngu mới lâm vào vòng tù tội. Bây giờ thì khác, ông giám đốc một công ty kinh doanh phải tự mình tìm nguồn vốn nguồn hàng, tự tìm nơi bán hàng, tự lo việc vận chuyển. Hàng tốt, giá rẻ, trả lãi ngân hàng không nhiều, chi phí vận chuyển ít tốn

kém, người mua hàng hoàng thì mới có lãi để hoàn tất mọi nghĩa vụ của một đơn vị kinh doanh.

Thị trường tự do lại luôn luôn không ổn định. Bữa nay một giá, bữa sau lại một giá, hàng thật hàng giả ngày một nhiều, người đi buôn ngày một đông, tử tế có, lưu manh có, cạnh tranh theo luật có, cạnh tranh theo kiểu giang hồ còn nhiều hơn, người làm nghề kinh doanh thiếu nhạy bén, thiếu tính toán, ngại gian khổ, ngại mệt nhọc, lại thích làm đại ca, thích tiêu tiền như kẻ trúng số thì cái sự phá sản rồi bị còng tay, bị ngồi tù là khó tránh khỏi. Bởi vậy ông trung tá tập đi buôn chỉ trong dăm năm làm giám đốc đã thâm hụt vào công quỹ khoảng vài trăm triệu đồng. Nói cho ngay, ông tiêu cho riêng mình khoảng trăm triệu, còn anh em, bạn bè, đệ tử và cán bộ các cấp có quan hệ công tác tiêu giùm phần còn lại. Ông cũng không có chủ ý ăn cắp tiền công, chẳng qua tiền sẵn đấy thì mượn tạm rồi sẽ có món tiền khác bù vào. Không may tiền chưa kịp bù thì đã có thư nặc danh, đơn tố cáo, rồi đấu tranh nội bộ, rồi kiểm tra của cấp trên, thanh tra nhà nước. Ông giám đốc bị bắt quả tang đã lợi dụng chức quyền để biển thủ công quỹ. Ông bị truy tố, bị giam để điều tra tiếp, bị ra tòa với tội danh: "Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa", lãnh án hai mươi năm tù giam. Suốt mười sáu tháng tạm giam không có một ông bạn nào, một đệ tử nào tới thăm ông cả. Ngay đến cô vợ trẻ là người ông thương

yêu nhất, tin tưởng nhất cũng chỉ mỗi tháng tới thăm chồng một lần, đưa quà với vài lời an ủi nhặt nhẹo rồi lại vội vã đi ngay. Người ta chỉ tới thăm người sang và người lắm tiền chứ mấy ai chịu mất thời giờ đi thăm một thằng tù, lẽ đời là thế, có gì khác thường đâu mà phải oán trách. Ông làm đơn kháng án, sau một tháng mười tám ngày tòa xử phúc thẩm, ông phải chống gậy ra hầu tòa. Tòa xử y án sơ thẩm, vẫn hai mươi năm tù giam.

3.

Ông đã ngồi tù được tám năm. Ngay trong năm đầu cô vợ trẻ đã viết giấy xin ly hôn, và cô ta đã lấy luôn ông phó giám đốc công ty, bạn chí thiết của giám đốc. Anh này còn rất trẻ, vừa có trí vừa có mưu, biết thích ứng nhanh với nền kinh tế thị trường. Anh ta hoàn toàn là người của bây giờ. Ông nói nghẹn ngào: "Thưa cán bộ, trong những năm này lúc nào tôi cũng nghĩ, tại sao tôi lại ngu đến thế. Tôi đã mua được một miếng đất, trồng được hai trăm gốc dừa, dừa đã cho trái, đã đào được mấy sào ao thả cá, đã có kế hoạch lập trại nuôi gà theo lối công nghiệp. Đâu có lo đói, đâu có sợ nghèo mà không quyết tâm làm lại đâm đầu vào cái nghề có đủ thứ cạm bẫy phút chốc mất cả vợ con, mất hết của cải, mất luôn cả ba chục năm hi sinh chiến đấu, tôi đã mất hết, thưa cán bộ...". Nói rồi đưa bàn tay lên quệt

nước mắt. Chắc là ông đã khóc nhiều trong suốt tám năm qua, mắt lúc nào cũng sưng đỏ như người toét. Và cái cổ lúc nào cũng cứng đờ, quả hầu đưa lên đưa xuống rất tội nghiệp. Ngay từ lúc ông ta bước vào tôi đã nhìn chăm chú cái cổ của phạm nhân. Vòng cổ to hơn của người thường nhưng da đã chùng, đã nhăn, cứ thẳng đờ như người có tật, mà không phải, lúc quay trái, lúc quay phải, lúc cúi xuống vẫn rất mềm mại nhưng khi nghe tôi hỏi hoặc nói, hoặc ông phải trả lời cái cổ lại thẳng đờ ra, ngơ ngác, ngây ngô cứ như còn chưa hiểu vì sao mình lại ra cái nông nỗi này, lại dẫn đến cái sự thể này. Về mặt cũng như ngạc nhiên lắm, cứ như người bị oan khuất, muốn chống chọi, muốn từ chối cái cảnh ngộ lạ lùng mình đang phải sống. Tại sao lại phải ngồi tù nhỉ, tôi là một cán bộ của quân đội, là người có công với nước suốt hai cuộc kháng chiến, ăn ở với đồng đội, với vợ con cũng chưa có chuyện gì bất nhân thất đức mà sao phải chịu cái tội vạ này, cái cổ như muốn hét to nỗi oan ức đó, cái sự trái nghịch đó. Khi tôi hỏi trong những năm ở trại giam vợ con có tới thăm hỏi thường không, cái cổ của ông ta lại ngay đờ một lúc, quả hầu đưa lên đẩy xuống, lại ứa nước mắt, lại đưa một bàn tay rất to lên giụi, vành mắt đỏ ửng như có máu rồi nói. Vẫn là một giọng nói rất quân sự, nói rất to và dứt khoát: "Dạ, thưa cán bộ, chỉ có ba đứa con của bà trước tới thăm nuôi thôi. Chúng nó chia nhau, năm

nào cũng có đưa vào động viên bố cải tạo tốt, cho quần áo, cho tiền ăn thêm và ở lại một hai ngày". Tôi lại hỏi: "Bọn nó chắc sống cũng khá?" - "Thưa cán bộ, đủ ăn thôi, đều làm việc cho nhà nước cả. Mỗi đứa dành dụm tiền trong hai ba năm, thay nhau vào thăm bố một lần. Chúng nó lại qua thăm cả bà vợ sau của tôi mặc dầu chúng tôi đã ly hôn, bà kia đã có chồng mới, đã có con thêm nhưng bọn nó vẫn xem như người trong gia đình vì còn các em nó...". Rồi ông ta dừng lại đột ngột, cái cổ như lấp bằng gỗ, nước mắt lại ứa ra. Khóc mãi thế tới ngày ra tù không chừng lại bị lừa mới thật đủ mọi cái khổ, tôi nói thế. Ông ta lấp bắp nói theo: "Thưa cán bộ, tôi cũng đã nghĩ thế nhưng buồn quá, giận thân quá lại khóc, khóc thầm khóc lén, khóc đứng khóc ngồi mà đã bảy chục tuổi đầu rồi...". Tôi lại hỏi: "Sau này ra tù ông sẽ về sống ở đâu?" - "Các cháu đã tính cả, chúng bảo sẽ đón tôi về ở với chúng nó. Nhưng tôi không đồng ý. Về quê ở thì không dám rồi còn ở với con cái cũng không thể, chúng nó còn có ông bà bên thông gia, còn bà con anh em hai bề. Lại còn bạn bè nữa. Có mặt mình chúng nó biết ăn nói ra sao? Tôi đã hại chúng nó nhiều rồi, thành cả không được lên lương lên chức cũng vì có một ông bố trong tù, con út không được đi tu nghiệp ở nước ngoài cũng tại bố. Chúng nó cũng mất tự tin nhiều lắm, tới đâu cũng xấu hổ, trò chuyện với ai cũng xấu hổ, nếu là người đảng hoàng làm

sao lại có một ông bố đang ngồi trong tù! Mình là người bỏ đi rồi, có xấu hổ, có tủi nhục thì rồi cũng chết. Nhưng bọn nó còn trẻ, lại còn con chúng nó nữa, ông nội ông ngoại lại là người như thế...". Thật là một người đã nghĩ rất thấu đáo mọi hậu quả của một bước đi sai, đi với đồng đội suốt ba mươi năm chẳng sai trệch một lần nào, rẽ ngang đi một mình với những tham vọng, những tính toán rất cá nhân lập tức lặn ngay xuống vực. Lặn xuống vực mà không chết mới khổ, từ nay tới lúc chết cứ ngồi chòm hồm dưới đáy sâu ngược mắt nhìn lên cái khoảng xanh cao thăm thẳm mà khóc, khóc mãi cũng đến lòa, sống trong hai lần ngục tối rồi sẽ sống làm sao!

Lúc ông trở lại công việc thường ngày của một phạm nhân, tôi nắm lấy tay ông già, già như tôi mà khốn khổ quá, nói nhỏ:

- Xin chào anh, một thời đã là đồng đội của tôi, mong anh gìn giữ sức khỏe để có thêm mấy năm sống với con với cháu.

Ông ta đứng nghiêm, bàn tay như muốn giơ cao lên chào tôi theo kiểu nhà binh rồi lại buông thõng ngay xuống, hai tay nắm lấy tay tôi, nói rất to:

- Thừa cán bộ, tôi đã không xứng đáng, tôi đã không còn vinh dự đó nữa. Xin chúc cán bộ khỏe!

Cái cổ của ông vẫn rất thẳng, cái cổ một thời rất kiêu hãnh, bây giờ cũng không thể cúi gập xuống đâu đã là người phạm tội, nó cứ nghịch mắt thế nào, tội nghiệp thế nào. Trời ơi, tại sao ông ta không chịu nghĩ sớm hơn, rằng đã là một quân nhân cách mạng thì không tài nào trở thành kẻ lừa đảo, kẻ ăn cắp thuần thực được.

Những năm tháng yên tĩnh

1.

Cũng phải đến gần năm tôi mới gặp lại anh Quân, nhà tình báo chiến lược của hai cuộc kháng chiến, nhân vật yêu dấu của tôi trong hai cuốn sách viết liền nhau cách đây đã mười mấy năm. Anh hơn tôi ba tuổi, năm nay vừa tròn bảy mươi, tóc vẫn còn đen nhưng thưa nhiều, con mắt cái miệng vẫn rất trẻ, chỉ ốm hơn và dáng đi hơi còng xuống. Vợ anh sau lần mổ bao tử mập hẳn ra, khỏe hơn trước nhiều nhưng tóc đã bạc trắng phía trước. Những người anh hùng của một thời gian nan đang sống những năm yên tĩnh nhất với con trai, con gái và thằng cháu nội đã lên năm. Người con trai thứ hai lấy vợ sớm, có con sớm nhưng vợ chồng lại không ở được với nhau. Ông bà nội nuôi cháu khi nó mới đầy năm, hai ngày khỏe, ba ngày đau, bây giờ đã là một

đưa trẻ khỏe mạnh, hiếu động, ngày đi mẫu giáo, tối về khi ngủ với ông khi ngủ với bà. Ông bố trẻ vẫn sống độc thân, họa hoàn mới bé con được một chốc một lát lại vùi đầu vào công việc, con đau ra sao, con lớn ra sao, con đã nói được câu gì, đã chơi được trò gì chỉ có ông nội là biết rõ từng li từng tí. Quân bảo: "Mệt lắm ông ơi, nó chơi bóng thì ông phải chui vào gầm bàn gầm tủ nhặt bóng, rồi đá rồi ỉa, cái gì cũng kêu ông nội hết. Đêm ngủ cũng thế, nào quạt nào gãi, nào thay quần, mình muốn ngủ thì nó chơi, lúc nó ngủ thì mình lại không thể ngủ tiếp, cứ đánh vật với nhau suốt mấy năm nay". Tôi nói: "Bảy mươi còn trẻ thế, còn nhanh nhẹn thế là nhờ thằng cháu nội đấy, ông ạ, còn kêu ca gì!". Quân lại kể: "Các buổi chiều nó đi mẫu giáo về, tu hai hơi một bình sữa, lên năm rồi, ngoài hai bữa cơm vẫn uống thêm ba bình sữa. Rồi ông công cháu đi chơi, vừa đi vừa hát: "Ông già công cháu đi chơi. Nay mai ông chết nó kêu người chôn ông". Nó hỏi: "Chôn ông như bữa nọ ông chôn con chuột trong vườn, há?". Cách đây một tuần tôi đau phải nằm cả ngày, nó đi học về hỏi: "Ông nội đau hả?". Tôi nói đùa: "Ông nội sắp chết đây". Nó chạy xuống nhà gọi bà nội: "Ông nội sắp chết rồi bà nội ơi!". Bà nó quát: "Nói bậy nào, ông còn lâu mới chết!". Tối ngủ với ông nó thắc mắc: "Người ông bự thế làm sao chôn ông ở vườn được?". Chỉ nói có mỗi chuyện thằng cháu thôi, nó phá ra sao, cô nó đánh

nó ra sao, nó vừa khóc vừa mách ông như thế nào. Quân nói, lương tương của anh anh chi hết cho thằng cháu, tiền học bán trú, tiền quần áo giày dép, tiền mua đồ chơi và mua sữa, một tuần hai hộp, mỗi hộp một trăm ngàn, thế nào, là đủ hay còn thiếu? Lại cười, cười ha há, ông khoe cháu mà cười là cái cười hồn nhiên nhất, không vụ lợi nhất. Khoe con còn nghĩ có ngày được nhờ con. Còn nuôi cháu ông nào dám nghĩ có ngày được nhờ nó. Kể ra cũng có một chút lợi, không có cháu để trông nom, để nâng niu và hò hét thì tuổi già sẽ nhạt vô cùng, trống trải vô cùng.

2.

Về già còn hay nhớ những năm còn trẻ, xa hơn nữa, những năm còn là trẻ con. Trong mỗi trang văn của tôi luôn luôn có bóng dáng một thằng bé con ẩn nấp đâu đó giữa các dòng chữ. Nhưng tuổi thơ của tôi rất nhạt và buồn, luôn luôn lo sợ chút hạnh phúc mỏng manh sẽ bất thần biến mất. Cái tính hay nghĩ, cả lo ám ảnh tôi suốt một đời người dẫu rằng đời mình đã hoàn toàn thay đổi. Quân nói, thuở niên thiếu anh là một thằng nhỏ táo tợn, ngang bướng, quyết liệt, hơi điên điên một chút, tôi sinh ở nhà thương điên Biên Hoà mà, anh cười nói thêm thế. Tính hơi điên điên là nói đùa, nhưng sinh ở nhà thương điên là nói

thật. Hồi đầu thế kỷ, cả miền Nam, cả cái xứ Cochinchine này chỉ có một nhà thương điên ở Biên Hòa và cũng chỉ có một ông bác sĩ người Pháp trông nom thôi. Một ông thầy thuốc nghề chính là chữa bệnh tâm thần nhưng khám và cho thuốc đủ mọi thứ bệnh, kể cả đỡ đẻ. Từ lúc mới sinh tới năm lên mười Quân sống ở Gia Định, đường Hàng Thi, khoảng gần Hàng Xanh bây giờ, xung quanh là đất ruộng, xa hơn một chút đã là rừng cao su. Phía bên này Cầu Mới có một ngôi chùa và một ông thầy chùa gọi là sư Muôn. Các sư ngày ấy phân nửa đều không biết chữ, cả chữ quốc ngữ lẫn chữ Hán Nôm nên kinh kệ không biết bao nhiêu, sư như dân, có người đã lấy vợ sinh con rồi mới đi ở chùa. Quanh chùa có rất nhiều cây ăn trái, chim chóc rất nhiều, có cả mấy tổ ong vò vẽ. Quân đã bước ra khỏi nhà là trong tay phải có dàn thun, tóc đỏ quạch, chân đất, mặc quần lửng, lảng vảng quanh chùa bắn chim, bắn trái xoài, bắn cả tổ ong vò vẽ để ong bay ra đốt người trong chùa. Nên thoáng thấy bóng thằng nhỏ nghịch ngợm tai quái là sư Muôn vác cây chạy ra đuổi, vừa đuổi vừa chửi. Còn Quân thì vừa chạy vừa la lối tru chọc. Bên kia Cầu Mới có một bãi cỏ rộng ngút tầm mắt gọi là bãi tắm ngựa, là sân thả diều của một tuổi thơ. Khu đất ấy là của ông Nguyễn Phú Đức, dân cậu, là nhà văn có tiếng của Sài Gòn ngày đó. Và mỗi sáng chúa nhật vẫn cái quần xà lỏn, cái áo bà ba trắng,

chân đất, len vào nhà thờ Đức Bà, há hốc miệng chờ cha xứ bỏ bánh thánh vào mồm. Những kỷ niệm của tuổi thơ càng về già càng ám ảnh, đôi lúc bất chợt sáng rõ, tươi rói đến từng chi tiết tưởng chừng mới xảy ra trong tháng qua, trong năm trước. Có nhiều người già trước khi tắt thở không gọi con không gọi cháu mà lại mấp máy môi gọi: mẹ, mẹ là bởi cái luật đó chăng? Một tuổi trẻ tự do, sống theo ý thích của mình, làm theo hứng thú riêng của mình, lớn lên làm nghề viết báo là đúng cách lắm. Trong suốt thời gian cố vấn Mỹ rồi quân đội Mỹ có mặt ở miền Nam Việt Nam, Quân là phóng viên bản xứ của hãng thông tấn Reuters, là phóng viên ăn lương của các báo và tạp chí nổi tiếng Herald Tribune, Time Magazine. Một đời người đọc, đi và viết cho mấy tờ báo lớn cũng đủ hút cạn thời gian của một người làm báo và cũng đủ để mãn nguyện với mình. Nhưng cái nghề báo tự do, danh giá ấy chỉ là cái vỏ bọc của một nghề khác, nghề làm tình báo, đòi hỏi người hoạt động bí mật phải tự nguyện khép mình trong một kỷ luật sống và làm việc cực kỳ nghiêm ngặt. Một người về bản chất vốn ham được sống ngoài vòng cương tỏa lại tự nguyện khép mình suốt ba mươi năm trong những qui định do nhiệm vụ đòi hỏi, là sao nhỉ? Lòng yêu nước và lý tưởng cách mạng có thể nhào nặn lại một tính cách hoàn hảo đến thế sao?

3.

Về già nhiều người hầu như không có bạn. Xưa kia họ chỉ có cấp trên, cấp dưới và đồng liêu với nhiều tính toán riêng trong các mối quan hệ, họ nói chuyện công việc một cách dè dặt và nói chuyện riêng tư một cách nhặt nhẻo. Nên khi họ về hưu cái đám người hỗn tạp, vụ lợi kia lập tức thừa dân và biến mất. Họ muốn kết bạn mới lắm nhưng không biết cách, không biết nói chuyện, không tìm được lời lẽ thông thường để nói một cách ý nhị những chuyện bình thường. Tiếp xúc với họ đôi lần là chán ngay lại khó chịu nữa vì họ rất sợ người mới quen không biết công tích đã qua của họ, không biết những chức vụ họ đã đảm nhiệm thời họ đương quyền, không biết họ đã từng được làm việc với ai, là thủ túc tin cẩn của những ai. Tóm lại, bây giờ đã hưu nghỉ rồi, đã là thường dân danh dự rồi họ vẫn muốn anh phải xem họ là tiền bối, là cấp trên, là nhân vật rất quan trọng, không thể giống anh, không thể cùng đứng một hàng với anh. Những ông già hóm hỉnh và cô độc sống rất buồn, cau có, khó chịu từ sáng đến tối, tự hành hạ mình những năm về cuối rất tội nghiệp, rất đáng thương.

Quân có hai loại bạn, bạn cũ và bạn mới. Bạn cũ là những nhân vật tai mắt của chính quyền Sài Gòn trước năm

75, nhiều tướng tá trong quân đội cộng hòa và nhiều nhà báo danh tiếng, một thời là đồng nghiệp, của Mỹ, của Úc, của Pháp. Bây giờ họ đều ở nước ngoài, một số đã chết vì lớn tuổi, nhưng họ vẫn xem anh là bạn, qua thư từ thăm hỏi, qua sách báo gửi tặng, dấu rằng họ đã biết rõ anh là ai. Không có gì đáng ngạc nhiên cả, Quân nói thế, không aiỡ trách, dám trách lòng yêu nước của bạn và những nhiệm vụ nguy hiểm và một người yêu nước phải gánh vác. Vả lại anh không thù ghét riêng một ai, không làm hại riêng một ai, nhiều trường hợp còn giúp họ tránh né được những tai họa thường xảy ra trong giới quan trường. Công việc của anh là đào bẫy cái gốc chứ không nhằm vật bẻ cái ngọn. Chính là Quân đã tự lái xe đưa Trần Kim Tuyến, ông trùm an ninh, nhân vật thứ ba của trào Ngô sau Diệm và Nhu, tới sứ quán Mỹ ngày 29 tháng 4 năm 75 để Tuyến đi trực thăng ra biển. Quân là nhà tình báo chiến lược, những tin tức anh thu lượm không nhằm phục vụ cho một mục đích cụ thể mà chỉ dắt dẫn anh tìm đến những mục tiêu của kẻ xâm lược. Những tin tức phải trải qua sự sàng lọc của trí tuệ mới thành tin có giá trị thì kẻ cấp tin làm sao hiểu được giá trị thật của nó. Có người cấp tin cho Quân suốt hai chục năm mãi tới năm 80 mới viết thư từ Mỹ về hỏi: "Nếu *toi*^(*) là

(*) *toi*,moi (anh, tôi, gọi thân mật giữa bạn bè)

tình báo tại sao những tin *mọi* cấp không thấy *toi* dùng vào việc gia?". Quân đã trả lời: "Có dùng, dùng hết, vậy mới có ngày 30 tháng Tư chớ!". Trần Kim Tuyến đã mất cách đây mấy năm, trước đó ông ta có viết thư cho Quân: "Anh muốn viết gì về tôi là tùy anh, nhưng tôi nghĩ có nhiều chuyện cũng chả nên viết". Quân trả lời ngay: "Với tôi công việc đã xong. Tôi không muốn nói gì thêm, viết gì thêm về những năm tháng đã qua nữa."

Tôi có gạ Quân nên viết hồi ký, sách tình báo luôn luôn có nhiều bạn đọc, chỉ cần anh đánh tiếng là các nhà xuất bản sẽ xô đến đặt hàng ngay. Tuổi già vừa trông cháu vừa viết hồi ký là rất đẹp, rất lý tưởng. Quân cười rồi gạt phất. Anh bảo, giả dụ tôi thích viết về tôi nhưng những người có quan hệ với tôi trong nhiều năm lại phản đối thì sao? Hồi ký của những người làm tình báo, theo anh đều có một nhược điểm: suốt cuốn sách chỉ có một người rất thông minh, rất khôn ngoan, rất tài giỏi, đó là tác giả, còn những người khác đều là những thằng ngốc cả. Anh không muốn thế, không thích thế. Huống chi, những người cộng tác gần gũi nhất của anh, theo anh biết, cũng không thích anh trưng tên tuổi họ vào sách. Như vợ anh chẳng hạn. Có một lần Quân đã nghĩ công việc của anh có thể bị bể do mối quan hệ của anh với một viên tướng chột nảy sinh vài việc không được tính toán trước. Người kia đã ngờ anh, nghe cách hỏi, cách

trả lời và con mắt nhìn là biết họ đã có ý đề phòng. Vậy là anh phải bàn ngay với vợ nếu anh bị bắt thì chị phải xử trí ra sao, cũng hỏi tin chồng nhưng chỉ hỏi thăm anh em làm báo, hỏi một cách bình thường vì anh cũng hay có những chuyến đi xa bất ngờ. Nếu có thư anh nhờ người cầm về thì phải nhìn rõ chữ ký, ký giống như mọi lần là thư giả, bị ép viết ép ký. Còn thư thật thì chữ ký sẽ có dấu hiệu riêng. Nếu được gọi đi thăm nuôi cũng không đi, đã theo Việt cộng thì ráng chịu, sống chết không cần biết. Còn chết thật thì đến nhận xác rồi nhờ các sư ở chùa Xá Lợi chôn cất giùm. Nhưng không ai tới bắt Quân cả, mọi mối quan hệ vẫn như trước. Rồi viên tướng bỗng xin đi vùng Bốn và gửi lời chào Quân qua điện thoại. Người ta không thể giúp được mình nhưng cũng không muốn mình phải lo ngại, phải phòng bị vì sự có mặt của họ ở cái cơ quan Quân hay lui tới. Cho tới nay, khi nghĩ về viên tướng nọ Quân vẫn thầm biết ơn. Ông ta cũng chết rồi, chết ở bang Massachussetts, ở tuổi 75.

Và một người nữa là chị Ba, vợ chồng Quân đã xem như chị ruột. Chị Ba là cán bộ của Đảng từ thời tiền khởi nghĩa, làm liên lạc cho Quân từ năm 61 tới tận năm 75. Chồng là cán bộ cao cấp tập kết ra Bắc năm 55 cùng đưa con gái lớn, chị ở lại Sài Gòn bán trái cây, tiếp tục hoạt động và nuôi đứa con trai sau mười năm, sáu tuổi. Một lần Quân

đến nhà chị không thấy thằng nhỏ đâu, hỏi chị, chị bảo đã đưa cháu ra khu rồi vì cháu đã biết mặt chú, đã quen chú. Một căn thận nhỏ nhưng đòi một hy sinh lớn. Nhiều người để hỏng việc lớn vì đã bỏ qua những căn thận nhỏ. Đầu năm 76 Quân được tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang, chị Ba cũng được tuyên dương anh hùng. Quân nói, chị Ba không chỉ là người biết ứng xử tuyệt diệu trong mọi tình huống hiểm nghèo mà còn là người chỉ đạo bởi chị có nhiều kinh nghiệm hoạt động bí mật. Bản thân chị còn là một tấm gương của sự hy sinh, được cộng tác với những con người phi thường mình cũng không thể có những giây phút tầm thường. Từ sau năm 75 chị Ba nằm bệnh viện suốt, nằm gần hai chục năm, cũng đã ở tuổi tám mươi. Chồng mất thì chị lại được về nhà vì sức khỏe đã tốt hơn trước. Bữa nọ Quân lại thăm, chị nói đùa: "Cái số chị không được sống với chồng với con cậu ạ. Lúc thì vợ Nam chồng Bắc, lúc thì vợ trong bệnh viện chồng ngoài bệnh viện. Làm vợ làm mẹ như chị là cũng chưa tròn bốn phận với chồng với con". Nghe chị Ba tự trách mà Quân muốn ứa nước mắt. Những người như thế đâu có thích phô trương công tích mình cho người khác biết.

Đã đành cái thế giới này được làm nên bởi những tên tuổi lừng lẫy của các danh nhân và anh hùng. Nhưng

những người không có tên, những người vô danh nhưng tài năng rất lớn, tính cách siêu phàm, họ không có tên vì họ không thích trưng tên họ ra. Hoặc sự nghiệp còn dang dở, hoặc vì những cảnh ngộ nào đấy mà tên tuổi của họ chỉ được một số rất ít người biết đến, những người ấy có thể có những cống hiến gì nhỉ ? Tôi ngờ rằng chính họ là vầng hào quang mãi mãi phát sáng từ trong đám đông, từ trong nhân dân đã quyết định ý tưởng và hành vi của các danh nhân và anh hùng.

9/97

Chút phần của đời

KỊCH HAI MÀN

NHÂN VẬT

THOA	cán bộ phòng văn hóa huyện, 40 tuổi
NHÂN	chồng Thoa, thiếu tá quân đội về hưu, 52 tuổi
NGHĨA	con trai đầu, 22 tuổi, sinh viên đại học
HƯNG	cán bộ của Bộ Văn hóa, về huyện làm việc, 35 tuổi
QUẮC	nhà báo tỉnh, 58 tuổi
THẾ CAO	viết văn, làm thơ ở Hội Văn nghệ tỉnh, 46 tuổi
TRÂM	phóng viên báo Phụ Nữ, làm thơ, 32 tuổi

MÀN MỘT

Một căn nhà ở phố huyện. Gian ngoài có một bộ bàn ghế, một giá sách và một bộ phản quang dầu. Trên tường treo mấy tấm lịch, màu sắc rất nhã. Trên bàn có một bình cắm hoa hồng. Trời tối, huyện chưa có điện, phải thắp đèn dầu. Người mẹ còn trẻ và rất đẹp, ngồi thêu một lá cờ thi đua bên cây đèn. Đứa con có gương mặt già dặn hơn cái tuổi 22 của nó.

NGHĨA: Một lá cờ mẹ thêu mấy ngày thì xong?

THOA: Có khi hai ba tối, có khi cả nửa tháng, tùy công việc ở cơ quan, bận hay không bận.

NGHĨA: Tiền công thêu một lá cờ là bao nhiêu?

THOA: Rẻ lắm, chả đáng gì, thêu đối xứng thì có nhiều tiền hơn.

NGHĨA: Một tháng có được mấy người chết, mà cũng tùy người được phúng bằng đối xứng.

- THOA: Mày cứ vui đầu vào sách nên chả còn biết gì. Bây giờ người ta mừng nhau đối tượng trong các tiệc thọ, mừng ngày sinh của người có quyền, có tiền, mừng con cháu đỗ đạt, mừng nhậm chức thăng quan. Nhận không hết việc ấy chứ!
- NGHĨA: Thầy Duy con có nhắn lời hỏi thăm mẹ, à, mà không, nhắn lời hỏi thăm chị Thoa. Lời nhắn tình cảm lắm.
- THOA: *(ngừng tay thêu)* Mẹ rất trách con cái trò đùa vô ý thức ấy. Rồi mẹ cũng còn phải gặp người ta nữa chứ.
- NGHĨA: Con xin lỗi mẹ, mong mẹ thông cảm với con. Mẹ còn trẻ thế mà làm mẹ một thằng thanh niên cao to lồng ngồng thì tội nghiệp cho mẹ quá. Vả lại thầy giáo con cũng còn trẻ, rất kén vợ nhưng lại rất ngưỡng mộ mẹ. Đời ông giáo buồn tẻ lắm mẹ ạ, con muốn thầy giáo con có một chút vui, có một chút mơ mộng mà.
- THOA: *(ng nghiêm mặt nhưng vẫn ánh một chút vui thầm kín)* Tao cấm đấy, lần sau gặp tao sẽ xin lỗi ông ấy và nói rõ tao là mẹ mày.
- NGHĨA: Thương lắm mẹ ạ, mấy chủ nhật sau ông ấy toàn tìm đến phòng ở của con, mời con đi uống bia, ăn kem để có dịp tìm hiểu thêm về người chị xinh đẹp của cậu học trò.

THOA: *(lại cắm cúi theo)* Tao cắm, cắm hẳn. Tao có dạy mày nói dối bao giờ!

NGHĨA: Có bao giờ mẹ được biết một người đàn ông đã 33 tuổi phải lúng túng, ngượng ngịu trước mặt mẹ chưa? Mẹ lấy chồng từ năm 18 tuổi, bố con là một ông thượng úy quân đội, rất đứng đắn, rất nghiêm trang, được cả mọi người quý mến nhưng các cô gái thì không thể yêu được, con tưởng tượng thế vì con tin chắc ngày bố còn trẻ cũng không khác bao nhiêu với bố bây giờ. Con đoán là bố mẹ lấy nhau không vì tình yêu, có phải không? Mẹ lấy bố vì bố là một cán bộ quân đội, rất đứng đắn, rất mẫu mực, còn bố lấy mẹ vì mẹ là người có học, lại hiền, lại đảm đang nữa chứ con không tin là bố biết chiêm ngưỡng sắc đẹp của mẹ. Những người đàn ông khác có xun xoe bên mẹ không, dầu biết mẹ có chồng có con rồi, thì con không được biết, có nghe nói nhưng mắt chưa được nhìn thấy. Con chỉ được nhìn có một lần cái vẻ tội nghiệp, nhút nhát, run sợ của một người đàn ông trước sắc đẹp của một người đàn bà, ấy là ông thầy giáo vốn kén chọn bạn gái của con hôm được gặp mẹ lần đầu tại nhà ông ấy.

THOA: *(nói nhỏ vì vừa muốn hỏi vừa không muốn hỏi)* Mấy lần sau thầy trò mày gặp nhau, ông thầy mày có nói xấu gì tao không?

NGHĨA: *(cười toe toét)* Nói nhiều lắm mẹ ạ. Con cứ để mặc cho ông ấy được bộc lộ hết nỗi lòng. Nào bà chị của em đã ba mươi chưa, đã có chồng con gì chưa, làm việc ở đâu. Rồi chị của em đã học qua đại học rồi phải không? Có thể chị ấy làm ở ngành văn hóa, có phải không? Thế là con liền làm bộ thơ ngây hỏi lại, sao thầy lại biết chị em làm việc ở ngành văn hóa, đúng là chị em đã tốt nghiệp đại học tổng hợp, khoa văn, chưa chồng con gì cả. Cũng kén chọn lắm, già kén thành bà gái già là chết.

THOA: Thôi, không nói nữa! Nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò, dám đem cả mẹ ra làm trò đùa.

NGHĨA: Con nói điều này rất thật mẹ ạ. Chả gì con cũng thuộc giới đàn ông, có cách nghĩ của người đàn ông. Mẹ chịu làm vợ của bố suốt mấy chục năm qua, thật thiệt thòi cho mẹ quá. Lại chịu làm một cán bộ bình thường của phòng văn hóa huyện lại càng thiệt thòi hơn. Rồi lại thay chồng nuôi con trong suốt những năm chiến tranh nữa. Chả có dịp nào để mẹ được bộc lộ mọi vẻ đẹp của mình trước một công chúng xứng đáng. Mấy lần liên hoan ở huyện con chỉ toàn nhìn thấy những gương mặt rất tục, những câu đùa rất tục và cả những cách cười hết sức tục. Sống với họ trong nhiều năm mà mẹ vẫn chịu được à?

THOA: Anh nói thế còn chưa đủ đâu. Cho đến hôm nay, mỗi sáng tôi đều phải dậy rất sớm thổi một chõ xôi bán trước lúc đi làm. Phải thức rất khuya mỗi tối thêu áo, thêu cờ, thêu đối trường. Ngày chủ nhật cũng không nghỉ vì phải đi nấu cỗ thuê cho những gia đình mới giàu của huyện này, cả trên thị xã nữa. Vì tôi nấu ngon lắm mà lại rất tiết kiệm. Đây, anh cứ nhìn hai bàn tay của mẹ anh xem, hồi con gái là những bàn tay rất đẹp, lấy chồng có con hai bàn tay này làm đủ mọi việc để nuôi mình, nuôi con, giờ nó ra thế này này. Tôi có gương mặt còn đẹp nhưng hai bàn tay tôi đã là những bàn tay của một người mẹ đã có hai con.

NGHĨA: *(nhìn mẹ cảm động)* Con xin lỗi mẹ, con chưa làm gì ra tiền để giúp mẹ, toàn tiêu thôi, càng lớn tiền tiêu cho chúng con càng tốn.

THOA: Thôi, thôi, không nói nữa, con nói được thế là mẹ đã rất vui rồi. Con có hỏi vì sao mẹ lại chịu đựng được lâu đến thế? Thì người đàn bà nào ở cái nước này mà chả phải vì chồng, vì con mà chịu đựng rất nhiều.

Thêm Nhân

- NHÂN: Nghỉ hưu về xã còn họp hành nhiều hơn lúc tại ngũ. Chuyện đáng bàn năm mươi phút mà kéo dài cả giờ.
- THOA: Các cụ đều buồn, đều rảnh việc, không đi họp thì còn biết làm gì.
- NHÂN: Thăng Nghĩa nghỉ hè được về nhà mười ngày có định đi chơi đâu, làm gì không?
- NGHĨA: Nhà cũng bận, con chả đi đâu cả. Sáng sẽ bán xôi giúp mẹ, rồi con làm vườn với bố.
- NHÂN: Mà có tài vẽ từ nhỏ, cứ học nghề vẽ truyền thần là dư tiền nuôi vợ nuôi con. Như chú Tính ở dưới phố ấy.
- NGHĨA: Thời này người ta chụp hình, quay video chứ ai đi vẽ truyền thần. Chú Tính cũng sắp đời rồi.
- NHÂN: Mà chả biết gì! Truyền thần là vẽ bằng mực tàu để vài trăm năm cũng không hư. Ảnh có hóa chất chỉ vài năm là vàng khè. Dân mình vẫn thích truyền thần hơn, muốn trẻ muốn già muốn buồn muốn vui đều được cả.
- THOA: Bố con tính chuyện rõ hay nhỉ. Phải khuyến khích con cái ăn học hướng về tương lai chứ muốn nó làm

anh vẽ truyền thần việc gì phải chắt bóp cho nó vào đại học.

NHÂN: Thời buổi kinh tế thị trường, bằng cấp cao mà ít tiền cũng không bằng cái anh vô học nhưng có nghề thực dụng. Cả nhà này sống nhờ vào cái tài may thêu, tài nấu cỗ với mấy cái cây trong vườn chứ có nhờ được tí nào vào đồng lương.

THOA: Người già, người về hưu làm gì cũng được nhưng trẻ con là cứ phải học, hãy khoan nghĩ tới sự kiếm tiền.

NHÂN: Từ nay mình cứ để tôi dậy sớm nấu xôi ngồi bán lúc sáng. Tôi ở nhà có làm gì cũng phải 9,10 giờ.

NGHĨA: Nấu xôi cũng phải có nghề, mà bán hàng cũng phải có duyên. Bố không tranh được việc của mẹ đâu!

THOA: Mẹ cũng cho bố tranh việc. Bán xôi là việc của đàn bà, không phải là việc của ông thiếu tá về hưu. Kiếm tiền đã vậy còn có nếp nhà nữa chứ.

NHÂN: Bây giờ có chín triệu bạc nhĩ, mua đứt cái trại nhãn của bà Lý là khỏe, nhãn mới mầm, nhưng chỉ dăm năm sau cứ mười cây nhãn thu về một tạ long nhãn, bán cho lái cũng được bảy, tám triệu.

Thêm ông Quắc, nhà báo tỉnh

QUẮC: Chào cả nhà! Ngồi viết cả ngày ở huyện buồn chết được. Nghe nói thằng Nghĩa về nghỉ hè vội chạy ra chào anh bạn trẻ.

NGHĨA: Anh Tín đã đi làm chưa bác?

QUẮC: Trí thức thì thất nghiệp chứ ba thằng con bác vai u thịt bắp lúc nào chả có việc, bỏ việc này có việc khác ngay. May mà nó không đi đào vàng!

THOA: Chị có buôn bán gì thêm không?

QUẮC: Bà ấy thì buôn buồn bán cho ngày ngày. Thả ếch lẫn với ba ba, ba ba nó chén sạch ếch, lại còn kêu: Quái, có đũa nào vào đây bắt trộm ếch nhĩ? Ba mươi ngàn một cân ếch chứ ít của à! Bây giờ bà ấy đang nuôi ngan đẻ, chả biết có nên cơm cháo gì không?

NHÂN: Nói anh đừng giận, anh cũng thiếu trách nhiệm với gia đình. Nhà anh đâu đến nỗi thiếu thốn không cho con ăn học đến bậc đại học được.

QUẮC: Chú cũng đi biệt cả mười mấy năm sao các con chú vẫn học hành đàng hoàng. Là nhờ vợ cả. Tôi không được nhờ vợ, ấy là cái số không may, có thể thôi.

- NGHĨA: Bác nói chuyện rất vui, rất có duyên, nghe cả ngày không chán. Nhưng bài bác viết thì khô lăm, cứ như ai viết chứ không phải bác.
- QUẮC: Thủ trưởng cơ quan họ duyệt rồi họ cắt của tao đấy. Tao đâu muốn viết thế!
- THOA: Thợ kém dao cùn lại còn đồ vạ. Bác lợi khẩu chứ không lợi bút.
- QUẮC: Đúng là mình kém tài, có nhiều chuyện nghe thì rất hay mà không viết ra văn được. Ví như bữa về xã Bình Minh, đến một gia đình quen, cả vợ lẫn chồng đều thích nói lái, nói đùa, cười đau cả ruột. Họ đang cấy giống lúa cải tiến, gọi là lúa Hồng Đức thì ông chồng nói lái là lúa “đùng hốc”. Hỏi vợ sản lượng lúa thì vợ trả lời mỗi sào được “tạ hai” nghĩ là thật, hóa ra là “hại ta”. Hỏi lúa ở cánh đồng ấy có tốt không, trả lời là “rút tốt”, không phải “rút” mà là “dứt tốt”, phải dùng mệt dùng rá ra mót lúa. Ông chồng mời com, bảo: bác cứ ngồi đây, mẹ nó thả vó một lúc thì gỡ mệt. Nghĩ là có nhiều cá đái khách hóa ra là gỡ chà rào. Thôi, không nói chuyện linh tinh nữa, chú em tôi ở Bộ Văn hóa viết thư bảo tôi nói với cô, cô có thích về làm việc ở Bảo tàng Hồ Chí Minh không? Cô mê sử, thích tìm hiểu về sử, về đấy là thích hợp nhất. Một cán bộ ở huyện được điều về Hà Nội là cơ may hiếm có đấy.

- NGHĨA: Nhất mẹ rồi. Mẹ lại là người Hà Nội nữa. Họ bên mẹ còn ở Hà Nội đông lắm. Bác chả phải hỏi, mẹ cháu đồng ý quá đi chứ.
- THOA: Được về Hà Nội ai mà không thích. Nhưng ra đấy chỉ ăn lương nhà nước không có điều kiện làm thêm thì nuôi sao nổi hai anh em mày học hết đại học.
- NHÂN: Mình cứ ra Hà Nội đi, tôi trông nom mấy sào vườn ở đây thu hoạch cũng không ít tiền đâu.
- THOA: Tôi là người Hà Nội nhưng quê chồng ở đây thì tôi là người ở đây. Còn trẻ trung gì mà thích bay nhảy.
- QUẮC: Người tháo vác như cô ở đâu rồi cũng kiếm ra tiền. Có khi lại được một căn hộ, vợ chồng con cái ra sống cả ở Hà Nội lại hay đấy.
- NHÂN: Cứ quyết định ra Hà Nội mình ạ. Con Thủy học hết trung học ở đây rồi cũng phải ra Hà Nội học đại học. Tôi sẽ đi đi về về.
- THOA: Anh tính rõ hay, một gia đình sẽ làm đôi thì còn là cái gì.
- NHÂN: Bữa nay thì sẽ làm đôi, vài năm nữa lại được gộp về làm một. Mình phải tính xa một tí. Hai đứa cùng học đại học, ăn ở hai nơi thì tốn hơn cả ba mẹ con cùng ăn ở một nơi.
- THOA: Còn bố nó, sống một mình ở quê à?
- NHÂN: Thì tôi đã bảo tôi sẽ đi đi về về, từ đây ra Hà Nội có mấy tiếng đồng hồ đi xe lửa chứ xa xôi gì. Rồi còn

phải nghĩ tới chúng nó khi tốt nghiệp đại học phải xin việc làm ở Hà Nội chứ, phải là người Hà Nội chứ!

QUẮC: Cô là người giỏi tính toán nhưng nếu lần này cô bỏ lỡ cơ hội thì các con cô sẽ oán cô đấy.

THOA: Chúng em ở đây vẫn nuôi được các con ăn học rồi xin việc làm cho chúng nó ngoài Hà Nội như thường. Em chỉ ra sống ở Hà Nội khi nào em về hưu, cùng với nhà em.

NHÂN: Tôi thì chả có việc gì làm ngoài Hà Nội cả. Tôi là anh nông dân, đẻ ra là nông dân, về già hưu nghỉ lại là ông nông dân. Tôi không có một nhu cầu nào phải sống ở thành phố. Minh thì khác, mình có thể làm việc và sống ở ngoài đó với hai con. Mình có gốc gác là người của thành phố mà.

Thêm Thế Cao và Trâm

THẾ CAO: Vừa tới huyện không gặp ai cả nên chạy ra đây ngay. Xin giới thiệu với Trâm, nhà này còn là câu lạc bộ của bọn tôi mỗi lần ở tỉnh về. Còn đây là Trâm, một cây viết xông xáo của báo Phụ Nữ.

THOA: Ở huyện này có nhiều phụ nữ tài ba lắm cô ạ. Cô cần viết về ai tôi sẽ đi cùng cô.

THẾ CAO: Có bà chị đây tháp tùng thì tuyệt nhất rồi. Cứ nghe bà ấy kể chuyện cô cũng đã đủ tư liệu để viết được dăm số báo.

- THOA: Còn bác Quắc nữa chứ. Pho từ điển sống của tỉnh này đấy, cô Trâm ạ. Ví như cô muốn hỏi về ông chủ tịch tỉnh hoặc ông chủ tịch của huyện này, bác Quắc có thể tặng cô một bản lý lịch trích ngang từ hồi còn học tiểu học tới tận bây giờ.
- QUẮC: Tất nhiên là tư liệu riêng của lão Quắc với nhiều chi tiết sống động, vì tôi là người chứng kiến chứ không phải người nghe kể lại.
- TRÂM: Chuyến này về đây em chỉ viết về chị Thoa thôi, em được nghe các đồng nghiệp của em nói về chị rất nhiều. Vừa lạ lùng vừa khâm phục.
- THOA: Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng tôi lại được các nhà báo quan tâm đến thế.
- TRÂM: Với bọn em chị là một bí mật đấy. Lần này chị phải bật mí cho riêng em nhá!
- QUẮC: *(nói với Thế Cao)* Thành em mình, cái thằng làm tổ chức ở Bộ Văn hóa ấy, đề nghị cô Thoa về Bảo tàng Hồ Chí Minh nhưng cô ấy dứt khoát từ chối.
- TRÂM: Nhưng chị là người của Hà Nội kia mà?
- THOA: Không phải đâu em ạ. Chị sinh ở đây, học hành ở đây, làm việc ở đây, lấy chồng sinh con cũng ở đây. Chị là người của vùng quê này trăm phần trăm. Có bác Quắc biết đấy.
- TRÂM: Em không tin. Chỉ nhìn chị, nghe giọng nói của chị

là em đã tin chắc chị là người của Hà Nội, trăm phần trăm Hà Nội, Hà Nội hơn em nhiều. Em đâu có cái sắc đẹp rất Hà Nội như chị, có được giọng nói đặc Hà Nội như chị. Giọng của chúng em bây giờ cứ ưỡn ẹo, chênh vênh như giọng người Sơn Tây ấy.

NHÂN: Nhà tôi sinh ở đây nhưng bà mẹ vợ tôi là người Hà Nội, bà là nữ sinh trường Đồng Khánh, đến kháng chiến chống Pháp gia đình tản cư về đây, gặp bố vợ tôi là sinh viên Hà Nội, quê ở đây, các cụ lập gia đình rồi sinh sống ở vùng này từ bấy đến nay.

THOA: Bố tôi làm nghề dạy học, mẹ tôi là cán bộ phụ nữ tỉnh. Nhưng các cụ không ở thị xã mà vẫn ở quê vì bà nội tôi không chịu lên tỉnh.

TRÂM: Các cụ còn khỏe cả chứ ạ?

THOA: Bà nội tôi mất năm tôi đi lấy chồng. Các cụ sinh ra tôi mất cách đây đã vài năm. Các cụ mất tôi chả còn dây mơ rễ má gì với Hà Nội cả.

THẾ CAO: Đã lâu tôi có ý định viết một truyện ngắn về một phụ nữ có nhan sắc, có học vấn lại bằng lòng với cuộc sống tẻ nhạt của một huyện vùng lúa, lấy cô Thoa làm nguyên mẫu, mà phải bỏ. Vì viết đúng như mình biết nó vô lý lắm, nó cứ giả giả thế nào.

THOA: Chả lẽ tôi còn một cuộc sống khác rất bí mật ngoài cuộc sống mà anh đã được biết?

THẾ CAO: Bằng linh cảm tôi nghĩ rằng cô không thể hoàn toàn

bằng lòng với công việc bán xôi mỗi sáng, đi làm mỗi ngày và ngồi may thêu mỗi tối. Trong cô còn phải có một cái gì khác nữa kia, đẹp hơn, cao cả hơn để bù lại những cái rất tầm thường của mỗi ngày.

THOA: Tôi có thể nói ngay để anh khỏi thắc mắc, chỉ là bốn phận và trách nhiệm của một người vợ, một người mẹ, nghe thì sáo nhưng nó là những ràng buộc hết sức lớn, thoát đầu thì ngọt ngạt, lâu dần thành thói quen, không có nó gần như không thể sống nổi.

QUẮC: Thăng Nghĩa thử phát biểu về mẹ mày xem nào? Nó ít từng trải nhưng bằng trực giác nó có thể biết mẹ nó đang vui hay đang buồn.

THOA: *(cười)* Các anh hay nhỉ! Bỗng dưng các anh lôi tôi ra tra khảo để tìm ra cái các anh cho là chưa được biết, là không thể biết. Các anh có quyền gì mà dám làm cái chuyện đó?

THẾ CAO: *(ngượng ngịu)* Một tìm hiểu nho nhỏ mà. Là nhà văn nhà báo không tìm hiểu con người còn tìm hiểu cái gì nữa?

THOA: *(vẫn cười nhưng mặt đã hơi lạnh)* Các anh là những nhà văn nhà báo phải học cách tôn trọng phụ nữ một chút, nhất là học cách tôn trọng những bí mật nhỏ nhỏ của họ. Tôi cũng có một bí mật nhỏ nhỏ nhưng tôi sẽ không nói lại với bất cứ ai, mãi mãi nó chỉ là của riêng tôi thôi, các ông ạ.

MÀN HAI

Phòng khách của ủy ban huyện. Một bộ sa lông nệm mút, bọc vải hoa, một bàn làm việc, một cái tủ và một cái giường đôi kê phía trong, nơi ở và làm việc của Hưng, một cán bộ của Bộ Văn hóa, trong những ngày anh ở huyện.

Hưng và Thoa

- THOA: Anh ở đây còn được một tuần nữa phải không? Tuần tới anh nên tập trung tìm hiểu hành cung Long Hưng, Chiêu Lăng, có bốn ông vua nhà Trần chôn ở thôn Tam Đường đấy. Bên kia sông là Tức Mặc, Thiên Trường rồi.
- HUNG: Vâng, vâng, tuần tới là rất lắm việc.
- THOA: Ngoài các triều vua Trần anh nên tìm hiểu thêm họ Lưu, họ Phùng, họ Tô, họ Đàm, đều là các đại thần của triều Lý và đều ở vùng đất này.
- HUNG: Vâng, vâng, tỉnh ta quả là một vùng đất địa linh nhân kiệt, thảo nào sản sinh ra đến là nhiều nhân tài chính trị.

- THOA: Cả văn hóa nữa chứ, cụ Lê Quý Đôn cũng là người ở đây.
- HUNG: Vâng, vâng.
- THOA: Anh đã gặp mấy ông chuyên gia về sử của tình chưa?
- HUNG: Cũng chưa được rảnh, mấy hôm rồi là đi, nghe, nhìn để có được những ấn tượng ban đầu.
- THOA: Ấn tượng mạnh nhất ở anh trong mấy ngày qua là gì?
- HUNG: Tất nhiên là có, một ấn tượng rất mạnh nhưng cũng khó nói.
- THOA: Tôi hỏi thế thôi, anh chưa muốn nói cũng được.
- HUNG: Tôi rất muốn nói nếu chị cho phép.
- THOA: Sao lại phải tôi cho phép? Tôi chỉ là một cán bộ của Phòng Văn hóa, cái gì cũng biết một tí nhưng không chuyên hẳn một ngành nào. Những hiểu biết về sử thì tôi không thể bằng anh được.
- HUNG: Gây ấn tượng mạnh trong tôi không phải là các nhân vật lịch sử cách đây đã bảy trăm năm mà là người của bây giờ.
- THOA: Vâng, người nông dân của thời kinh tế thị trường khác rất nhiều với người nông dân thời hợp tác xã nông nghiệp kiểu bao cấp. Tôi là người sống ở đây cũng phải luôn luôn ngạc nhiên về họ.

- HUNG: Tôi không muốn nói chuyện đó. Tôi chỉ muốn nói... xin chị cho phép.
- THOA: Vâng, xin anh cứ tự nhiên, mấy hôm nay chúng ta làm việc với nhau thoải mái lắm mà.
- HUNG: Tôi xin nói, ấn tượng mạnh mẽ nhất trong tôi từ hôm về đây là chị, là con người chị. Thật tình mà nói, tôi chỉ quan tâm tới có chị.
- THOA: Anh nói sao? Chẳng lẽ tôi là một nhân vật nằm trong kế hoạch tìm hiểu của anh trong chuyến đi này?
- HUNG: Trước khi đến đây tôi chưa hề biết chị, chưa từng nghe ai nói về chị. Thoạt đầu tôi đã nghĩ chị là một nhà báo của Hà Nội về đây làm việc. Và tôi lấy làm lạ một nhà báo đẹp như chị sao không nghe ai đồn đại gì ở Hà Nội.
- THOA: Một nhà báo nổi tiếng nhờ các bài viết của mình chứ đâu nhờ sắc đẹp.
- HUNG: Thời trước người ta chỉ chú ý tư cách và năng lực của một cô gái nào đó chứ ít chú ý tới sắc đẹp của họ. Các cô đều mặc sơ mi, quần tây, đều tết tóc hoặc uốn tóc, không hề có son phấn, không hề có nữ trang, chỉ biết cười mà không biết nói chuyện, làm sao bộc lộ được hết vẻ đẹp của giới mình. Chỉ bây giờ cánh đàn ông chúng tôi mới biết chiêm ngưỡng, biết trân trọng những cô gái đẹp, những người đàn bà đẹp.

- THOA: Cảm ơn các anh, chúng tôi là phụ nữ, ở lứa tuổi nào cũng vậy, đều rất thích nghe cánh đàn ông các anh khen đẹp.
- HUNG: Chị không chỉ đẹp mà cả cách nói chuyện, cách nghe chuyện, cách chăm lo những người như bọn tôi đến huyện làm việc đều gây những ấn tượng không quên được. Những ngày làm việc ở đây quả thật là rất thích thú. Nói thật lòng, tôi muốn được ở đây lâu hơn, muốn được ở đây mãi mãi.
- THOA: Nếu còn thì giờ anh phải đi thăm kênh Thái Sư, thăm quê Trần Thủ Độ ở Lưu Xá...
- HUNG: Chị có thể cùng đi với tôi không?
- THOA: Những ngày tới tôi đều phải họp. Ở huyện có nhiều cuộc làm anh ạ. Tôi sẽ giới thiệu một người cùng đi với anh.
- HUNG: Tôi sẽ không đi đâu cả nếu không có chị. Họp thì họp chứ buổi tối chị vẫn có thì giờ rảnh chứ gì?
- THOA: Tối tôi lại có những công việc ở gia đình. Tôi phải làm thêm mới đủ chi dùng anh ạ.
- HUNG: *(nín lặng một lúc rồi bật nói)* Nói thực lòng chưa bao giờ tôi cảm thấy hạnh phúc như những ngày qua được đi cùng với chị, được sống bên chị.
- THOA: *(nói nửa đùa nửa thật)* Mỗi quan hệ giữa hai chúng ta như bạn bè thì được, như chị em cũng vẫn được

vì tôi hơn anh những năm tuổi. Ngoài ra là không được phép đầu nhà!

HUNG: Tôi chả còn biết tới đâu thì được phép, tới đâu thì không được phép. mấy ngày qua tôi không ghi được một dòng nào về nhà Trần, tôi chả còn bụng dạ nào quan tâm tới nhà Trần, nhà Lý nữa. Chuyện bây giờ, chuyện của tôi, tôi còn mù mịt, chưa tìm được lối ra, nói gì chuyện cách đây đã sáu bảy trăm năm của những ông vua bà chúa. Vâng, trong suốt những ngày này, từ bữa được gặp chị tôi chỉ còn nghĩ có chuyện của tôi thôi.

Thêm Thế Cao và Trâm

THẾ CAO: Chị Thoa anh Hưng đang làm việc à? Có thể nghỉ giải lao ít phút không?

THOA: Chúng tôi đang bàn chương trình làm việc của anh Hưng mấy ngày tới. Mà bàn cũng xong rồi. Trâm đã tìm được đề tài nào hay chưa?

TRÂM: Em có quan tâm tới một đề tài thuộc giới của chị và của em. Sẽ là một vấn đề rất hay nhưng chuyện còn đang tiến triển, chưa có kết luận.

THOA: Các nhà văn đâu cần phải có sẵn kết luận mới đặt bút viết. Có thể đặt những kết luận giả tưởng.

TRÂM: Em chỉ là nhà báo thôi chị ạ. Em cần có người thật và việc thật.

THẾ CAO: Anh Hưng đi chuyến này thắng lợi mỹ mãn chứ?

HƯNG: Vừa thắng vừa bại, hiểu được mình còn khó hơn hiểu người ngày xưa nhiều.

THẾ CAO: Thế là thế nào?

HƯNG: Người ngày xưa đã chết rồi cùng với những bí mật được chôn kín của họ. Còn người bây giờ có thể bác bỏ, có thể tranh cãi với mọi dự tính kết luận của mình.

TRÂM: Em không hiểu anh Hưng đang nói gì, nói về ai?

HƯNG: Chẳng nói về ai cả. Chỉ là nói một chút tâm sự của tôi khi tìm hiểu các nhân vật đã thuộc về lịch sử.

THẾ CAO: Anh nên tìm hiểu câu chuyện tình của ông Trần Thủ Độ với bà Trần Thị Dung của cái thời mở nghiệp nhà Trần và chống quân Nguyên ấy.

HƯNG: Mình là thường dân làm sao hiểu được chuyện tình của các bậc vương giả. Chuyến này đi tôi cũng có thể viết được một chuyện tình, chuyện của chính tôi thôi.

THOA: Hai anh với cô Trâm ngồi đây nói chuyện nhá. Tôi có chút việc phải làm cho xong sáng nay. Anh Hưng có việc gì cần xin anh gọi điện thoại cho tôi.

Thoa vào

- TRÂM: *(nói với Hưng)* Một chuyện tình chắc cũng đẹp, phải không?
- HƯNG: Rất đẹp nhưng cũng sẽ rất đau đớn, tôi cảm nhận trước thế. Vì đây là tình yêu một phía.
- TRÂM: Anh còn trẻ lại rất điển trai nếu anh yêu tôi, tôi cũng có thể bỏ chồng bỏ con theo anh đấy.
- HƯNG: Tôi lấy vợ do tình nghĩa chứ không do tình yêu. Tôi chưa từng yêu một ai. Tới lúc gặp được tình yêu lại là kẻ thất bại.
- TRÂM: Người đàn bà nào lại sắt đá đến thế?
- HƯNG: Không sắt đá mà cũng không cứng đung nhưng vẻ đẹp của người ấy cao xa quá tôi không thể với tới. Một vẻ đẹp để nhiều người chiêm ngưỡng chứ không thuộc hẳn về một ai cả.
- THẾ CAO: Ông còn ở đây lâu không?
- HƯNG: Tự tôi tôi rất muốn đi ngay ngày hôm nay nhưng tôi không thể. Tôi chả còn tính toán được gì, cứ như người bị mê lú. Tôi chưa bao giờ bị lâm vào cái cảnh ngộ này. Xưa nay tôi chỉ biết có công việc và rất lạnh nhạt với phái đẹp.

- TRÂM: Yêu lần đầu lại thất bại, thua thiệt cho anh quá.
- HUNG: Thất bại thì chắc đã rõ rồi nhưng thua thiệt thì không. Chưa bao giờ tôi được tận hưởng niềm hạnh phúc mệnh mông đến thế, lắng sâu đến thế. Tôi tự phát hiện ra nhiều khía cạnh lạ lùng của tâm hồn trước đây đã bị quên đi vì chưa được ai đánh thức. Nếu được yêu tôi có thể làm được nhiều việc xưa nay tôi không dám nghĩ mình có thể làm.
- THẾ CAO: Bữa nào về Hà Nội anh cho tôi gửi một cái thư gấp.
- HUNG: Chắc là chưa về ngay được đâu. Tôi muốn nán nà thêm ít ngày nữa. Đòi người được sống một lần thật tràn đầy, thật tận cùng, được là người khác trong một khoảng thời gian là đủ mãn nguyện để sống nốt với cái nhặt nhẽ những năm còn lại.
- TRÂM: Thời buổi kinh tế thị trường vẫn còn có một tình yêu cổ điển như anh cũng là hiếm.
- HUNG: Thời thượng cổ người ta yêu nhau như thế nào thì bây giờ vẫn nguyên vẹn như thế. Nó là thứ duy nhất không biến đổi trước mọi sự biến đổi.

Sân khấu tối dần, khi sáng trở lại vẫn là cảnh cũ nhưng đã là ba ngày sau của cảnh trước.

Hung đang cúi húi gấp quần áo, sách vở cho vào một túi xách to. Anh rút thuốc hút, đi lại bồn chồn

trong căn phòng, đứng bên cửa sổ nhìn ra phía ngoài. Anh nhìn ngắm rất lâu tàn cây bàng xò rộng che gần kín phía trên khung cửa. Có tiếng gõ cửa. Hưng hoảng hốt bước lại bàn làm việc, lấy khăn lau vội nước mắt, rồi nói: “Mời vào!” Thoa bước ra, chị mặc áo sơ mi màu xanh nhạt có thêu hoa, quần tây màu tím, tóc búi cao cài trâm như chưa từng lúc nào đẹp đến thế.

HƯNG: *(nói vội vã)* Xin mời chị ngồi... Mời chị ngồi.

THOA: *(vẻ mặt lặng lẽ, hơi buồn)* Sao anh đi vội thế? Tôi đã có chương trình mời anh xuống thăm làng Hới. Đã báo cho các anh dưới ấy rồi.

HƯNG: *(nói như người mất tự chủ)* Vâng, vâng được đi với chị xuống đó thì tốt quá. Nhưng tôi phải về Hà Nội ngay chị ạ, nhân có anh Tân cũng đi họp. Thưa chị, trong mấy ngày ở đây tôi đã làm phiền chị rất nhiều.

THOA: *(cười buồn bã)* Anh đừng nghĩ thế. Chúng tôi ở đây rảnh rỗi cả năm ấy mà. Chuyến đi này anh có thu lượm được nhiều không *(ngưng lại rồi nói rất ý nhị)*. Tôi rất tiếc đã không đáp ứng được mọi yêu cầu của anh.

HƯNG: *(nín lặng một lúc lâu)* Xin chị tin rằng tôi không dám trách chị một lời nào. Tôi chỉ buồn cho cái thân

phận của tôi thôi. Tôi đúng là một thằng đàn ông bất hạnh.

THOA: Với người phụ nữ không nên có vọng tưởng thay đổi được số phận ở tuổi 40, đã có con cái lớn. Với các anh thì có thể, với chúng tôi thì không. Chúng tôi không thể rũ bỏ mọi trói buộc cũ để tự trói mình trong những vòng dây mới. Chúng tôi không đủ can đảm để quên đi những cái cũ và cũng không còn thì giờ để làm quen với cái mới.

HUNG: (bối rối) Quả thật tôi chưa hiểu lắm những gì chị vừa nói.

THOA: Lấy giả dụ tôi lao vào một cuộc tình mới, ở tuổi 40, người tôi yêu lại trẻ hơn tôi vài tuổi, tôi đâu có thể giữ nguyên lối sống cũ, là người mẹ ở gia đình, là người chị ở cơ quan. Tôi phải cố làm cho tôi trẻ lại để trở thành người yêu, người tình hoàn hảo. Các bà có thể tân trang lại mặt mũi nhưng không thể tân trang lại cách sống. Nó sẽ vênh váo, sẽ buồn cười và làm cho người mình yêu phải sững sờ trước những thay đổi hết sức khó chịu. Anh đã từng nhìn một bà già làm duyên chưa? Nếu cái bà già ấy lại là người vợ tương lai hoặc người tình giấu giếm thì anh tính sao? Chẳng lẽ lại ruồng rẫy họ như đã từng ruồng rẫy vợ mình. Anh phải chịu đựng thôi và sự chịu đựng

sắp tới ấy còn cay đắng hơn hiện nay nhiều, nếu anh muốn thay đổi.

HÙNG: Tôi nghĩ rằng trong tình yêu người ta có thể quên đi những năm tháng không vui đã qua, có thể chịu đựng được nhiều nghịch cảnh. Sống cho nhau mới thật là cuộc sống hoàn toàn.

THOA: *(cười độ lượng)* Đây là lời nói không sáng suốt của người đang yêu. Không phải giới đàn ông các anh thành thực, nhưng khi đang yêu các anh thường nói những lời lẽ mà sau này các anh sẽ là người đầu tiên thất hứa.

HÙNG: *(nói mạnh bạo)* Thưa chị, chị có tin rằng tôi đã yêu chị rất thành thực không? Tôi đã yêu chị ngay từ buổi đầu được gặp chị, bất kể chị đã có gia đình hay chưa có, chị có hạnh phúc hay không có hạnh phúc.

THOA: *(vẫn nói rất dịu dàng)* Anh có nghĩ rằng tôi vẫn đẹp như thế này khi là người tình của anh, khi dám rời bỏ tất cả để đi theo anh? Người mẹ không bao giờ quên những đứa con, không bao giờ ngưng hối hận vì đã phản bội lại các con. Một người mẹ ích kỷ và sa đọa! Tôi lúc ấy tôi đâu còn đẹp như lúc này. Sẽ là một mẹ già cau có, gắt bẳn, tìm mọi cơ để trút được tội lỗi lên đầu người đàn ông, anh ạ. Cuộc sống của anh, có thể cả của tôi, lúc này chỉ nhạt nhẽo thôi

nhưng thay đổi nó đi sẽ là cuộc sống của địa ngục.

HUNG: *(ngập ngừng một lúc rất lâu, rồi bật nói, giọng nói đã run rẩy)* Thoa! Thoa có thể cho tôi ôm một lần trong vòng tay trước lúc vĩnh biệt không?

THOA: *(đứng lên, nghiêm mặt)* Không nên thế! Chỉ một hành vi ấy cả hai chúng ta đều là những người đáng trách. Tôi sẽ không còn là một người đẹp trong sự ngưỡng mộ của anh nữa. Hình như xe đã đến rồi, anh chuẩn bị ra xe đi. Chúc anh thượng lộ bình an. Vĩnh biệt!

HUNG: *(tay xách túi lớn, tay ôm chặt cái cặp trước ngực, đầu cúi, nói nhỏ)* Xin vĩnh biệt chị, xin chị tha lỗi, mãi mãi chị là người phụ nữ đẹp nhất trong ký ức của tôi.

Sân khấu tối dần rồi lại sáng. Vẫn là cảnh cũ, thời gian sau khi Hưng ra đi. Thoa ngồi lặng lẽ nhìn băng khuâng.

Thêm Thế Cao và Trâm

THẾ CAO: Hưng về rồi, hả cô? Thoáng nhìn cái xe con chạy ra không kịp gọi nữa. Có cái thư cần nhờ cầm giúp mà quên ngay được.

- TRÂM: Mấy ngày nay ông ta cứ như người mất hồn. Nếu ông Hưng hướng về phía em không khéo gia đình em có sự đảo lộn.
- THOA: Em còn trẻ, em có thể làm lại được, chị thì không.
- TRÂM: Nếu có một tình yêu thật sự em có thể bỏ hết. Em lấy chồng không vì tình yêu mà vì tiền. Thay đổi cơ chế là nhà em mặt luôn, đã tính phải kéo nhau về quê làm vườn ấy chứ. Nhờ được chàng rể giàu mà thoát cả, hai thằng em lại tiếp tục vào đại học. Ở thì không quên nhưng yêu thì không thể. Chồng thì nín nhịn, vợ thì quậy phá, như thế đâu còn là một gia đình có hạnh phúc!
- THẾ CAO: Cô đã phản bội hần lần nào chưa?
- TRÂM: Có một lần nhưng em thua đậm vì cái thằng mình yêu hết lòng lại lừa mình. Nó dùng mình làm nấc thang để với tới cái mục đích quỷ quái gì của nó.
- THOA: Trong cuộc tình lỡ dở người thua thiệt luôn luôn là người đàn bà.
- TRÂM: Cũng không hoàn toàn thua thiệt đâu. Đó là những ngày tháng em sống như trong mơ, nhìn vào cái gì cũng đẹp, cũng mờ ảo, người lâng lâng như trên mây trên gió. Đó là thời kỳ em làm được những bài thơ hay nhất, có những câu chữ lạ nhất, đạt nhất.

THẾ CAO: Tình yêu luôn luôn có ma lực của nó, dầu là một tình yêu chả đi đến đâu cả.

TRÂM: Em hỏi, chị hãy nói thật nhé. Trong tuần qua chị có thấy chị đẹp hơn lên không, duyên dáng, mềm mại hơn lên không? Tức là có đàn bà hơn trước không?

THOA: *(cười)* Đúng là câu hỏi của một nhà báo rất tinh quái. Có, em ạ, trong mấy ngày ấy mình không còn chủ động được trong mọi hành vi của mình như trước nữa, vừa muốn bày tỏ, vừa muốn khép kín. Cũng có lúc đã muốn buông thả mình một chút trong cái bông bênh êm dịu mới nhưng lại sợ mình sẽ bị chìm sâu mãi xuống không thể thoát ra được. May mà anh ấy đã đi sớm.

Thêm Quắc

QUẮC: May quá, đang muốn gặp các bạn, ai ngờ lại ngồi cả ở đây. Thành Hưng đâu, nó còn ở đây không?

THOA: Anh ấy vừa mới đi xong. Bác mới trên tỉnh xuống à?

QUẮC: Từ bữa ấy đến nay đã về tỉnh đâu. Vừa ở huyện biển về. Đến lấy mấy cái tin về các ông triệu phú trẻ nuôi tôm. Nhưng tôi vừa bị một vố ê chề quá, đau đớn quá, muốn gặp các bạn để tâm sự cho nó vui nhẹ đi.

- TRÂM: Chuyện của bác có thể viết được một bài báo không?
- QUẮC: Nếu viết được tao đã viết. Một chuyện rất buồn, buồn cả mấy ngày, đến lúc này vẫn còn buồn. Vừa buồn vừa xấu hổ.
- THẾ CAO: Bác vẫn tuyên ngôn: việc lớn coi như nhỏ, việc nhỏ coi như không có, chẳng tội gì buồn, buồn là thiệt.
- QUẮC: Việc này thì nhỏ, chẳng đáng gì, chưa thành chuyện mà lại làm mình buồn đến nẫu ruột nẫu gan.
- THOA: Chuyện cá nhân hay chuyện xã hội?
- QUẮC: Nó là chuyện cá nhân nhưng chỉ có cái thời này mới sinh ra cái chuyện đó.
- TRÂM: Giáo đầu dài như thế chẳng biết có là một chuyện hay không?
- THOA: Chuyện thế nào hả anh, em cũng đang muốn nghe.
- QUẮC: Bữa ở đây sang bên ấy khoảng 10 giờ đã đến ủy ban huyện. Không có một ai ở nhà, chủ tịch, bí thư đi ráo. Thì ra có mấy ông văn nghệ trên trung ương về nói chuyện nên cả huyện kéo đi nghe. Tôi cũng đi nhưng vừa đến nơi thì buổi nói chuyện kết thúc, mọi người vỗ tay rầm rầm. Gặp một nhà văn quen phải nhắc tên ông ta mới nhớ, nói chuyện một lúc cứ thấy mắt ông ta lơ lơ thì ra ông ấy vẫn chưa nhận ra mình là ai. Trong bụng đã hơi bức, cái anh nhà báo tỉnh làm bao nhiêu là việc cũng chẳng là cái giống gì.

Rồi họ mời nhau vào phòng ăn, do huyện chiêu đãi. Có tới sáu bàn chứ không chỉ có một bàn. Thế là tôi vào. Người quen cả mà. Vào thì vào nhưng chả có ai ngó ngang tới mình. Rồi họ ngồi vào bàn, một bàn tám người, ngồi vừa đủ, còn trơ mình đứng ở ngoài. Giá cái lúc ấy tôi chào mấy ông văn nghệ rồi về ngay thì chả có chuyện gì. Nhưng đã lâu một anh nhà báo tỉnh mới được gặp mấy ông văn nghệ trung ương nên cũng muốn ngồi lại tán láo cho vui. Nhưng không ai mời. Chủ tịch, bí thư nhìn rõ thằng Quắc hẳn hỏi nhưng không ai hé miệng mời mà mình vẫn hầu hạ cái huyện ấy như thằng mõ. Ấy là khi họ cần tuyên truyền, cần một thằng làm tuyên truyền họ mới nhớ đến mình, còn bây giờ họ lại cần người có danh biết đến họ, biết các thành tích của họ để có dịp giương danh với trung ương, thì họ phải quên mình đi. Tôi đã đến tận cái bàn long trọng ấy nói chuyện với ông bạn nhà văn, đứng nói, vì chả có ai kéo thêm ghế mời ngồi. Tôi đã đứng thì mấy ông khách cũng phải nửa đứng nửa ngồi, về sau họ phải lấy thêm ghế cho tôi. Trong bụng đã tức lắm, đã muốn phá chơi, lại thêm có tí bia vào, nóng mặt lên thế là tôi phán. Nào là mấy vị ngồi đây tôi đều biết họ từ năm họ chưa mặc quần, từ ngày họ còn là cán bộ thôn, cán bộ xã. Nhưng làm bạn với những người này khó lắm, lúc nghèo hèn thì nằm gác chân lên nhau trò chuyện,

lúc giàu sang tiệc tùng có vac mặt đến họ cũng cố tình làm lơ. Nói cứ như thẳng rồ, chả ai dám nói lại. Không phải người ta sợ mình đâu mà người ta đã coi tôi là thẳng say rồi, là cái thẳng không ra gì rồi. Nói một hồi hả hết hơi bia, nhìn những gương mặt lạnh lẽo bao quanh mình mới bắt đầu sợ. Từ đó tôi không nói nữa mà cũng không một ai thèm nói với tôi nữa. Lúc ra về chỉ có mấy ông văn nghệ bắt tay tôi thôi mà cũng lạnh lẽo, nhéo nhọt. Chắc là họ đã khinh tôi lắm, tôi đã làm xấu cả cái nghề viết báo của giới tôi. Tôi ân hận quá, tôi buồn quá...

THẾ CAO: Anh là người ứng đối giỏi nhất tỉnh, đến bí thư chủ tịch tỉnh cũng phải nể mà bị kẹt trong chuyện này cũng lạ nhỉ?

TRÂM: Bác là nhà báo kỳ cựu, trải đời cũng nhiều mà xử sự đến buồn cười!

THOA: Anh là một hình ảnh đã được xác định, lại để cái giận không đâu biến đổi mình đi thì phải gánh chịu cái chuyện đáng buồn ấy thôi!

QUẮC: Cô mà cũng nói tôi như thế à?

THOA: Là vì em đã nhìn vào em mà nhận ra cái bước hụt của anh. Em cũng là một hình ảnh đã được xác định, bỗng dưng làm cho mình khác đi thì cái hậu quả còn tệ hại hơn anh nhiều.

- TRÂM: Nói như chị Thoa, sống lúc nào cũng phải tính toán, phải gìn giữ thì chán chết, sống sao nổi.
- THOA: Em còn trẻ em ạ, em chưa là một hình ảnh đã được xác định trong dư luận nên em có thể thay đổi, có quyền thay đổi, không ai trách sự thay đổi của tuổi trẻ cả vì họ cần phải thay đổi để tự hoàn thiện.
- THẾ CAO: Những người hơi già như mình cũng muốn thay đổi thì sao?
- THOA: Để trở nên ấm áp hơn, tốt hơn, đẹp hơn thì được. Ngược lại là không được.
- THẾ CAO: Tôi là người có chút lếu lảo, có chút tự do nhưng là người tốt bụng và có trách nhiệm. Nếu tôi bỏ hẳn cái lếu lảo cố hữu để trở thành một người tốt hoàn toàn thì cái hình ảnh của tôi sẽ hơi buồn cười. Tôi quyết định, tôi không thay đổi gì cả.
- THOA: Tôi cũng thế, tôi cũng quyết định không bao giờ thay đổi cách sống hiện tại. Một người đẹp, có chút đức hạnh, bỗng nhiên bỏ cả chồng con chạy theo một người đàn ông nào đó, trẻ hơn mình vài tuổi thì còn hơn cả sự buồn cười, đó là sự khốn nạn.

Mọi người ồn ào ra về thì Nghĩa bước ra

- THOA: Có chuyện gì thế Nghĩa?

- NGHĨA: Bố nói con đèo mẹ sang Sòi để mua ít men rượu. Phải mua ở nhà ông Mạnh, vì ông ấy làm men theo mùa, mùa nào ủ men ấy. Bố định hôm nay trời mát, chiều nay vào men là đẹp. Bố vẫn cay cú cái nghề nấu rượu lắm.
- THOA: Nấu rượu lời lãi chả là bao nhưng được cái bã nuôi lợn. Bố muốn nuôi thêm một con nái nữa để bán lợn con.
- NGHĨA: Mẹ với các bác đang bàn chuyện văn chương, con đến lại thành chuyện nấu rượu với nuôi lợn. Đời sống mẹ con mình vẫn còn vất vả quá mẹ nhỉ?
- THOA: Người ta sống bằng cái vất vả chứ ai sống bằng các cuộc tranh cãi văn chương.
- NGHĨA: Người như mẹ bạn bè toàn giới văn nghệ báo chí, về đến nhà lại thổi xôi, thêu cò, nuôi lợn, sắp tới còn bán cả rượu nữa, con thấy tội nghiệp cho mẹ quá.
- THOA: Năm nay con đã biết nghĩ nhiều rồi đấy. Biết nói thế đâu có vất vả nữa mẹ cũng cam lòng.
- NGHĨA: Mẹ ơi, con hỏi thật mẹ nhé. Mẹ có đủ điều kiện để sống đúng với mẹ, như ra Hà Nội làm việc chả hạn, sao mẹ lại từ chối?
- THOA: Mẹ không muốn bị kéo vào một cuộc thay đổi lớn nếu mẹ ra sống ngoài Hà Nội. Ở tuổi mẹ, trong hoàn

cảnh của mẹ, mọi sự khác đi với cái hôm nay đều không tốt, con ạ.

NGHĨA: Mẹ sống ở đây đâu có vui. Mẹ không cần niềm vui để sống à?

THOA: Cái thằng! Mẹ vẫn vui chứ! Nhưng là niềm vui của sự cho, của hy sinh, nó là chút phần của đời giúp mẹ sống thanh thản những năm còn lại. Ở lứa tuổi mẹ còn mong được nhận để bù lại nhiều năm đã thiếu tức là tìm niềm vui trên gai nhọn. Mẹ đâu còn trẻ để chờ được cơ hội hồi sinh. Đó là một bí mật nhỏ nhỏ mẹ mới chỉ nói với riêng con thôi đấy.

Ngày 15 tháng 11 năm 1998

Vòng tròn trống rỗng

KỊCH HAI MÀN

**CHUYỆN XẢY RA Ở HÀ NỘI VÀ
MỘT LÀNG QUÊ VÀO NĂM 1990**

NHÂN VẬT

TÚ	58 tuổi, nhà báo vừa được nghỉ hưu
VỢ TÚ	56 tuổi, cán bộ thương nghiệp đã nghỉ hưu
TẤN	35 tuổi, con trai lớn của Tú
VỢ TẤN	30 tuổi
HUY	63 tuổi, một cựu chiến binh, bạn của Tú
BÌNH	68 tuổi, nhà báo đàn anh, bạn đồng nghiệp của Tú
TRUNG	69 tuổi, anh ruột Tú ở quê, nhà giáo nghỉ hưu
CHÍNH	45 tuổi, con trai ông Trung, giáo viên
ĐA	40 tuổi, cháu gọi Tú là chú
BÚT	40 tuổi, cháu gọi Tú là chú
ĐỒI	45 tuổi, em Tú con ông chú

MÀN MỘT

Một căn hộ ở một khu chung cư Hà Nội. Đồ đạc cái mới cái cũ, cái của hôm qua, cái của bây giờ, là một gia đình trung lưu của thời buổi kinh tế thị trường. Vợ chồng Tú, con trai và con dâu ngồi quanh bàn ăn đã vào lúc cuối bữa. Tú dốc cạn ly rượu uống dở, đặt ly xuống, mặt mũi tắn ngần.

TẤN: Cái lối xử sự theo kiểu quân tử Tàu của bố không được ai khen đâu, không đừng cuốn cờ bỏ chạy vậy các chiến hữu của bố biết theo ai bây giờ? Người mất hết chính là bố, mất chức tước, mất bạn bè, mất cả cái danh tích góp được trong suốt mấy chục năm qua.

VỢ TÚ: Bây giờ già rồi, nghĩ ngợi không được tinh tường như xưa, có việc gì quan trọng cũng phải nói với vợ với con một tiếng. Chúng nó có ngu nói mười câu vẫn còn một câu nghe được, nên nghe, phải nghe. Cứ lằm lằm nghĩ ngợi một mình, quyết định một mình, đã quyết định rồi làm sao mà sửa lại được.

- TÚ: Năm nay tôi đã 58 tuổi rồi, ngồi gan thêm hai năm nữa cũng chả làm được việc gì khá hơn, có khi còn thân bại danh liệt.
- TẤN: Còn quyền thì thân danh đều còn, hết quyền thì thân mất mà danh cũng tiêu luôn.
- TÚ: Mà ý tưởng anh em họ để yên tao ngồi mãi ở đấy à? Mình không tự giác ra đi thì họ cũng sẽ có cách đuổi mình đi.
- TẤN: Ấy là bố tưởng tượng ra cái tình thế không thể có để tự hù dọa mình. Các chú cùng thế hệ với bố vẫn còn tín nhiệm bố, họ là một lực lượng cũng mạnh, tiếng nói của họ vẫn được cấp trên lắng nghe. Mấy ông già cứ ôm chặt lấy nhau thì bọn trẻ làm đảo chính thế nào được.
- TÚ: Chúng tao và bọn hán đều mong đợi đổi mới, đều hoan nghênh đổi mới. Cùng có một mục tiêu chung tại sao không tìm được một tiếng nói chung nhỉ?
- TẤN: Mục tiêu chung thì giống nhau nhưng mục tiêu riêng lại khác nhau.
- TÚ: Sự nghiệp báo chí phát triển có lợi cho cả trẻ lẫn già, không phải là quyền lợi của riêng một ai.
- TẤN: Họ muốn được nổi danh sớm và có chỗ ngồi xứng đáng trong mỗi tờ báo và trong làng báo.

- TÚ: Không ai ngăn được một cây bút có tài sớm xuất hiện. Đã là người viết có tài, dầu mới vào nghề, vẫn cứ ngồi chiếu nhất như thường.
- TẤN: Họ không thích các ông già kiểm duyệt và quyết định dùng hay không dùng các bài viết của họ.
- TÚ: Một bài viết hay báo này không dùng báo khác sẽ dùng. Báo tỉnh không dùng thì báo trung ương dùng hoặc ngược lại. Cả nước có mấy trăm tờ báo lo gì không có nơi dùng.
- TẤN: Họ còn không thích một điều này nữa.
- TÚ: Anh nói thử tôi nghe?
- TẤN: Họ không thích lập nghiệp dưới sự bảo trợ của một tên tuổi đã thuộc về lớp già.
- TÚ: Tờ báo còn già hơn cả bọn tao. Chẳng lẽ họ từ chối cả sự bảo trợ của nó?
- TẤN: Họ muốn là người mở đầu, người khai phá chứ không thích là người tiếp nối. Từ họ mà có được cái này, mà có được cái kia.
- TÚ: Thì hãy bắt đầu đi! Mọi sự thay đổi đều bắt đầu từ những việc làm.
- VỢ TẤN: Họ vẫn cần một thứ mà không có quyền thì không thể có.
- TẤN: Nhà con nói đúng đấy. Tranh nhau vì nghĩa vụ thì không đến nỗi gay gắt như những việc vừa xảy ra ở cơ quan của bố.

- TÚ: Còn chuyện gì nữa nhỉ?
- TẤN: Bố thử đoán xem?
- TÚ: Chịu, sự xung đột già trẻ đại loại không ngoài những câu anh vừa hỏi và tôi đã trả lời.
- TẤN: Còn một chuyện chả ai nói ra miệng nhưng lại là cốt lõi của mọi cuộc tranh cãi.
- TÚ: Là chuyện gì nhỉ?
- TẤN: Là quyền lợi của người cầm quyền bố ạ. Là những quyền lợi vật chất đi theo các chức vụ. Bố có thể không nghĩ nhưng bạn của bố chắc là phải nghĩ, đám trẻ lại càng phải nghĩ, một bên thì giữ, một bên thì đòi. Chỉ có cái chuyện đó người ta mới đổ mặt, mới to tiếng, mới căm ghét nhau đến thế.
- TÚ: Nói bậy! Không thể có chuyện đó! Tao là người trong cuộc tao biết. Bọn tao chỉ tranh cãi về trách nhiệm, về nghĩa vụ của một tờ báo, của những người làm báo trước bạn đọc của mình.
- TẤN: Cái chuyện hiển nhiên ấy việc gì phải tranh luận. Con cam đoan ở cái chuyện quan trọng ấy mọi người đều nghĩ gần giống nhau. Cái không giống nhau là quyền lợi, cái xung lực của mọi cuộc tranh cãi là quyền lợi.
- TÚ: Nói như mày là đầu óc con buồn. Cái gì cũng tiền cũng lợi. Không có nó thì không làm được gì cả sao? Máy chục năm qua tiền ở đâu, lợi ở đâu mà làm được nhiều việc thế?

TẤN: Chúng ta đang bàn chuyện của hôm nay. Chẳng qua là một ý kiến để bổ tham khảo thôi.

VỢ TÚ: Ở đời không nói đến cái lợi thì còn ai nói chuyện được với ai. Nội trong cái nhà này xưa nay vợ con vẫn nói, không nói mà được như thế này à?

*Thêm Huy, bạn của Tú, là một cựu chiến binh.
Một ông già cao to, vui vẻ, hoàn toàn
mãn nguyện với cuộc sống hiện tại.*

HUY: Nghe tin ông đã chạy khỏi làng báo về làm phó thường dân rồi hả?

TÚ: Ờ, cũng mệt quá, làm báo thời bao cấp khác, làm báo thời mở cửa khác, mình lại không đổi khác bao nhiêu làm sao gánh nổi. *(đưa mắt nhìn Huy một lần nữa, cười mỉm)* Đạo này ông có vẻ phát tướng tợn.

HUY: Tôi với ông có khác nhau bao nhiêu, tôi còn thay đổi được hướng là ông. Có những khả năng vì không được dùng nên đã bị quên đi, nghĩ là không có như khả năng tranh luận công khai trên báo chí chẳng hạn. Cách đây hơn hai chục năm ông đã từng viết những bài bút chiến vừa hài hước vừa thâm trầm, vũ khí của hôm nay đấy!

TÚ: Nhưng với tinh thần cách mạng ấy mà cầm gươm lên ngựa vào lúc này không khỏi bị xem là chàng Đông Ki Sốt tân thời!

- HUY: Thời nào chả có cái lý tưởng để phụng thờ của nó. Cái lý tưởng của hôm nay xem ra còn hợp lòng người hơn bất cứ thời kỳ cách mạng nào.
- TÚ: Cái mục tiêu cá nhân làm giàu cho Tổ quốc được giàu ấy à? Nghe thì rất hay nhưng nhìn vào việc làm thì tôi sợ lắm, tôi buồn lắm.
- VỢ TÚ: Mình sợ mình buồn thì mình thiệt chứ người ta đều đã sống khác cả. Nội một cái khu tập thể này cũng giàu có hơn ngày xưa nhiều lắm. Nhà nào cũng có trong tay một vài chục triệu, ấy là tôi nói ít nhất đấy.
- TÚ: Đồng lương vẫn thế, mọi thứ đều đắt đỏ hơn, tiêu pha cũng nhiều hơn, vậy ở đâu mà có tiền dư? Tiền ăn cấp cả thôi, ăn cấp của nhà nước, ăn cấp lẫn nhau.
- HUY: Đây là tiếng nói của người quen sống bằng lương tháng. Hiện nay gia đình tôi sống cũng dư dật hơn trước rất nhiều, tôi cũng làm được ra tiền, mỗi tháng hai, ba triệu, đều là tiền lương thiện cả chứ không phải tiền ăn cắp.
- VỢ TÚ: Ông về hưu rồi làm gì mà có nhiều tiền thế. Ông buôn bán à?
- HUY: Không buôn bán gì cả, làm đúng nghề. Cái tiếng Pháp của tôi đã tưởng vứt đi hóa ra lại giúp tôi làm được cái nghề phiên dịch của thời buổi mới.
- TÚ: Nhiều thằng làm phiên dịch mà vất vả không đủ đút miệng kia!

HUY: Tôi không chỉ làm phiên dịch mà còn là người hướng dẫn khách du lịch. Do mình đọc nhiều, biết nhiều, triết học, chính trị, kinh tế, lịch sử, văn hóa, những thứ đọc tấp nham một đời bây giờ dùng được cả, thành tiền cả. Một tháng đi hai tuần, mỗi ngày tiền công là 15 đô, nếu anh làm khách vui lòng còn có tiền boa nữa. Và họ đều biết tôi là một colonel thời kháng chiến.

TẤN: Bác thức thơi hơn bố cháu nhiều. Các anh chị bên ấy làm ăn cũng giỏi giang hơn bọn cháu.

VỢ TÚ: Tôi cũng mừng cho ông bà. Bà ấy vất vả một đời vì mấy bố con ông. Ông ở chiến trường, con cái một bầy học đại học, học trung học mà bà ấy vẫn lo liệu chu toàn. Trong đám đàn bà chúng tôi bà ấy là người tháo vát nhất, tính toán đâu ra đấy, tài giỏi còn hơn cả đàn ông.

TÚ: Bữa nọ tôi gọi điện tới ông, bà ấy bảo ông lại ở một nơi khác. Thế là thế nào? Có vợ bé hả?

HUY: Bà ấy ở đâu là chỗ ấy biến thành bếp ăn tập thể, thành trại trẻ ngay, mình ở chung thế nào được. Tôi vốn thích sống một mình từ lâu rồi nhưng xưa kia không có điều kiện, bây giờ thì điều kiện quá đủ, ăn cơm tháng ở hiệu, tối về đọc sách, tiếp bạn, là quyền tự do của riêng mình, có việc gì cần đã có điện thoại, chả khác bao nhiêu những ông già sống ở bên tây.

TẤN: Bố cháu lại thích sống trong một đại gia đình, bữa cơm không đủ người là không chịu cầm đũa. Mỗi lần thắng

con của cháu ăm đầu là ông nội ra vào hỏi han cả đêm. Cũng là cái số khổ bác nhỉ?

HUY: Thế là bố mày không biết sướng. Có điều kiện để sướng hơn người mà bỏ thì trên đời chỉ có bố mày là một.

TÚ: Tôi không đến nỗi ngu như các ông nghĩ về tôi đâu. Chẳng qua là mình chưa thoát ra khỏi cái triết lý sống cũ.

HUY: Ra khỏi chiến tranh, ra khỏi quân đội là tôi đã tìm cho mình một cách sống mà tôi ao ước từ lâu rồi. Ông tính quá nửa đời người đều dành cho hành quân, tác chiến, tổng kết, rồi lại hành quân... Và những ngày những đêm dài dằng dặc chờ mưa tạnh, chờ lũ rút, chờ trận sốt dứt cơn. Cái vòng tròn đó cứ quay đi quay lại suốt ba chục năm và mình cũng quay tròn trong đó, không bị bom đạn giết chết thì rồi công việc, bệnh tật cũng giết chết. Thoát được ra đã là một chuyện khó tin, rồi lại được sống một mình một căn hộ, với sách vở, với điện thoại bên cạnh một ly cô, nhát, một tách cà phê pha đặc lại càng khó tin hơn nữa. Với nhà nước tôi là người đã được hưu nghỉ, với vợ con tôi cũng đã hoàn thành nghĩa vụ làm chồng làm cha. Bây giờ bà nhà tôi đã có các con lo, các con đều đã có gia đình riêng, tự chúng phải lo lấy cho nhau, cũng như chúng ta đã tự phải lo cho gia đình mình, đâu có cậy nhờ được cha mẹ. Tôi sống thọ lắm cũng chỉ trong khoảng mười năm nữa, ấy là nói sống như con người, còn sống như thực

vật thì nói làm quái gì. Trong mười năm tới tôi không quấy rầy ai, cũng xin mọi người chớ có quấy rầy tôi. Tôi xin được sống tự do trong luật pháp, chỉ thế thôi. Đừng đòi hỏi gì ở tôi hơn thế! Vì tôi còn là một đảng viên nên tôi phải giữ sinh hoạt Đảng cho tới lúc chết. Ngoài tổ chức Đảng ra tôi không tham gia bất cứ một đoàn thể chính trị nào, một tổ chức nghề nghiệp nào, một hội đồng hương đồng khởi nào. Tôi xin được tự do. Tôi muốn được sống hoàn toàn cho mình những năm cuối đời. Tôi mãn nguyện với hôm nay ông ạ. Tôi đã sống hết mình cho những năm tháng đầy giông bão của đất nước, nay tôi lại sống hết mình cho chính tôi. Thế là đủ, là rất tuyệt, có phải không? Thôi, đến thăm ông bà một lát cho yên tâm. Tuổi già lúc nào có thể là phải đến thăm nhau ngay. Bữa nay khỏe bữa mai đã nằm liệt, biết thế nào được! Tôi có một cái hẹn lúc 8 giờ, dắt một người tới yết kiến một người, nếu công việc hanh thông thì mình cũng được họ biểu một ít tiền tiêu vật.

Huy vào. Sân khấu im lặng khoảng một phút.

Rồi thêm Bình, cũng là một người bạn của Tú, lớn hơn Tú mười tuổi, tóc bạc trắng, ăn mặc chải chuốt đom dáng.

BÌNH: Chào cả nhà! Ăn cơm tối rồi hả? Có nửa chai rượu tây đem đến định chạm cốc với ông bạn, mừng bạn hạ cánh an toàn.

- TẤN: Bác Bình hơn bố cháu cả mười tuổi nhưng cách sống của bác vẫn rất trẻ. Chưa từng thấy bác buồn bao giờ.
- BÌNH: Đến tuổi tao rồi mày sẽ vui như tao. Đã hết mọi nghĩa vụ ở đời thì còn buồn làm gì, lo làm gì. Cái lo cái buồn tao đã bàn giao cho các anh các chị mày cả rồi.
- VỢ TÚ: Nhưng bác vẫn viết đều. Đọc truyện của bác bao giờ cũng vui. Bác biết đến là lắm chuyện vui.
- VỢ TẤN: Vừa vui lại vừa buồn. Đọc văn của bác rồi nhìn mọi sự cứ thấy buồn buồn thế nào.
- BÌNH: Thì bác lại có lỗi với cháu rồi. Bác chỉ định viết vui thôi, cũng như trò chuyện với bạn bè toàn nói những chuyện vui.
- TÚ: Lúc này tôi đang rất không vui. Anh có chuyện gì vui cho tôi được vui góp với.
- BÌNH: Thiếu gì chuyện. Thằng Tấn rót rượu đi, rượu xịn đấy. Xin bà chủ một cái gì nhắm để anh em bác cháu ngồi nhâm nhi một lúc nào.
- VỢ TẤN: Hình như bác vừa có chuyện gì vui hơn mọi ngày. Được bác à?
- BÌNH: Không sai. Tôi theo một con đề cả nửa năm, chiều qua mới về được nó. Đánh 7 ngàn được gần nửa triệu, 1 ăn 70 mà.
- TẤN: Nếu bác đánh một chỉ nhĩ? Chóp mắt được 7 cây vàng, tha hồ ăn tiêu.

BÌNH: Tao hết lộc rồi. Chỉ được tí ti cho vui thôi. Được lớn là chết đấy!

TÚ: Già rồi còn bài bạc, rồi bảo sao được trẻ con?

BÌNH: Chơi đề để có được cái vui, cái hy vọng cho mỗi ngày ấy mà. Với lại muốn sống thật bình dân, thật vô tư thì phải sống giữa đám con đề. Có một con bé bán cà phê, mỗi lần ra uống nó lại nói: "Bố ơi, bố cho con xin một con nào!" Những khách hàng quen liền nói theo: "Nó đã xin thì bố cứ vô tư đi, gìn giữ làm quái gì!" Minh lại nói thêm: "Xin con gì phải nói cho rõ, tai tao nghe ngãng." Con bé liền hét lên: "Con xin số đề! Bố đừng có ồm ờ mà chồng con nó ghen đấy!" Cả mọi người đều cười, cũng là vui chứ gì?

TÚ: (*Cười gương gạo*) Tôi chả thấy vui một tí nào, chỉ càng thêm buồn.

BÌNH: Có một ông bạn già đáng tuổi chú mình, năm nay ngót nghét chín chục, hoạt động công đoàn từ cái thời còn là Công hội đỏ kia, sáng sáng đẩy xe cho chất ở công viên, lại bày thêm một bàn cờ thế, vừa là chơi lại vừa có chút tiền. Ông lão lạc quan lắm, không than thở gì cả, không trách móc ai cả, chuyện gì cũng cười xòa. Cũng là một người biết cách sống vui.

TẤN: Nói chuyện vui của nhà bác kia. Anh chị bên ấy đều kiếm ra tiền, bữa ăn tối chắc chỉ nói toàn chuyện vui?

BÌNH: Mày nhầm! Chúng tao không ăn chung với các con mà cũng không ở chung mặc dầu mấy tòa nhà ấy đều xây trên miếng đất tao mua từ năm chúng nó còn nhỏ.

VỢ TÚ: Chắc là hai cụ muốn sống riêng cho được tự do chứ gì?

BÌNH: Chúng nó không thích sống chung với chúng tôi. Khi miếng đất còn thuộc về mình thì còn cha con, miếng đất đã chia nhỏ ra thì cha con thành láng giềng, tất nhiên là những láng giềng tốt, tối lửa tắt đèn có thể nhờ cậy nhau được.

TẤN: Chuyện cũng vui nhỉ?

BÌNH: Thì tao đã bảo chuyện của tao chỉ rất những chuyện vui.

VỢ TÚ: Hai năm nay bà chị mắc bệnh run tay thì ai nấu cơm cho ông bà?

BÌNH: Bà đau thì ông nấu, nếu cả hai cùng đau mới phải nhờ hàng xóm. Với lại nấu cơm thời này tiện lợi hơn ngày xưa nhiều. Vừa nấu cơm vừa đọc báo vẫn được. Viết cũng còn được.

TÚ: Sống trong nghịch cảnh mà vẫn ngồi viết được kể cũng là tài.

BÌNH: Ông thì xem là nghịch cảnh, tôi coi đó là chuyện tự nhiên của thời buổi mới. Sống thuận theo tự nhiên, không cưỡng lại nó, không nhần nhó với nó thì đời vẫn cứ vui.

TÚ: *(nói ngẩn ngơ)* Sống vui trong cái trống rỗng thì phải sống như thế nào nhỉ?

Sân khấu tối dần rồi sáng trở lại. Vẫn cảnh cũ nhưng không có Bình, im lặng khoảng một phút rồi Tú nói.

TÚ: Tôi muốn bàn với mấy mẹ con, nhân những ngày rỗi rảnh chờ sổ hưu tôi muốn về quê chơi một chuyến. Các cụ đã đi xa cả còn một ông anh năm nay ngót nghét bảy chục, sợ nấn ná mãi có khi anh em không gặp được nhau.

VỢ TÚ: Từ đây vào Thanh đường sá xa xôi, trời đã trở rét, người già đi xa là sợ lắm.

TẤN: Cũng chỉ trong ngày là tới nhà. Bố định đi bao lâu?

TÚ: Khoảng nửa tháng gì đó, cho nó bỏ một chuyến đi. Nếu không làm việc tao chỉ thích sống ở quê. Biết đâu lại chả viết được một cái gì về quê hương.

TẤN: Mẹ cứ để bố đi ít ngày cho nó khuây khỏa. Con cũng hy vọng bố sẽ trở lại được nghề viết như ngày nào.

VỢ TÚ: Bố muốn về quê cho vui thì bố đi chứ đã già rồi còn viết lách được gì.

TÚ: Sao lại không viết được gì. Tôi xuất thân từ nghề viết mà lại!

VỢ TÚ: Xưa kia ông viết đã khô lắm. Viết rặt chính trị thôi. Thời xưa còn có người đọc chứ thời nay ai mà đọc nổi văn của ông.

TÚ: Thời nào tôi cũng có công chúng của tôi. Họ chưa chết hết đâu!

TẤN: Chết hết thì chưa nhưng đã nghỉ hưu cả rồi. Người nghỉ hưu tiền tiêu vặt còn thiếu lấy tiền đâu mua báo. Người có tiền mua báo bây giờ là thanh niên, là người đang làm việc. Nhưng họ lại thuộc một thế hệ bạn đọc khác.

TÚ: Cái anh này mà là con tôi thì cũng lạ. Mọi sự tính toán của anh đều lấy tiền làm gốc!

VỢ TÚ: Nó nói thế mà không phải ư? Cứ như ông thàng thàng lãnh lương nhà nước, về nhà quăng ra một cục, tiêu pha ra sao vợ con tự xoay xở mới không phải nghĩ đến tiền thôi.

VỢ TẤN: Về quê lần này bố cũng phải đem theo một ít tiền. Đông con cháu tiêu cũng tốn đấy.

TẤN: Con xin đưa bố vài triệu, không nhiều nhưng cũng không ít để bố chi dùng trong một tháng.

TÚ: Ngoài tiền tàu xe tao chỉ cần vài trăm giắt lưng là đủ. Ở trong quê người ta sống với nhau bằng tình nghĩa chứ không bằng tiền.

TẤN: Thì bố cứ cầm, lỡ gặp việc phải tiêu, đáng tiêu lại không sẵn tiền rồi ân hận.

TÚ: Tiền! Tiền! Bỏ chuyện tiền nong ra ngoài, không nói nữa!

VỢ TÚ: Chuyện xin việc làm của con Thủy nhà này cũng là chuyện tiền cả đấy. Làm kinh tế hay đi dạy học ông cũng phải quyết định sớm đi!

TẤN: Còn cái nhà này nữa bố ạ. Ở thì rộng nhưng không sinh lợi, bán nó đi cũng được vài chục lạng vàng, chúng con sẽ thêm tiền mua một căn nhà ngoài phố để có mặt tiền làm ăn,

TÚ: Nhà này thì buôn bán quái gì. Toàn người ngay lưng ăn bám nhà nước thôi.

VỢ TẤN: Phải tập chứ bố! Mẹ nấu nướng giỏi mở hàng ăn là trúng nhất. Ra đường chỉ toàn thấy người ăn, ăn trong quán, ăn ngoài hè, ăn đứng ăn ngồi, chả nghe ai kêu bán hàng ăn mà ế cả.

TÚ: Còn tôi thì sao? Về già tôi không còn cả mấy mét vuông riêng cho tôi để tiếp bạn, đọc sách à? Cả nhà cũng định trưng thu tôi làm người bán hàng à?

VỢ TÚ: Ở rộng thì đói, ở chật thì no ông ạ.

TÚ: Nhưng phải cho tôi sống với chứ, cho tôi hưởng tí tự do lúc cuối đời chứ. Tôi chỉ ăn tiêu trong số tiền hưu của tôi thôi. Lúc trẻ nuôi con về già tự nuôi, không làm phiền đến ai là được.

VỢ TẤN: Ăn thì có là bao, ăn thế nào chả được nhưng tốn ở cái tiêu ấy, ở thành phố lại càng tốn.

VỢ TÚ: Một năm bốn năm cái giỗ, lại thêm một cái tết, không tiêu mà được à?

TẤN: Lúc khỏe đã vậy còn lúc ốm. Người già lỡ mắc phải bệnh trọng một ngày tiêu năm trăm một triệu cũng là thường, không có tiền dự trữ thì biết xin ai lúc ấy. Nhà nước chỉ có chính sách, bạn bè chỉ có tấm lòng, trông cậy thế nào được.

TÚ: Sống giữa vợ con, giữa bạn bè mà mày nói cứ như đang sống giữa rừng. Nghe mà rợn quá!

TẤN: Sống ở cái thời buổi kim tiền này lạ lắm. Có tiền nhìn đâu cũng có người. Hết tiền là xung quanh vắng tanh vắng ngắt ngay.

TÚ: Không nói nữa! Sống ở thành phố không được thì về quê. Tao vẫn còn quê. Mọi chuyện ở đây mặc mấy mẹ con mày lo liệu. Thời tao đã qua rồi, có nói gì bây giờ cũng là thừa.

MÀN HAI

Nhà ông Trung anh ruột Tú ở quê. Một bàn thờ gia tiên ở gian giữa với khám thờ, lư hạc bằng đồng và một cái màn đỏ vắt buộc hai bên. Một bộ tràng kỷ tiếp khách và một cái phản trải chiếu hoa. Qua cánh cửa sổ mở rộng là một vườn cây và hoa. Một cảnh sống xa xưa, yên tĩnh, tách biệt hẳn cái thế giới kim tiền, đúng với ước vọng của Tú mỗi lần anh nghĩ về quê.

Hai anh em Trung và Tú uống trà buổi sáng

TÚ: Đã lâu lắm em mới được ngủ một giấc thật say như đêm rồi.

Ô.TRUNG:Ngồi tàu cả ngày chắc là mệt, đêm qua chú ngáy cũng to, năm còn trẻ chú ngủ đâu có ngáy.

TÚ: Em đi bộ đội từ năm 17 tuổi, từ đó đến nay có được ngủ ở nhà đêm nào.

Ô.TRUNG: Sau chiến dịch Hà Nam Ninh chú có về qua nhà một ngày, được ngủ lại một đêm. Năm ấy u còn sống, anh Cả cũng còn sống.

TÚ: Mấy năm nay bỗng dưng em rất khao khát được về sống ở quê với anh em với họ hàng. Em ở Hà Nội đã gần bốn chục năm mà vẫn chưa hoàn toàn thành người Hà Nội.

Ô. TRUNG:Người ở Hà Nội bây giờ cũng là người tứ xứ cả chứ người có gốc gác mấy đời Hà Nội còn được bao nhiêu.

TÚ: Em vẫn mong muốn được sống những năm cuối đời ở làng quê. Nhìn vào đâu cũng thấy hình ảnh của mình những năm còn nhỏ.

Ô.TRUNG: Về quê chơi một hai tuần thì vui chứ ở cả năm một thân một mình ở thế nào nổi.

Thêm Đa, cháu gọi Trung và Tú là chú ruột

ĐA: Biết chú về chiều qua, định tối sang chào chú lại mắc họp với nhóm làm chợ, sáng nay mới sang thăm chú được. Gần sáu chục tuổi mà tóc chú vẫn còn đen nhĩ? Người sống ở thành phố có khác.

TÚ: Làm chợ nào, chợ Bòng à?

Ô.TRUNG: Mấy thằng này có tiền đứng ra nhận thầu làm chợ. Vốn bỏ ra khoảng hai chục triệu, cho xã vay không tính lãi, mỗi năm chúng nó nộp cho xã khoảng mười triệu. Lý ra cái chợ ấy xã phải giao cho anh em thương binh làm nhưng bọn này nó có tiền nên tranh mất miếng ăn của người ta. Tao nghe nói anh em đã làm đơn kiện, buộc xã phải trả lại chợ cho họ, có đúng không?

Đa: *(cười xòa)* Chuyện vớ vẩn, đây là hợp đồng kinh tế chứ không phải chuyện hành chính, chuyện tình cảm, muốn cho muốn lấy lúc nào cũng được.

TÚ: Các cậu nên nghĩ tới tình cảnh khó khăn của anh em thương binh, nếu giúp được họ có công ăn việc làm thì nên giúp.

ĐA: *(vẫn cười cợt, mọi sự xem nhẹ như không)* Tùy xã thôi, mặc họ tính toán thiệt hơn rồi họ quyết định. Muốn lấy lại chợ thì phải trả cả tiền gốc lẫn tiền lãi cho bọn cháu, rồi mỗi năm chỉ thu được khoảng một triệu. Còn hiện giờ không phải bỏ ra một xu nào mỗi năm ung dung thu mười hai triệu. Đằng nào hơn?

TÚ: Đây còn là chính sách xã hội, là tình nghĩa.

- ĐA: (vẫn cười) Thì cháu đã bảo tùy xã quyết định mà.
- Ô.TRUNG: Vì mày đã tin chắc vào cái tính tham lợi của mấy anh xã chứ gì? Nhưng còn tao, còn hội đồng nhân dân, không phải mấy anh muốn làm gì cũng được đâu.
- ĐA: Cháu thấy việc gì xã làm chú cũng phản đối. Chú thì phản đối nhưng người ta đâu có không làm?
- Ô.TRUNG: Họ còn làm sai tao còn nói, họ có nghe hay không mặc họ!
- ĐA: Chú làm thế được cái gì nào? Chỉ thêm mua thù chuốc oán.
- Ô.TRUNG: Chẳng được gì cả, chỉ được một tiếng nói thẳng thắn cho bà con trông cậy. Trời có chỗ tối chỗ sáng chứ chưa phải tối đen như hũ hết.
- ĐA: Chú yên tâm đi. Xã sẽ có cách xử sự êm thấm với cánh thương binh còn cái chợ vẫn là của bọn cháu.
- TÚ: Anh em là những người bị thiệt thòi nhiều trong chiến tranh, các cậu...
- ĐA: Chúng cháu đâu có ở nhà, cũng đều là người cầm súng trở về cả. Có điều mình may mắn hơn họ một chút thôi.
- TÚ: Người may mắn nên đưa tay đỡ lấy người thiếu may mắn.

ĐA: Chúng cháu đã từng là những người thiếu may mắn khi mới trở về mà không một ai đưa tay ra giúp, kể cả bố mẹ anh em, có chú Trung cũng biết.

Ô.TRUNG: Mình cứu người rồi trời sẽ cứu mình, mà còn ít tuổi nên chưa biết đó thôi.

ĐA: Mấy năm qua chỉ có tiền đã cứu cháu thôi, còn ông trời thì xa lắm kêu sao thấu. Trưa nay nhà cháu tát ao, chiều làm bữa gỏi mời hai chú sang uống rượu.

*Đa vào. Thêm Bút, một người cháu khác, là
ủy viên thư ký của ủy ban xã.*

BÚT: Chú Tú về chơi có được lâu không?

Ô.TRUNG: Chú mà định ở hẳn quê làm ông lão nông đấy.

BÚT: Làng này đang thiếu một nhà báo ngoài Hà Nội chứ thiếu gì lão nông.

TÚ: Sao bây giờ anh lại quan tâm tới nghề báo thế?

BÚT: Dân thấp cổ bé miệng, có bao nhiêu chuyện oan ức không nhờ báo nói biết nhờ ai. Chú có làm báo ngoài Hà Nội thì bọn cháu mới nhờ được.

Ô.TRUNG: Chú về chơi lần này cũng hay, chúng tôi đang có chuyện muốn nhờ chú nói với trung ương đây.

- TÚ: Có chuyện gì thế, quan trọng lắm hả?
- BÚT: Rất quan trọng, vì nó là tiền của dân, là mồ hôi nước mắt của dân trong mấy chục năm nay sắp mất trắng cả. Chú tính toàn bộ tài sản của hợp tác xã nông nghiệp phải cả tỷ bạc chứ không ít, đem bán tuốt tuốt cho dân, số tiền ấy ai giữ, sẽ dùng vào việc gì, xã viên không một ai được biết. Huyện kêu gọi di dân vào xóm giáp núi, hộ nào đi đều được vật liệu để làm nhà, kế hoạch chuyển cư là 50 hộ nhưng chỉ đi có 9 hộ, vậy số vật liệu của 41 hộ kia bán cho những ai và những ai đã cầm tiền, cũng không một người nào được biết. Hợp hội đồng lần nào chú Trung cũng nói, có mấy người nữa cũng nói nhưng chả vào tai ai cả. Chú nên làm một cuộc điều tra tỉ mỉ, hỏi thêm nhiều nhân chứng rồi viết giùm bọn cháu vài bài báo. Đã về làng thì phải giúp người làng, không có tiền bạc thì giúp họ tiếng nói, chứ về chơi suông thì được cái tích sự gì.
- TÚ: Ở xã mình còn Đảng không? Còn chính quyền không?
- BÚT: Sao lại không còn, còn là đảng bộ vững mạnh kia!
- TÚ: Tôi không tin cả đảng bộ lại đồng tình với chuyện ăn cắp của mấy anh cán bộ xã.

- BÚT: Rất nhiều người không đồng tình nhưng chả ai dám phản đối.
- TÚ: Còn những cán bộ của tỉnh, của trung ương về hưu sống ở xã cũng không dám nói à? Họ còn biết sợ ai mà không dám nói!
- Ô.TRUNG: Nhưng con cháu họ lại dính líu ít nhiều vào những vụ ấy nên còn dám nói ai.
- BÚT: Đồng tiền như mầm bệnh, đã dính vào nó, chỉ một chút xíu thôi, là mất hết khả năng đề kháng.
- TÚ: Còn anh, anh là người làm việc ở xã, biết rõ đầu đuôi mọi chuyện, sao anh không dám nói?
- BÚT: Làm việc ở xã khó lắm, bộ máy chính quyền như trận đồ, biết được chỗ phải đến nhưng khó mà tìm ra lối đến. Ra vào không đúng qui cách là mất mạng ngay. Cháu vào Đảng trong bom đạn ở chiến trường, cháu không muốn bị mất Đảng vì ba cái mọo vặt của mấy thằng ăn cắp.
- TÚ: Việc đã rõ mười mươi mà họ vẫn che giấu được với trên, với dân là nghĩa làm sao?
- Ô.TRUNG: Tôi đã nói là không sai vì tôi cũng biết nhiều chuyện, mọi người cũng bảo tôi nói không sai nhưng mọi sự vẫn như cũ, họ vẫn bót xén, dân vẫn nhịn nhục, tôi cũng tự hỏi là tại làm sao?

*Sân khấu tối dần lúc sáng trở lại vẫn là cảnh cũ
nhưng đã là một ngày khác.*

TÚ: Bữa qua đi thăm mấy ông bạn bên Báo mà buồn quá, các di tích lịch sử của thời khởi nghiệp nhà Trịnh bị phá tan hoang cả. Nghè Vẹt xưa kia là một công trình kiến trúc có hạng của nước ta đấy.

Ô.TRUNG: Nói gì những công trình của ngày xưa, những công trình chỉ mới cách đây có vài chục năm cũng chả còn gì, sân phơi hợp tác xã, nhà kho cũng đem bán hết cho dân, dân bóc gạch, dỡ ngói, hạ cột khuôn về, bây giờ chỉ còn trơ lại có cái bãi trống lổn nhổn những thùng đào, hộc đầu thoi.

TÚ: Một vùng quê đã nhiều thời oanh liệt mà nay không còn một dấu tích gì, cứ như vùng kinh tế mới.

Ô.TRUNG: Sống không có tổ tiên là nguy lắm. Rồi thì việc bậy bạ nào mà họ chả dám làm.

TÚ: Các cụ nên đứng ra hô hào sửa chữa đình Bòng đi, vừa là di tích lịch sử vừa là di tích cách mạng. Hãy bắt đầu gìn giữ quá khứ từ cái việc đó.

Ô. TRUNG: Muốn trùng tu đền chùa miếu mạo thì ông thần bà thánh phải thiêng, xin một được mười, dân mới chịu

bỏ tiền làm công quả. Còn di tích lịch sử với cách mạng không thể cầu khẩn xin xỏ được gì, có nói mỗi mồm họ vẫn giả ngơ.

TÚ: Phong hóa đã suy đồi thì làm việc lớn thế nào được. Càng đầy đủ sống càng tẻ.

Thêm Đồi, em con ông chú.

ĐÔI: Anh Tú về chơi cũng được ba bốn ngày rồi nhỉ? Tối qua về nhà mới biết anh về thăm quê. Còn ở được lâu không?

TÚ: Máy hôm rồi chú đi thăm ai mà lâu thế?

ĐÔI: *(cười)* Thăm ông thần tài chứ thăm ai. Mua vài trăm can nước mắm, lúc về chở bằng thuyền nên đi lâu.

Ô. TRUNG: Nước mắm của mày có pha không?

ĐÔI: Không pha sao lãi, một can pha làm ba can, pha nước lọc, mì chính, muối, thuốc chống thối, mỗi can lãi bốn ngàn, một ngày bán buôn bán lẻ vài chục can, lãi khoảng hơn trăm ngàn.

TÚ: Bữa qua ra chú chơi thấy cửa hàng bán nhiều thứ lắm.

ĐÔI: Bán tạp hóa mà, nhưng kiếm ra tiền chỉ có ba mặt

hàng, rượu là một, dầu hỏa là hai và nước mắm. Mỗi tháng được dăm triệu.

TÚ: Ở thành phố buôn bán bình thường cũng khó kiếm được dăm triệu một tháng.

ĐÔI: Nếu được ra Hà Nội mỗi tháng chỉ kiếm đủ ăn em cũng ra. Phải ở gậm cầu em cũng ra.

TÚ: Chú tính toán rõ hay, làm giàu ở quê là lý tưởng nhất. Còn sung sướng gì bằng được sống ở quê mà vẫn có tiền.

ĐÔI: Ở quê làm được đồng nào là cả họ biết, cả làng biết. Hễ thấy tiền là cả già lẫn trẻ cứ tối mất lại, bịa ra đủ thứ chuyện để moi tiền.

TÚ: Sống ở thành phố người với người cứ lạnh tanh, chứ ở quê còn có tình làng nghĩa xóm.

ĐÔI: Anh nhầm to rồi. Cái năm em ở bộ đội về, vợ con đói dài ra mà không hỏi vay ai được trăm bạc. Bố mẹ vợ thấy con rể đến nhà cứ như nhìn thấy cướp, anh em, bè bạn cũng thế. Vợ chồng con cái phải kéo nhau vào Đắc Lắc kiếm ăn đến mấy năm, dành dụm được ít tiền mới dám ló mặt về quê.

Ô. TRUNG: Bởi vậy bây giờ mày mới nổi tiếng là thằng keo kiệt.

ĐÔI: Tiền của mình thì buộc chặt hầu bao, tiền của người cứ như của bắt được, xin được là xin, vay được là vay,

cho vay lúc đòi là sinh lắm chuyện. Em chủ trương: đã nói chuyện với em là phải đứng cách thật xa đồng tiền của vợ chồng em.

TÚ: Đã sống là phải có anh em, họ hàng, làng xóm, lúc khỏe đã vậy còn lúc ốm đau, lúc vui còn có lúc buồn. Không nhờ anh em, xóm giềng còn nhờ ai?

ĐÔI: Ông là nhà báo thời nay mà nói năng như người thượng cổ. Nhờ ai hả? Nhờ tiền ông ạ. Có tiền thì thiếu gì người để sai, thiếu gì người để hầu. Không tiền con cái nó cũng để cho chết rũ ra kia, mà đâu phải ít con, những mười người con!

TÚ: Chú nói tôi không tin, mấy hôm về quê tôi đi thăm cũng gần khắp làng, cái tình anh em họ hàng vẫn còn mặn mà lắm.

ĐÔI: Một nhà báo quan liêu! Thảo nào bao nhiêu chuyện xảy ra ở cái xã này, cái huyện này chả thấy báo nào đả động. Toàn là nói tốt thôi. Cũng có tốt thật nhưng mới chỉ tốt một nửa còn xấu một nửa.

TÚ: Cái phần chưa tốt ấy sao chú không nói, chú có dư tiền, là triệu phú của làng thì còn sợ gì ai mà không nói?

ĐÔI: Chả sợ ai cả, có thể thật. Nhưng không phải việc của tôi tại sao tôi lại ngứa mồm nói chỗ vào. Đảng viên

không nói, cán bộ không nói, một thằng đi buôn lại nói, có phải là dơ không? Với lại đụng chạm tới túi tiền của người ta thì túi tiền của mình cũng có ngày bị lũng. Cái luật đời là thế.

TÚ: Chuyện của làng mà chả ai buồn quan tâm thì đòi hỏi báo chí nói thay thế nào được.

ĐÔI: Ấy là nói thế thôi. Chứ ngay chuyện của anh anh còn chả biết nữa là chuyện của làng.

TÚ: Chuyện của tôi tôi vẫn biết. Chuyện của làng mấy bữa về đây tôi cũng biết, chưa biết đầy đủ nhưng là có biết.

ĐÔI: Chuyện của làng anh cũng mới chiu biết một tí. Ngay chuyện có liên quan tới anh từ hôm anh về anh đâu có biết, có ai nói lại với anh đâu mà anh biết.

TÚ: Tôi về chỉ ở nhà bác Trung, rồi đi đây đó thăm họ hàng, đã có chuyện gì mà bảo biết với không biết.

ĐÔI: Chuyện này bác Trung biết nhưng không tiện nói với anh, em là đưa nhanh mồm em nói nhá. Vừa về tới nhà là em biết chuyện liền. Ấy là trong họ xì xào rằng đã mười mấy năm anh mới về làng mà không làm được mâm cơm cúng tổ. Mâm cơm tức là hai chục mâm, tức là phải bỏ ra khoảng hai triệu, ông anh về làng lần này giắt túi có được vài trăm ngàn

không? Tình nghĩa xóm làng mà không có chén rượu mời bà con cũng vút!

TÚ: *(cười nhọt nhọt)* Tiền thì có nhưng là góp vào việc tu bổ nhà thờ họ, còn lại thì tặng thư viện trường cấp 2 mua thêm sách cho các cháu đọc.

ĐÔI: *(lại cười toe toét)* Tiền phải dùng vào việc ăn, hôm trước đưa tiền hôm sau làm ăn ngay mới không sợ bị bớt xén, bị lấy cắp. Còn đã gửi tiền dùng vào việc này việc kia tức là bỏ tiền vào chỗ trống không đấy. Anh làm sao kiểm tra được đồng nào bỏ vào công quỹ, đồng nào bỏ vào túi riêng?

TÚ: Không tin được một ai, không cộng tác được với ai, sống giữa làng như sống giữa rừng thì sống sao nổi? Chú chỉ sống với đồng tiền của chú mà không thấy buồn à, không thấy lẻ loi à?

ĐÔI: Vẫn biết đồng tiền vừa cứu người vừa hại người nhưng không thể không lao vào kiếm tiền. Càng nhiều tiền càng không nhìn thấy người, chỉ thấy có kẻ cắp thôi, mất anh em, mất bạn bè, mất cả làng xóm, mấy năm nay tôi mất nhiều lắm tôi biết chứ, nhưng đã chui vào cái lưới tiền thì làm sao thoát ra được. Với lại sống lẻ loi mà giàu vẫn còn hơn sống tùm tùm mà nghèo. Bị người ta ghét còn hơn bị người ta khinh.

Sân khấu tối dần, lúc sáng trở lại vẫn là cảnh cũ nhưng đã là mấy ngày sau. Ngoài hai anh em Trung và Tú có thêm Chính, con trai ông Trung, hiệu trưởng trường cấp 2 của xã.

TÚ: *(nói với Chính)* Tối qua mãi khuya anh mới về phải không? Nghe loáng thoáng hai bố con nói thì thảo những gì xác người, bẻ đầu, xã mình vừa có án mạng à?

CHÍNH: Vụ án này còn nghiêm trọng hơn những vụ án thông thường nhiều, xưa nay chưa từng có.

TÚ: Người bị giết là ai, cán bộ hay dân. Giết người vì tiền hả?

CHÍNH: Là một bà già, nghĩ là bà lão có nhiều vàng.

Ô. TRUNG: Là một hoàng phi, bà thứ phi của chúa Trịnh Doanh.

TÚ: Cái gì thứ phi, cái gì chúa Trịnh?

Ô. TRUNG: Các hoàng phi của nhiều đời chúa Trịnh khi chết đều đem chôn ở mấy ngọn đồi giáp núi. Chôn người nhưng không xây mộ để giữ bí mật. Thế mà có đứa dò tìm được huyệt mộ, đào bới lên, phá cả quan quách để tìm của.

CHÍNH: Xác bà phi còn nguyên vẹn, chỉ khô đen như ướp, xiêm áo, vải lụa bao quanh cũng chưa mục, nhưng tên trộm đã bẻ mất đầu bà đem đi.

Ô. TRUNG: Chắc là nó nghĩ trong hàm có ngậm vàng. Con cháu mất dạy, vặt cả đầu tổ tiên để tìm vàng!

CHÍNH: Mãi trưa hôm qua bọn trẻ trâu mới chạy về báo. Cháu cũng có mặt đầu tiên. Những người đứng vây quanh cái hố trống hốc mặt người nào cũng xám ngắt. Tai họa này những người còn sống phải gánh chịu hết, không ai đứng ngoài được.

Ô. TRUNG: Giết người để lấy của thì cả họ cái đứa giết người không dám ngẩng mặt nhìn ai. Còn đào mồ cha ông tổ tiên để tìm vàng thì cả làng cả tổng này từ nay không dám ngẩng mặt nhìn thiên hạ.

Bút bước ra dáng điệu hốt hoảng.

BÚT: Trưa qua Chính có mặt ở chỗ ngôi mộ bị đào không?

CHÍNH: Em với trưởng công an xã chạy theo ngay bọn trẻ trâu mà. Trưa qua anh đi đâu?

BÚT: Tôi lên huyện gần tối mới về thấy mấy bà trong xóm đang ngồi tùm tùm thì thì thảo thảo, hỏi chuyện gì

lại chối là không có chuyện gì, về hỏi vợ, vợ cũng chối, trong bụng đã ngờ. Sáng nay ra ủy ban thì mới rõ mọi chuyện, người cứ nổi gai như chính mình bị kéo vào trong cuộc nên vội chạy ra hỏi chú.

CHÍNH: Chiều hôm qua em đã nghe loáng thoáng bọn trẻ trâu nói với nhau cả mấy tuần nay, chiều nào thằng Núi con chú Đồi và thằng Lộc con anh Đa cùng với hai người đàn ông lớn tuổi lạ mặt cũng lảng vảng quanh khu đồi giáp chân núi.

BÚT: Không chừng hai thằng trời đánh ấy gây tai họa cho cả họ rồi. Thảo nào lão phó chủ tịch đã nói bằng quơ: phen này mấy thằng có tiền đến phải bán hết cơ nghiệp bỏ làng mà đi thôi!

Ô. TRUNG: Thằng Núi mấy bữa trước đã dám xông vào cả chùa ghẹo tiểu Thoa. Rượu chè cờ bạc không ngón gì nó không rành. Thằng Lộc hiền lành sao lại đi chung với nó thế?

BÚT: Cả hai thằng đều có máu cờ bạc chú ạ. Nghe nói bữa nọ thằng Núi chơi một canh bạc bên Vĩnh thua đến mấy triệu. Nợ nần quá thì phải làm liều rồi.

TÚ: Con cờ bạc bố mẹ có biết không?

BÚT: Chú Đồi có biết nhưng chỉ găm ghè với vợ chứ không dám chửi con sợ nó bỏ nhà đi. Năm còn ở Đắc Lắc,

nó mới 12, 13 tuổi đã dám bỏ nhà vào Sài Gòn chơi cả tháng kia mà.

Ô. TRUNG: Phen này cánh thương binh họ sẽ làm cho ra nhẽ để đòi lại chợ cho mà xem. Thằng Đa còn đầu óc nào giành giật với họ nữa.

Thêm Đối

ĐỐI: *(nói như khóc)* Các anh ơi, nhà em vô phúc rồi! Thằng Núi với thằng Lộc hai đứa rủ nhau đi đâu hai đêm nay không về nhà

Ô. TRUNG: Tội cũng đang lo chúng nó có dính dáng vào cái chuyện tày trời này đây.

BÚT: Sáng nay anh Đa phóng xe máy lên thị xã rồi, may ra gặp được hai thằng còn kịp lôi về.

ĐỐI: *(giật chân vịn tay, đi lại bồn chồn)* Con cái đã mất dạy thế này còn ai muốn làm ăn gì nữa. Phá của đã là một chuyện nhưng làm cả họ phải mang tội thì đi đâu mà sống bây giờ.

BÚT: Người ta đã bắt đầu nói bóng nói gió rồi đấy!

Ô. TRUNG: Chuyện lớn này có chồng tiền cao bằng người chưa dễ đã cứu được. Động đến mồ mả tổ tiên con cháu phải khốn đốn đến mấy đời.

- ĐÔI: Đêm qua em đã mong, giả thử chuyện này chỉ là trong một giấc mơ, lúc tỉnh dậy có phải trắng tay em cũng cam lòng.
- TÚ: Cũng có lúc tiền chả là cái gì cả!
- ĐÔI: Thằng Đa đã lên tỉnh có lẽ tôi phải chạy theo nó, gặp chuyện gì có hai chú cháu bàn bạc vẫn hơn

Đôi, Bút vào.

- CHÍNH: Trong cái chuyện không may này cả họ ta không ai có thể đứng ngoài, chú Tú cũng không thể đứng ngoài.
- Ô. TRUNG: Trong xã nhiều người ghét tôi cứ hay chõ mồm vào chuyện người khác. Nhưng loạn nhỏ không răn lẽ có loạn lớn chính mình cũng không thoát nổi.
- CHÍNH: Nếu bố cháu có tài viết báo như chú Tú có lẽ ông cụ sẽ viết bài gửi khắp nước.
- Ô. TRUNG: Cái đó chả phải bảo. Nhưng chú mày chả biết vì giận dối cái gì lại quăng bút về quê định làm ông lão nông đấy!

CHÍNH: Mong chú tha lỗi cháu mới dám nói. Chú phải nhẫn tâm lắm mới buông bỏ cây bút vào lúc này. Nhà báo đã buông vũ khí thì chúng tôi biết làm gì đây?

TÚ: *(ngồi tư lự một lúc lâu rồi nói chậm rãi, xúc động)*
Tôi về quê trong một tâm trạng rất bối rối, rất thất vọng, đã cam chịu thất bại trước những thay đổi đến chóng mặt của thời buổi mới, bắt đầu từ cơ quan mình, từ gia đình mình. Nhưng thật không ngờ trong những ngày ở đây, tôi chợt nhận ra một cách sáng rõ, như hình người hiện trên mặt sáng của cây đèn kéo quân, một lũ lũ người, khom lưng, cúi đầu, hăm hở đuổi theo nhau quanh cái vòng tròn trống rỗng, trong đó có cả tôi, không còn để ý tới bất kì chuyện gì ngoài cái đích của mình. Tới khi tai họa bước vào nhà mới giật mình nhìn ra xung quanh để cầu cứu nhưng những người khác cũng đã quen sống trong sự thờ ơ mất rồi, tai họa của làng giềng chỉ còn là câu chuyện vui để nói với nhau thôi.

CHÍNH: Cứ nghĩ cái tâm trạng của chú Đồi, anh Đa lúc này mà thương, vừa sợ vừa thương. Chắc là hai ông ấy đã ân hận lắm. Với họ thì mọi sự đã quá muộn nhưng còn với rất nhiều ông Đồi, ông Đa trong thiên hạ thì chưa phải là đã muộn nếu họ được báo trước.

Ô. TRUNG: Là công việc sắp tới của chú Tú đấy!

CHÍNH: Mọi chuyện khác, nói cho cùng, chả có gì quan trọng bằng việc cứu người, cứu lấy con trẻ chú nhỉ? Chỉ tiếc là chú đã nghỉ hưu mất rồi. Chả lẽ chú đã nghỉ không còn việc gì để làm?

TÚ: Thoát ra khỏi cái vòng tròn trống rỗng, quan tâm tới người khác nhiều hơn thì lập tức nhận ra ngay những việc cần làm. Nghề viết báo là cái nghề của cả một đời người, tuổi nào cũng viết được, ngồi đâu cũng viết được nếu ngọn lửa trong tim mình chưa nguội tắt. Tôi hi vọng sẽ lại có những năm tháng được lia bút trong hào hứng, trong hi vọng như cái thuở ban đầu (*ngồi im lặng mấy giây*). Lại một cuộc lên đường ở cái tuổi đã ngót nghét sáu mươi. Ai mà ngờ được! Một sự hồi sinh đến bất ngờ!

Tháng 12 năm 1998

Hạnh phúc đến muộn

KỊCH BA MÀN

**CÂU CHUYỆN DIỄN RA
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀO NĂM 1981**

NHÂN VẬT

Ông bà HOÀNG

Ông bà ĐẠI

BÀ BƠ bà chị họ sống với gia đình bà Hoàng

Ô. CHUÔNG Thượng nghị sĩ chế độ Sài Gòn, em ruột bà Hoàng

Ô. PHÚC người tình cũ của bà Bơ cách đây nửa thế kỷ

QUÂN em con cô con cậu với bà Bơ, bà Hoàng, bà Đại

MAI vợ Quân, em con chú con bác với ông Phúc

THÚY cháu gọi bà Bơ là bác ruột, xem bà như mẹ đẻ

LIÊN cô gái câm, người giúp việc cho gia đình bà Hoàng

MÀN MỘT

Phòng khách của nhà bà Hoàng. Một bộ bàn ghế tiếp khách xưa kia chắc là rất sang, bây giờ đã cũ quá, lưng tựa, mặt ghế bọc vải hoa đã rách cả. Cánh cửa tủ áo mở, tủ sách trống hoác, lơ thơ vài cuốn sách bọc da ngả nghiêng. Rải rác rất nhiều gói bọc, cả những hộp giấy lớn đựng bát đĩa chưa kịp buộc. Một cuộc chia tay kẻ ở người đi của nhiều gia đình ở thành phố Hồ Chí Minh vào năm 1981.

BÀ HOÀNG: *(từ phòng ngủ bước ra, mặc đồ bộ trong nhà, mặt mũi sầu muộn):*

- Tôi sẽ cho hết nhưng đợi tôi đi rồi hãy đến khuân đồ về. Đồ đạc mỗi hôm khuân đi một ít, nhà cứ trống hoang trống hoác, ở làm sao nổi!

Ông HOÀNG: *(cũng mặc đồ ngủ, bước ra chậm chạp, ngồi vào ghế):*

- Sao bà vẫn bảo cứ được đi chỉ một bộ quần áo trên người cũng không phàn nàn gì?

Thêm bà Bơ

Bà BƠ: - Cô phải bảo cậu Dũng chủ nhật hãy tới lấy cái tủ lạnh. Lấy hôm nay thì đồ ăn thức uống để vào đâu. Cũng còn ba bốn ngày nữa kia mà.

Bà HOÀNG: Cậu trước thì anh chị đi xa vợ chồng em phải ngại ngần mất cả năm, cậu sau đã nhắc khéo, ngày mốt em đến lấy cái tủ lạnh chị cho nhá!

Bà BƠ: Đây là lần thứ hai nhà cửa lại tung tóe thế này, cô nhí?

Bà HOÀNG: Lần trước cứ nằm gan ở sân bay thì ngày sau cũng được đi. Vợ chồng cô Hạnh là đi sáng ngày sau đấy. Nhưng đạn pháo của mấy ông Việt Cộng nổ khiếp quá, cứ như ngay cạnh chỗ nằm của mình. Qua lần chết hụt ấy lẽ được về nhà, đêm nằm cứ mừng mãi. Thôi, đành chịu cái chết từ từ vậy.

Bà BƠ: Mấy bữa "giải phóng" vào nhiều nhà không nấu cơm, sợ quá nuốt không trôi, chỉ ăn có cháo thôi.

Bà HOÀNG: Mấy bữa ấy ngoài đường các ông Việt Cộng đi lại rầm rập, trong nhà tôi cứ chén ngày ba bốn bữa. Chưa bao giờ tôi ăn ngon miệng như mấy ngày đó. Vừa thoát chết vừa được trở lại chính nhà mình, quên hết mọi cái sợ, chỉ mừng thôi.

Ông HOÀNG: Tâm lý con người ta cũng lạ. Thoát một cái chết mười mười thì những cái chết nghe đồn hóa ra chuyện vặt, không đáng để ý.

Bà HOÀNG: Cũng như lúc này, khi chưa được đi thì nôn nao chỉ muốn ra khỏi cái nhà này càng sớm càng tốt. Nhưng khi đã cầm trong tay passport và vé máy bay thì lại muốn nán nã, được ở lại thêm ngày nào hay ngày ấy.

Bà BƠ: Chưa đi mà cô đã nhớ nhà rồi à?

Bà HOÀNG: Nhớ chứ! Con cháu đi cả rồi, các em cũng đi gần hết rồi, hầu hết cái nhà này đang sống ở nước ngoài, có gì mà phải nhớ. Còn nhà đâu mà nhớ! Nhưng vẫn cứ nhớ. Nhớ cái nhà đã ở vừa tròn hai chục năm, nhớ những đồ đạc mình đã sống với nó cũng thời gian ấy. Bữa qua nó chỉ là đồ đạc để mình dùng, mình có quyền thay đổi, có quyền cho, có quyền vứt ra ngoài đường. Nhưng bây giờ nó đã là người thân kẻ thuộc cả, rồi nó không đành mà cho em cho cháu cũng không nỡ. Chúng nó không hiểu lại nghĩ là bà chị keo kiệt. Thì tôi vẫn nói là tôi sẽ cho hết, hai vợ chồng lên máy bay chỉ có hai vali quần áo thôi. Nhưng phải để chúng tôi rời khỏi cái nhà này rồi hãy đến lấy đồ. Tôi phải đi trước chúng nó.

Tôi không muốn tất cả đã đi rồi tôi vẫn còn ở lại, dầu chỉ chậm có vài ngày.

Bà BƠ: Các ông các bà ấy sợ chủ nhà đi rồi, nhờ có chuyện nhớ lộn nhận lộn thì sao?

Ông HOÀNG: Chả nên trách ai cả. Mình muốn đi cho nhanh là bởi cũng muốn an cư ở nơi ở mới. Họ muốn xin cho nhanh cái này cái kia là cũng muốn an cư ở nơi đã chọn. Ai cũng muốn làm thật nhanh cái việc chuẩn bị để còn tính tiếp việc khác.

Thêm ông Chương, em ruột bà Hoàng, thượng nghị sĩ phe đối lập của chế độ Sài Gòn cho tới năm 1975.

Ông CHƯƠNG: Anh chị đã chuẩn bị đầy đủ cả chưa?

Bà HOÀNG: Có gì mà phải chuẩn bị, hai vợ chồng, hai cái vali quần áo, còn lại là tặng hết, cho hết. Tôi hỏi cậu, ở Pháp có thuê được người làm không? Người Việt Nam bên ấy thất nghiệp thiếu gì!

Ông CHƯƠNG: Nhưng ai sẽ trả tiền? Thăng Huy à? Không đòi nào! Bọn nó không thích có người lạ sống trong nhà. Bố mẹ cũng là bắt buộc. Không chừng chúng nó sẽ thuê một căn hộ nhỏ mời ông bà đến đó ở cho tiện.

Bà HOÀNG: Mình vì muốn được sống với con với cháu nên mới vật lộn với nhà nước xin đi, chứ sống một mình thì...

Ông CHUÔNG: Chị nên nhớ con dâu chị là đầm, là một bà đầm không còn trẻ và rất khó tính.

Bà HOÀNG: Chúng nó có thuê người không nhỉ?

Ông CHUÔNG: Máy giặt, bếp ga và thức ăn làm sẵn là đủ thay cho người làm rồi. Bữa ăn gia đình với bọn nó chỉ là phụ. Thời giờ dành hết cho công việc, ngoài công việc là giải trí, tất cả đều ở ngoài cái nhà. Ông bà sang đây làm người giữ nhà là phải quá.

Bà HOÀNG: Càng có nhiều thì giờ ngồi xoa mặt chườm.

Ông CHUÔNG: Những người già bên ấy có đủ cả 24 giờ trong ngày để xoa mặt chườm. Chỉ có điều họ đều què cả nên không ai đến được nhà ai.

Bà HOÀNG: Nói thế là sao?

Ông CHUÔNG: Đi đâu là phải có xe hơi. Con cái không thể bỏ việc làm tài xế hầu bố mẹ đi xoa mặt chườm được.

Bà HOÀNG: Ở nước ngoài khổ thế sao cậu cũng nôn nóng chuyện đi?

Ông CHUÔNG: Tôi khác, tôi còn trẻ, tôi biết nói tiếng Anh, biết lái xe hơi, lại có cả nghề dạy học. Hơn nữa tôi sang để đoàn tụ với vợ con. Tôi vẫn có khả năng

nuôi được con cái chứ chưa đến nỗi là một ông già sống nhờ vào đồng lương của con cái.

Bà HOÀNG: Rõ chán mớ đời! Sắp đi xa toàn nghe chuyện xui xẻo. Chị Bơ! Sáng nay chị cho tôi ăn gì?

Bà BƠ: Đang hấp lại bánh cuốn. Cô có ăn để tôi dọn?

Ông CHUÔNG: Chị phải gấp từng miếng bánh đút cho bà ấy. Không có người giúp làm sao mà ăn?

Bà HOÀNG: Nỡm ả, tôi lười thì lười thật nhưng chưa đến nỗi phải nhờ người bón cơm. Chị Bơ nhớ cho một giọt cà cuống vào nước chấm nhá!

Ông HOÀNG: Đút cơm thì chưa nhưng phải có người xé nhỏ cái đùi gà bà ấy mới ăn được lại là chuyện có thật.

Bà HOÀNG: Thịt gà rôti rần như đá, lại để nguyên cái đùi làm sao mà ăn!

Ông CHUÔNG: Lười đến thế mà dám sống ở nước ngoài với con dâu đầm kể cũng là liều.

Ông HOÀNG: Vì chị cậu sợ bị Việt Cộng sát hại nên mới phải mau chóng ra nước ngoài. Khổ thế chứ khổ nữa cũng ráng mà chịu.

Bà BƠ: *(bung khay bánh cuốn ra)* Năm năm nay sống với cách mạng, công an chỉ đến nhà có hai lần, một lần kiểm tra hộ khẩu, lần sau chỉ hỏi nhà này có gá bạc lấy hồ không?

Ông CHUÔNG: Em đi cải tạo, con đi cải tạo, người ra vào nườm nượp như cái chợ, toàn phần tử bất hảo, ngụy quân, ngụy quyền mà họ chỉ đến thăm có hai lần là quá đổi tử tế đấy!

Bà HOÀNG: Tôi xin hỏi lại cả nhà, vậy tôi nên đi hay không nên đi. Không đi vào lúc này vẫn còn kịp mà.

Ông CHUÔNG: Bà phải hỏi chính bà ấy, vì lẽ gì mà phải rời khỏi Việt Nam sang Pháp sống với các con? Chẳng lẽ ở đây thì đói ư? Nuôi bố mẹ trong nước rẻ hơn rất nhiều phải nuôi họ ngay tại nước Pháp. Ốm và chết ở Việt Nam cũng rẻ hơn đi nằm bệnh viện và mua đất nghĩa trang ở Pháp. Cũng chưa có ai bị ở tù, bị xử bắn vì cái tội hay nói láo cả. Nói trong nhà, nói với con cháu tha hồ nói, miễn là chớ có ra đường làm rối loạn trị an là được. Không bị đói, không bị đi tù, không có ai xâm phạm vào cái bàn mặt chược và bữa cơm của cái nhà này, thì tại sao phải đi? Đi để tỏ rằng tôi cũng là một phần tử chống Cộng, không thích cộng tác với Việt Cộng? Đi để tỏ rằng tôi cũng là một gia đình quý phái có con cái làm việc ở nước ngoài? Một sự di chuyển lớn vào lúc cuối đời lại hoàn toàn phụ thuộc vào một thứ dư luận, một thứ thời thượng, là nghĩa làm sao?

Thêm vợ chồng Quân

Bà HOÀNG: Mợ về hôm nào mà không nghe tin. Về thăm chồng được bao lâu rồi mợ lại đi?

MAI: Chào các anh, chào các chị. Em và các cháu mới về chiều qua.

Ông CHUÔNG: Hôm qua là thứ ba, có chuyến nào từ Pháp đến Sài Gòn đâu nhỉ?

QUÂN: Từ Hà Nội vào thành phố, chứ không phải từ Mỹ hay từ Pháp.

Ông HOÀNG: Thế là thế nào?

MAI: Em từ Mỹ qua Pháp đã được hơn năm rồi. Từ Pháp lại sang Mạc Tư Khoa. Rồi từ Mạc Tư Khoa về Hà Nội. Bốn mẹ con em mấy năm qua đi chu du gần nửa thế giới.

Bà HOÀNG: Cô Hạnh có viết thư về bảo mợ có đến Cali chơi vài ngày, mợ đã thuê được nhà ở Washington, đã có việc làm, các cháu đã đi học. Thế nào lại kéo nhau về cả lũ? Chê nước Mỹ à?

QUÂN: Nước Mỹ thì ai dám chê. Nhưng chồng ở lại Việt Nam thì vợ con phải về Việt Nam. Không lẽ ở bên đó lấy ông cựu chiến binh Mỹ?

Bà HOÀNG: Người ta phải mất cả trăm cây vàng, bị công an bắt lên bắt xuống vì cái tội vượt biên. Đảng này lại từ cái nơi người ta thêm đến lộn về cái nơi người ta muốn bỏ đi. Quân đến ngu!

QUÂN: Ấy là theo cách nghĩ của chị. Em là người đã từng học nghề báo ở Mỹ bốn, năm năm, viết bài cho các báo Mỹ, làm phóng viên cho nhiều hãng thông tấn Mỹ và Anh, gia đình sinh hoạt như Âu Mỹ, lại tình nguyện ở lại sống chung với Việt Cộng không là ngu thì còn là cái gì? Nhưng... bọn em lại là người kháng chiến, chắc là anh chị cũng biết cả. Người kháng chiến ở thành phố không sống với người kháng chiến từ rừng về thì còn đi đâu, còn sống với ai?

MAI: Bữa nào anh chị bay?

Ông HOÀNG: Thứ bảy. Lúc chờ thì chờ đến mấy năm. Lúc đi lại đi gấp quá, chả biết còn phải làm cái gì, còn phải đến nhà ai?

Ông CHUÔNG: Ông bà hãy cố lên, đây là cuộc vận động cơ bắp lần cuối. Sang tới bên kia thì chỉ còn ngồi thôi. Đi bộ thì đường xa, đi métro thì dễ lạc, đi xe hơi lại không biết cầm lái, không ngồi nhà thì còn biết đi đâu?

Đợi bà Bơ vào

QUÂN: Anh chị đi vậy cái nhà này phải trả cho nhà nước chứ?

Ông HOÀNG: Tôi đã làm giấy tờ giao cái nhà này cho quận rồi.

MAI: Còn chị Bơ sẽ ở đâu?

Bà HOÀNG: Chắc là bà Bơ phải về với ông em.

QUÂN: Ông em đâu có thích bà chị. Ngồi với nhau nói được vài câu chuyện đã muốn cãi nhau rồi.

MAI: Anh Trí lại đông con, nhà ở cũng chật.

QUÂN: Mấy chục năm nay chị Bơ chỉ biết có anh chị, làm quản gia cho anh chị, chứ có biết các em là gì. Nay lại đến sống chung cũng khó.

Bà HOÀNG: Nếu giữ lại một phòng cho bà Bơ, lằng nhằng với nhà nước sợ không đi nổi.

MAI: Ý chị Bơ như thế nào?

Bà HOÀNG: Chẳng nói gì cả. Chỉ bảo, cô chú tính sao cũng được. Với lại, vài tháng sau cô Hiền sẽ đón bà Bơ sang Côte d'Ivoire rồi. Hai bà cùng tu Phật sống với nhau chắc là hợp.

QUÂN: Anh chị đi Pháp phải chạy xuôi chạy ngược mất gần bốn năm mà bà Hiền dám hứa chỉ vài tháng là xong mọi thủ tục nhập cảnh?

Bà HOÀNG: Chú Hòa là viên chức cao cấp của chính phủ bên đó, quen biết nhiều nên chạy cho bà chị nhập cảnh cũng dễ.

Ông CHUÔNG: Đại để ai chạy được trước cứ chạy, còn người ở lại thì Trời Phật sẽ lo tiếp, mình lo sao được, có phải không?

Bà HOÀNG: Thôi, không nói chuyện bà Bơ nữa, cả họ sẽ lo cho bà ấy, chứ riêng gì một mình tôi.

QUÂN: Nhỡ cả họ cũng không lo nổi thì chị tính sao?

Ông CHUÔNG: Tụi mình sẽ viết thư sang Pháp hỏi ý kiến của bà ấy, rồi bà ấy sẽ viết thư nói rõ cao kiến của mình. Cách ấy cũng có thể được.

Bà HOÀNG: Đã bảo không nói chuyện đó nữa. Có nói cũng chẳng đi đến đâu. Tôi xin hỏi lại: với tôi thì ở lại là hơn hay cứ đi là hơn?

Ông CHUÔNG: Hết thời nhõng nhẽo rồi bà ơi. Guồng máy quyết định, mỗi chúng ta đành phó mặc số phận cho nó thôi.

Thêm Liên, một cô gái có tật cầm nhưng không điếc, người giúp việc cho bà Hoàng từ năm cô ta còn nhỏ.

Bà HOÀNG: Liên! Trưa nay có canh cá rô nấu với rau cải xanh không?

LIÊN: (gật)

Bà HOÀNG: Nói với bà Bơ cho thêm chút gừng vào canh nhá!

LIÊN: (gật)

Liên vào.

QUÂN: Cô ấy ra hiệu với bà Bơ bằng cách nào để bà ấy hiểu được?

Bà HOÀNG: Con bé vừa đẹp vừa thông minh, phải mỗi tội có tật. Nó có cách nói của nó, ai cũng hiểu, thì nó vẫn đi chợ mà.

Ông HOÀNG: Cậu nào lấy được cô ấy là có phúc. Cô ấy có mọi ưu điểm của người đàn bà lại không mắc một tật xấu nào của cái giới ấy.

QUÂN: Một người vừa đẹp vừa hay làm lại không thích nói. Thế là hơn đứt nhiều bà vợ rồi.

Bà HOÀNG: Mà đừng có ăn nói cạnh khóe. Mà nói thế vợ mày cũng phải tự ái, chứ chả cứ tao.

MAI: Anh chị đi Pháp thì cô ấy sẽ đến nhà nào giúp việc?

Bà HOÀNG: Nó vẫn ở với bà Bơ. Hai bác cháu dựa dẫm vào nhau tao cũng yên tâm. Nó có nghề may, không sợ chết đói đâu. Nó đủ sức nuôi được cả bà Bơ đấy

QUÂN: Em sẽ kiếm cho cô ấy một tấm chồng rất tử tế. Thằng này góa vợ có một con, tuổi mới ngoài ba mươi, ngoan lắm, không rượu chè cờ bạc gì cả.

Bà HOÀNG: Chuyện chồng con của nó mày khỏi phải lo. Tao đã gả chồng cho nó rồi.

QUÂN: Ai thế? Bà chị cũng là người chịu lo cho người khác nhỉ?

Bà HOÀNG: Tao đâu phải là người vừa lười biếng vừa ích kỉ như chúng mày vẫn rêu rao!

MAI: Là người nào thế hả chị?

Bà HOÀNG: *(nói thản nhiên)* Một trung tá Việt Cộng còn trẻ, đã có vợ con ngoài Hà Nội rồi. Nhưng con này bằng lòng làm vợ nhỏ của nó. Vợ lớn ở Hà Nội, vợ nhỏ ở Sài Gòn, sướng bằng tiên!

QUÂN: Ai thế nhỉ? Nhà này có quen ai là trung tá của quân đội cách mạng đâu?

Bà HOÀNG: Là thằng Việt chứ ai!

MAI: Chú Việt cũng đồng ý à?

Bà HOÀNG: Thằng Việt thì chưa biết. Còn tao đã nói cho con Liên biết rồi. Nó nghe mà run cầm cập. Tao lại hỏi: "Có bằng lòng làm vợ lẽ vợ theo ông ấy không?" Nó gật đầu, mặt bột trắng như con chết trôi.

Ông CHUÔNG: Bà nữ đem con bé ra làm trò chơi của bà trong mấy ngày cuối ở Sài Gòn à? Một cụ già không chỉ ích kỉ mà còn độc ác!

QUÂN: Việt nó biết chuyện nó sẽ mắng vào mặt. Nó cũng là thứ dữ đấy!

Ông HOÀNG: Bà này vốn thích vui mà. Thích bày ra mọi chuyện quái đản để mua vui. Đừng ai nói lại với cậu Việt nhà, rồi cậu ấy lại hiểu nhầm cả nhà.

Bà HOÀNG: Việt nó vẫn nói tôi có đủ thứ tính xấu nhưng trước sau vẫn tha thiết với họ hàng. Nó không hiểu nhầm tôi đâu.

Ông CHUÔNG: Xưa nay bà chỉ đòi hỏi anh em con cháu chiều nịnh mọi ý thích của bà chứ bà có quan tâm tới một ai! Tôi nói không sai chứ?

Bà HOÀNG: Năm chục năm nay cái nhà từ thời các cụ cho tới đời tôi đã dựng vợ gả chồng cho rất nhiều cặp, tính sao được vậy, chả trật một ai cả, cậu cũng biết đấy.

Ông CHUÔNG: Tôi có biết một trường hợp, năm ấy tôi còn nhỏ, là một cặp rất đẹp đôi, cảnh ngộ rất tiêu thuyết, do bị các bà phá mà không thành. Bây giờ nghĩ lại tôi vẫn oán các cụ và rất trách mỗi chúng ta.

Bà HOÀNG: Trường hợp nào thế? Cậu đừng có bịa!

Ông CHUÔNG: Quên rồi hả? Một số phận hẩm hiu luôn luôn gắn chặt với cái nhà này mà quên ngay được sao?

Ông HOÀNG: Ai thế hả cậu?

Ông CHUÔNG: Anh thì không thể biết vì không ai nói lại với anh. Còn năm đó tôi đã lên chín lên mười nên tôi biết. Chị Bơ chứ còn ai!

MÀN HAI

Một căn hộ giáo sư. Căn phòng ngăn đôi bằng một tấm ván gỗ sơn trắng. Nửa ngoài là một bộ bàn ghế tiếp khách vừa là bàn ăn của gia đình. Nửa trong là buồng ngủ. Ông Đại ngồi đọc báo, bà Đại ngồi viết thư. Quân bước ra.

QUÂN: Chào anh chị. Em vừa nhận được thư của chị Hoàng. Thư dài lắm mà viết cũng hay lắm, như thư của bà Sévigné^(x). Than vãn từ dòng đầu đến dòng cuối.

Bà ĐẠI: Chuyện đó có thể biết trước. Người lười sống ở ngoại quốc với con dâu đầm là chết chìm rồi.

QUÂN: Chúng nó nhốt hai ông bà ở căn phòng trên gác. Đến giờ ăn con dâu đầm bấm chuông. Cũng chỉ ăn chung có bữa tối... Còn bữa sáng và bữa trưa thì xin mời hai cụ tự nướng bánh mì, tự lấy thức ăn trong tủ lạnh.

(x) Tác giả những bức thư nổi tiếng gửi cho con gái là nữ bá tước Grignan

Ô. ĐẠI: Mình là dân rất hợp bơ sữa nhưng ăn liền thức ăn nguội một tuần là phát rét. ÔNg chồng thành kẻ nô lệ thực thụ rồi.

Bà ĐẠI: Còn than thở những gì nữa?

QUÂN: Bà ấy bước chân vào nhà con trai đã thấy hình CỤ HỒ treo ở phòng khách. Thế là bà ta chấp tay vái lấy vái để: "Lạy CỤ, con trốn CỤ từ Hà Nội vào Sài Gòn, rồi lại từ Sài Gòn qua Pháp vẫn lại gặp CỤ thì con trốn đi đâu bây giờ!"

Bà ĐẠI: Con vợ thằng Huy ghét người Việt lắm. Đàn bà Pháp vào tuổi bốn mươi già khú đế. Còn thằng chồng cứ trẻ măng nên nó sợ các cô gái Việt cuỗm mất chồng nó. Năm tao sang Pháp đến thăm vợ chồng nó, con vợ mặt cứ hằm hằm. Tao chỉ đến có một lần.

Ô. ĐẠI: Cả đời cô Hoàng không làm gì, không đọc gì, kể cả đọc báo, chỉ thích uống rượu tán gẫu với xoa mặt chườc thôi. Xoa mặt chườc thì thiếu chân, ngồi không cả ngày hay ngủ cả ngày?

Bà ĐẠI: Chỉ tội nghiệp chú ấy thôi. Chú ấy đâu có muốn đi. Hai vợ chồng ở Sài Gòn, con cái gửi tiền về, người hầu kẻ hạ một đống không sướng gấp trăm lần ở ngoại quốc à?

QUÂN: Em tới mời anh chị trưa ngày mốt tới nhà em ăn bữa cơm tưởng niệm ngày mất của anh Thảo.

Bà ĐẠI: Thấm thoát đã mười bảy năm rồi cậu nhi?

QUÂN: Trong số mấy người chúng ta thì người được gặp anh Thảo sau cùng là chị.

Bà ĐẠI: Tối đó đã khuya anh Thảo mới lại nhà tôi, mặc bộ đồ lớn nhưng lại đi chân đất. Thì ra anh ấy bị chúng nó rượt, tôi bảo anh phải nhanh chóng nhảy ra khu đi, ở lại là chúng nó giết đấy. Không nghe, bảo, tôi đã có cách, tôi phải đối mặt với bọn nó, có chết mới chết.

QUÂN: Sau này em mới biết một thằng đàn em của ông Thảo phản ông ấy, thằng đại tá Viễn, chỉ huy đặc khu Phước-Bình-Thành. Nó vừa đi với ông Thảo, vừa đi với thằng Thiệu. Nó nhử là Mac Namara muốn gặp ông ngay. Ông Thảo vừa tới rừng cao su Long Bình thì bọn trinh sát của thằng Loan bám theo bắn liễn. Lần ấy ông chỉ bị thương chứ không chết vì được một ông linh mục đem vô nhà thờ giấu và chữa thương. Lần sau chúng nó xông vào tận nhà thờ, đưa ông lên trực thăng đem về trại an ninh quân đội Nguyễn Bình Khiêm. Bay gần đến nơi thằng Nguyễn Mộng Hùng nhảy vô bóp nát hạ bộ cho tới lúc ông chết hẳn.

Ô. ĐẠI: Đời chúng ta được chứng kiến quá nhiều cái chết của anh em, bè bạn, cả con cháu nữa. Tôi là người sinh ra từ thế kỷ trước, năm 15 tuổi đã nghe có đại chiến Âu Châu. Năm 19 tuổi sang Pháp vừa lúc đại chiến kết thúc, ăn

học rồi làm việc ở Pháp rồi ở Đức cho tới ngày phát xít Đức lên cầm quyền mới về nước. Sau đó là đại chiến thế giới thứ hai. Rồi Pháp bắt tôi đày ra Mã Đảo. Ra tù thì kháng chiến chống Pháp. Rồi kháng chiến chống Mỹ. Rồi chiến tranh biên giới. Chưa lúc nào đất nước được hoàn toàn thanh bình.

Thúy bước ra

THÚY: Chào các chú, chào cô. Cô Hoàng vừa gửi thư về cho má Bơ. Nói buồn lắm, chán lắm, chỉ ở chơi vài tháng rồi lại xin về Việt Nam.

Bà ĐẠI: Từ trẻ đến già bà ấy quen làm nũng với chồng con với anh em, không một ai dám trái ý. Nhưng làm nũng với thời thế thì thua, thời thế chả chiều ai. Thuận nó thì sống, ngược nó thì chết.

QUÂN: Chuyện của chúng mày đến đâu rồi?

THÚY: Chúng cháu vẫn trước sau như thế. Anh ấy yêu cháu, cháu cũng yêu anh ấy. Nhưng má Bơ phản đối, cô Hoàng cũng phản đối. Bảo, lấy một thằng lính hải quân chuyển ngành làm nghề cạo gở vỏ tàu không có tương lai. Tương lai còn xa lắm không phải là chuyện có thể lo của mấy người già mà cứ thích lo giúp là làm sao?

QUÂN: Bà ấy muốn mày lấy thằng Trung phải không? Nó là cháu họ ông Hoàng, là bác sĩ nhãn khoa, góa vợ, có một con gái đã lớn. Làm hôn lễ xong là vợ chồng và con gái đi Mỹ ngay. Anh em nó bên Mỹ cũng đông, nghề chữa mắt lại đang hái ra tiền.

Ô. ĐẠI: Thằng Trung ngọt ghét năm mươi còn gì. Vợ chồng chênh tuổi nhau như bố con cũng không thể có hạnh phúc.

Bà ĐẠI: Bà Bơ kết đám ấy lắm là do bà ấy một đời phải sống nhờ vào các em, các em buông ra là tay trắng nên không muốn cháu mình cũng bị lâm vào cái cảnh ấy.

THÚY: Má Bơ khác, cháu khác, cháu có nghề nghiệp hẳn hoi, cũng không cần không đút, nuôi chồng nuôi con còn được việc gì phải nhờ ai.

QUÂN: Thì chúng mày cứ đăng ký kết hôn, lấy nhau hợp pháp ai cấm đoán được.

THÚY: Má Bơ chỉ còn có cháu là người thân nhất. Bố mẹ mất sớm, từ nhỏ tới lớn cháu chỉ sống với má nên cũng sợ má buồn.

Ô. ĐẠI: Bây giờ bà Bơ sống bằng nguồn tiền nào nhỉ?

QUÂN: Sống bằng lời hứa của các em, chắc thế. Sống tạm vài tháng rồi đi Côte d'Ivoire sống với cô Hiền.

Ô. ĐẠI: Thời bình còn chả dám chắc vào một lời hứa huống là thời loạn.

Bà ĐẠI: Lỡ bên ấy người ta không cho nhập cảnh thì sao? Quyền đâu ở mình!

THÚY: Thì về ở với cháu. Cháu nuôi được má Bơ mà.

Bà ĐẠI: Vợ chồng mày có thể sống chung với một bà già rất ghét thằng cháu rể không? Bà ấy không nói gì cả nhưng nặng mặt từ sáng đến tối liệu chúng mày chịu nổi không?

THÚY: (cười) Kể ra cũng khó thật. Cháu có thể quen nhưng còn anh ấy ...

QUÂN: Bà ấy vẫn sống với cái Liên mà. Nó ngoan lại không nói, ai ở với nó mà chả được.

THÚY: Liên nó cũng không thích sống với má Bơ. Ý của nó là đi theo cậu Việt, nấu cơm và hầu hạ cậu ấy.

Ông ĐẠI: Thằng Việt tốt số nhỉ. Nhưng con vợ nó ở Hà Nội biết chuyện thì nó chết!

Bà ĐẠI: Chung quy cũng chỉ tại cái đũa quai ác của cô Hoàng. Không đừng lại gieo vào đầu con bé cái chuyện không thể có, có phải làm khổ nó không.

THÚY: Biết đâu cậu Việt lại thích thế.

Bà ĐẠI: Nó có thích cũng không dám, ngoài vợ con còn có kỷ luật của quân đội. Nó dám qua mặt quân đội, hả? Bỏ chuyện đó đi! Bà Bơ về sống với vợ chồng cậu Quân có được không? Mợ Mai tính cũng hiền.

QUÂN: Còn bà mẹ vợ tôi thì để đâu? Một lũ trẻ con lại hai bà già, sống yên ổn thế nào được!

Ô. ĐẠI: Hay là mời bà ấy về sống ở đây?

Bà ĐẠI: Một bà đi chợ, một bà nấu cơm để hầu ông phải không? Phải tính cho người khác nữa chứ.

THÚY: Cũng chả nên tính xa quá. Vài tháng nữa má con sẽ sang ở với cô Hiền thì sao.

Thêm Liên

*Liên cúi đầu chào mọi người rồi ngồi vào cái
đi văng kê một góc phòng.*

Bà ĐẠI: Bác nhờ cháu may cho bác trai hai bộ đồ ngủ. Vải mua cả rồi.

Liên mỉm cười, khẽ gật, ra hiệu bao giờ thì lấy.

Bà ĐẠI: Cháu đang bận cứ may thùng thẳng, nửa tháng nữa mới lấy.

*Liên lại mỉm cười. Bà Đại mở tủ lấy ra một bọc vải
gói giấy báo đưa cho Liên. Liên ngồi một lúc đưa
ngón tay chấm chấm vào cổ áo nhìn bà Đại có ý*

hỏi. Bà Đại cười nhưng không hiểu. Liên đứng lên với tay lên trên đầu mình, lại chấm chấm vào cổ áo lần nữa.

THÚY: (*cười to*) Nó hỏi cậu Việt, cậu Việt cao lớn, có mấy chấm sao ở cổ áo mà.

Bà ĐẠI: Cậu Việt lâu lâu mới đến, chứ không phải ngày nào cũng đến.

Liên lại ra hiệu đã may tặng cậu Việt một cặp áo sơ mi nhờ bà Đại nhắn cậu tới lấy. Nhìn vẻ mặt buồn bã, ngượng nghịu của cô gái ai nhìn cũng phải thương.

Bà ĐẠI: Cháu lấy tiền đâu mua vải may áo tặng cậu ấy. Cậu ấy biết chuyện sẽ giận cháu đấy.

Liên lại cười, lúc lắc đầu, xòe ngón tay đếm tiền ra hiệu cô có nhiều tiền.

QUÂN: Cậu sẽ nhắn cậu Việt lại chỗ cháu lấy áo. (*Rồi anh nói nhỏ*) Niềm vui hiếm hoi của con bé, tội nghiệp nó!

Liên vào, thêm Mai

MAI: Chào anh chị. Thúy cũng ở đây à? (nói với Quân) Anh Phúc cho người lại nhắn nhờ anh bán giúp cho căn nhà ở Lê Văn Sỹ, càng sớm càng tốt.

QUÂN: Sao bảo không thích đi Pháp? Lại quyết định đi à?

Bà ĐẠI: Nước mình mấy chục năm qua cứ nhộn nhạo như cua trong giỏ ấy. Một gia đình mấy lần chia ra hợp lại, một lần chia ra vào năm 45, một lần năm 55, lần này là từ năm 75. Sống như dì Tàn lại sương, mất trí ngay từ đầu năm 45, suốt mấy chục năm chồng con muốn khuân đi đâu thì đi, chỉ cười thôi, toàn nói chuyện ngày xưa với những người đã chết.

MAI: Chẳng biết đến bao giờ bà Hiền mới bảo lãnh được bà Bơ sang Côte d'Ivoire?

Bà ĐẠI: Mẹ chẳng phải, chị ruột chẳng phải, chỉ là bà chị họ thôi thì biết đến bao giờ.

Ông ĐẠI: Nếu bà Bơ lại là vợ ông Phúc nhỉ. Trai góa vợ góa nghĩa với gái chưa chồng vào lúc này thì đẹp quá.

THÚY: Các cụ bây giờ còn đùa nhả hơn cả con cháu!

Bà ĐẠI: Cậu mợ Quân cũng không thể biết. Con Thúy lại càng không biết. Hai người ấy cách đây nửa thế kỷ đã từng yêu nhau sống chết đấy. Là người đàn bà đầu tiên của một người, là người đàn ông duy nhất của một người.

Thêm Ông Chương

Ô. CHUÔNG: Chiều qua tôi nhận được một thư, tối qua nhận được một điện, cả hai đều rất không vui.

Bà ĐẠI: Lại thư của cô Hoàng phải không?

Ô. CHUÔNG: Thăng Huy gọi điện về báo tin mẹ nó phải đi nằm bệnh viện vừa bệnh tim tái phát vừa bệnh tiểu đường. Ông ấy phải vào bệnh viện hầu vờ.

Ông ĐẠI: Một người ngoài bảy mươi hầu người sáu mươi bảy, tôi không dám nghĩ tới cái cảnh đó.

Ông CHUÔNG: Do tính sai cả. Cái nhà này cả chục năm nay luôn luôn tính sai, tự mình làm khổ mình trách ai được.

QUÂN: Mọi khi lửa cháy ở nhà khác nên mình vẫn đủ bình thản đứng ngoài xem. Gió đổi chiều, lửa trùn sang nhà mình thì còn tâm địa nào mà tính.

Ông CHUÔNG: Phó mặc cho số phận thôi. Tính gì cũng đều đã muộn

Bà ĐẠI: Còn thư nữa, thư của ai?

Ông CHUÔNG: Thư bà Hiền. Cả nhà lại rục rịch chuyển sang Pháp vì bây giờ ở đó phe tả lên cầm quyền nên

có nhiều thay đổi trong giới viên chức. Tương lai ông Hòa có thể bị mất việc chỗ làm cũ.

Bà ĐẠI: Dự tính sống với cô Hiền của bà Bơ không xong rồi. Cô Hiền sang Pháp thì bà Bơ rất khó nhập cảnh. Thôi, bỏ chuyện đó đi. Nếu muốn đi Pháp trừ phi ...

QUÂN: Trong họ chị là người có nhiều sáng kiến nhất, tính toán đầu vào đấy nhất.

Ông CHUÔNG: Chị Đại là người đảo đũa thì ai cũng biết. Nhưng tính toán giỏi thì mới nghe có cậu nói.

QUÂN: Ông thượng nghị sĩ chắc mới biết chị Đại là người của cách mạng vài năm nay. Nhưng không phải là dân Ba Mươi tháng Tư như anh nghĩ đâu nhá. Bà ấy là một chiến sĩ kháng chiến kỳ cựu của thành phố đấy.

Bà ĐẠI: Thôi, chuyện nước non, công lệnh với tôi thế là xong, già rồi không bàn đến nữa. Nói chuyện bà Bơ nhá. Tôi chột nghĩ nếu ông Phúc bằng lòng làm hôn thú với bà Bơ thì cả hai ông bà đi Pháp ngọt xót.

THÚY: Các cụ rõ hay nhỉ! Cháu là con gái mà chuyện chồng con còn chữa đầu vào đầu lại ngồi tính toán làm đám cưới cho hai ông bà già.

- Bà ĐẠI: Tao nói chơi thế thôi. Mà không đồng ý thì mày rước bà ấy về với vợ chồng mày. Chắc là vui lắm nhỉ?
- THÚY: Nhưng mà... nhưng mà...
- Bà ĐẠI: Nhưng nhưng cái gì, bà ấy không đi lấy chồng thì phải về ở với vợ chồng mày. Mày dám để bà ấy ở một mình à? Có mà cả họ người ta chửi cho.
- THÚY: Nhưng mà... nhưng mà...
- Bà ĐẠI: Mày không muốn cho bà ấy ở cùng, tao cũng không thể để bà ấy đến đây. Cậu Quân có đa mang được bà Bơ thì cậu mợ nhận.
- MAI: Anh Quân phải nuôi có một bà mẹ vợ đã ra thờ vào than rồi. Nuôi thì chả tốn kém gì nhưng ăn ở với người già khó lắm.
- Bà ĐẠI: Vậy thì cứ để tôi mặt dày đứng ra gả chồng cho bà ấy là xong!
- Ông ĐẠI: Bà già đã bảy mươi tư... (*cười hi hi*) Chuyện này lọt ra ngoài thiên hạ được dịp cười vỡ bụng.
- QUÂN: Không làm được cái chuyện ấy đâu. Chị thì tốt bụng nhưng cả chị Bơ lẫn anh Phúc đều thành trò cười.

Bà ĐẠI: Sao cậu cận nghĩ thế, sợ thiên hạ chê cười hơn hay sợ con cháu chê cười hơn. Chúng nó vẫn nhìn vào hành vi của người già để noi theo đấy. Cậu Chương tính thế nào?

Ông CHƯƠNG: Tôi là người đang sống nhờ nên không dám tính họ. Nếu có viện dưỡng lão như các nước thì tốt biết mấy. Bà Bơ sẽ đến đấy ở, các em sẽ hùn tiền vào đóng góp.

Bà ĐẠI: Bởi vậy nên tôi mới phải tính cái kế cùng. Mà cũng chưa hẳn là kế cùng. Biết đâu là chuyện vui thì sao?

MAI: Đã chắc gì bác Phúc dám nhận cái gánh nặng ấy.

Bà ĐẠI: Có gì mà không dám nhận. Có phải lấy thật đâu mà sợ. Có hôn thú thì các con ông Phúc mới làm thủ tục nhập cảnh được. Sang đến đất Pháp ông về nhà ông, bà về nhà bà, cũng chẳng cần phải làm giấy ly hôn. Còn lấy ai nữa mà cần giấy ly hôn.

THÚY: Làm bà mối cho người trẻ còn được ơn chứ làm mối cho người già có khi lại mang oán. Bác Phúc chẳng biết thế nào chứ má Bơ biết được chuyện này có khi giận cả họ.

Bà ĐẠI: Cũng chưa hẳn đã giận, việc tốt việc hay chớ có phải việc tệ hại gì mà giận.

QUÂN: Làm cái việc này phi bà Đại quả thật chả ai dám nhận

Bà ĐẠI: Tôi sẽ tính với ông Phúc trước đã, xem ông có thuận hay không thuận. Nhưng chắc là thuận. Sau đó mới nói với bà Bơ. Bà này tính khí ầm ương lắm. Nói chuyện chồng con với gái già chỉ tổ nghe chửi. Nhưng tôi sẽ nói, tôi không nói thì còn ai dám nói!

QUÂN và MAI: *(cùng nói)* Chúng em xin chúc chị nói sao được vậy.

THÚY: Mẹ lấy chồng trước, con gái lấy chồng sau, cả hai đều là gái đồng trinh. Ông nhà báo Việt nghe được chuyện lạ này không chịu bỏ qua đâu!

Ông CHUÔNG: Những ngày tới thế mà vui. Lại có một chuyện phải nghe ngóng, phải chờ đợi, phải phỏng đoán và để được vui nữa. Hỉ sự bao giờ chả là chuyện vui!

MÀN BA

Căn hộ nhỏ hẹp của bà Bơ. Một cái giường, ba cái ghế tựa, một cái bàn cũ kỹ và một ghế xích đu đơn mây. Giữa nhà là bàn thờ Phật. Bà Bơ mặc áo dài màu huyết dụ, búi tóc, cài trâm. Bà Đại mặc bộ quần áo dài màu trắng.

Bà ĐẠI: Sao bà không nói ngay với tôi lúc đầu là bà không bằng lòng. Tôi ngày đăng ký hôn thú bà lại ngăng ra thì tôi biết ăn nói với người ta làm sao?

Bà BƠ: Cô muốn nói gì với người ta là tùy cô, tôi không biết!

Bà ĐẠI: Chuyện hệ trọng một đời mà ăn nói như trẻ con. Bà nghĩ lại đi!

Bà BƠ: Cô hay nhỉ! Tôi có còn là con gái mười tám đôi mươi đi lấy chồng đâu mà bảo là chuyện hệ trọng một đời. Tôi không làm hôn thú. Tôi chả đi đâu cả. Ở lại đây vài năm cũng chưa chết đói đâu.

Bà ĐẠI: Bà còn phải sống đến 90 tuổi. Mười mấy năm nữa chúng tôi chết hết ai lo cho bà?

Bà BƠ: Trời lo đất lo, không ai lo thì nhịn đói vài ngày cũng chết. Chết không ai chôn thì nhà nước cũng phải chôn. Chết là hết mọi chuyện.

Bà ĐẠI: Nói mà ghê cả người. Có ai đẩy bà đến chỗ cùng ấy đâu. Người ta đã đưa tay ra giúp mình.

Bà BƠ: Tôi đã bảo tôi không cần ai đưa tay ra giúp. Các người không phải bận tâm lo cho tôi, đẩy tôi đến nông nổi này để các ông các bà được rảnh nợ chứ gì?

Bà ĐẠI: Người ta vẫn còn nhớ tới cái tình cái nghĩa ngày xưa nên tôi vừa ngỏ lời là ông ấy đã bằng lòng ngay, vui vẻ bằng lòng, sốt sắng bằng lòng, chứ không phải ép, duyên số ai mà ép được.

Bà BƠ: Cô ăn nói hay nhỉ, đã bảo đây chỉ là chuyện giả đò, chuyện giúp nhau thôi chứ duyên số gì, tình nghĩa gì!

Bà ĐẠI: Tôi thì nói là chuyện giả đò nhưng ông ta lại xem như chuyện đứng đắn, chuyện duyên số. Ai mà biết được.

Bà BƠ: Tôi đã nói tôi không đi đâu cả, không làm hôn thú với ai cả. Bảy chục tuổi đầu còn đi lấy chồng, ai bày cho cô cái trò tai quái này thế?

Bà ĐẠI: Ký một cái rồi ai về nhà nấy, tới lúc ra sân bay mới lại gặp nhau. Ngồi với nhau mười mấy tiếng đồng hồ đến

Pháp thì con ông ra đón ông, em bà ra đón bà, mắc mớ gì nữa mà e lệ.

Bà BƠ: Cô đừng có nói chọc. Tôi có còn là con gái đâu mà e lệ. Chưa chi tôi đã bị các cô đem ra làm trò cười rồi.

Bà ĐẠI: Ở đời làm phúc hay phải tội. Làm bà mỗi đến miếng trầu thuốc cũng không có, toàn nghe cô dâu chửi.

Bà BƠ: Bà về nhà đi. Từ nay việc của bà bà lo, việc của tôi tôi lo. Tôi xin cảm ơn cái lòng tốt của mấy người.

Bà ĐẠI: Bà đuổi thì tôi về. Lát nữa ông Phúc có lại thì bà tiếp. Bà muốn đuổi muốn mắng người ta thế nào mặc bà, có tôi ngồi đây thêm trợ cái mặt. Hôm trước thì nói thế, hôm nay lại nói thế!

Bà BƠ: Cô nói gì mặc cô, tôi chưa hề mở miệng nói lời nào với người ta cả

Bà ĐẠI: Nếu chị không bằng lòng làm hôn thú tôi dám bịa ra với ông ta à?

Bà BƠ: Bữa ấy nghe cô nói khéo quá thì thấy nên, về sau nghĩ lại tôi thấy không nên.

Bà ĐẠI: Lát nữa chị cứ nói thế, hoặc chị cứ bảo là tôi bịa chuyện cũng chả sao. Tôi thương chị tôi nên tôi nói bịa họ cũng chả nữ trách.

Thêm ông Phúc, tay xách túi hoa quả, tay ôm hộp rượu.

Ông PHÚC: Xin chào hai bà. Như tôi đã hẹn với bà Đại bữa nay chúng ta ra ủy ban phường làm thủ tục.

Bà ĐẠI: Bà ấy lại đổi ý rồi ông ạ. Tôi thành thực xin lỗi ông.

Ông PHÚC: Thật ra việc này là do tôi tự nguyện. Tôi đã mong ước từ lâu được có ngày hôm nay.

Bà ĐẠI: Bữa nay ba mặt một nhời. Bà Bơ có điều gì khó xử xin bà cứ nói.

Bà BƠ: *(nhìn bà Đại rồi nín lặng)*

Ông PHÚC: Chắc là bà Đại vẫn còn nhớ câu chuyện chúng tôi cách đây đã mấy chục năm. Tôi còn nhớ rất rõ bà có đi với tôi một đoạn đường để an ủi tôi. Tôi cũng không quên những lời lẽ rất thiện cảm, rất chân tình của bà. Năm ấy bà mới mười tám mười chín gì đó nhưng đã có chồng có con. Bà ít tuổi hơn chúng tôi nhưng thấu hiểu lẽ đời hơn chúng tôi. Tôi xin nói thật, mãi mãi tôi oán hận cái nhà này, mãi mãi tôi nuối tiếc cuộc hôn nhân bất thành. Tôi đã lấy hai đời vợ, đã có sáu mặt con, đã có mười mấy đứa cháu nội ngoại nhưng đêm đêm tôi vẫn nhớ về người bạn cũ, đêm đêm tôi vẫn quặn đau vì cuộc chia ly. Tôi đã quên hoàn toàn nhiều chuyện

nhưng không bao giờ tôi quên được tiếng cười lạnh khô của cụ Thượng: cậu quên cậu là ai à?

Bà BƠ: Ông nhắc lại chuyện cũ làm gì. Ông không quên nhưng tôi thì quên rồi, tôi quên lâu rồi. Cái số tôi bạc phước...

Ông PHÚC: Tôi không quên nhưng tôi đã lấy đến hai đời vợ. Bà đã quên nhưng bà vẫn ở vậy cho đến nay. Cái giống đàn ông thật vô tình bạc nghĩa, tôi xin bà tha lỗi cho tôi. Tôi biết là bà đã từ chối nhiều đám rất danh giá. Một ông tri phủ góa vợ, một ông tri huyện hậu bổ, một ông tham biện ở phủ thống sứ. Toàn là những người hơn tôi cả, hơn cái anh tú tài thất nghiệp nhưng bà biết tôi là người yêu quý bà hơn cả, yêu quý bằng tất cả sự trong trắng và thơ ngây của tôi.

Bà BƠ: Ông đừng nói nữa. Tôi đã bằng lòng với số phận ông trời đã an bài. Tôi không trách ông đâu, không trách một ai cả. Tôi không xuống tóc đi tu nhưng tôi đã tu nhiều năm rồi. Cái nghiệp của tôi là thế tôi phải trả cho hết nghiệp. Tôi không còn lo gì cả, không còn mong đợi gì cả, ngày mai ra sao tôi không cần nghĩ tới, cũng chưa bao giờ tôi nghĩ tới.

Ông PHÚC: Khi ông bà Hoàng chuẩn bị đi Pháp tôi có biết, Huy là bạn của con tôi mà. Lại nghe có bà em nào đó

bên Côte d'Ivoire sẽ bảo lãnh cho bà sang sống ở bên đó. Tôi cầu mong Trời Phật run rủi cho bà về sống với tôi mấy năm cuối. Nhưng tôi không dám ngỏ lời, tôi sợ các ông bà bên này lại có dịp để cười tôi. Tôi đã bị cười một lần, tôi không muốn bị cười một lần nữa. Nhưng tôi vẫn mong đợi đến chấy lòng có ngày được mời bà về cùng sống với tôi, chia sẻ với tôi cái vui cái buồn lúc cuối đời. Chắc là ông trời đã nghe thấu lời than thở của tôi nên đã đưa bà Đại tới nhà, nói với tôi cái điều tôi mong đợi. Tôi đã xin bà Đại nhắc lại đến vài lần rồi tôi ngồi ngây ra vì quá sung sướng. Bà Đại thì bảo đây là chuyện vờ, chuyện giả đò. Nhưng với tôi đó là chuyện thật, chuyện rất nghiêm trang. Suốt cả tuần nay tôi không thấy đói, không muốn ngủ, không muốn làm bất cứ chuyện gì, nói chuyện với bất cứ ai để được một mình tận hưởng niềm vui tưởng đã mất của riêng mình.

Bà BƠ: Tôi đã già rồi, ông cũng già rồi. Ông hãy dành tình thương cho con cho cháu, tôi cũng dành chút tình thương còn lại cho các em tôi. Các con ông cần đến ông, các em tôi cần đến tôi.

Ông PHÚC: Bà Bơ ạ, đã mười năm nay, từ ngày bà thứ hai của tôi mất, tôi muốn mở miệng nói cái câu tôi vốn ấp ủ đã mấy chục năm mà tôi không dám. Nay nhờ

bà Đại đã nói giùm cái câu cần phải nói thì tôi sẽ làm hết mọi việc để tiến tới. Tôi không nản lòng đâu, tôi không lùi bước đâu. Dẫu có làm trò cười cho bà, cho mọi người tôi cũng không sợ. Bà có đuổi tôi cũng không đi. Bà đóng cửa không tiếp tôi thì tôi còn hè đường để ngồi chờ bà, chờ ngày này qua ngày khác, chờ cho đến lúc bà chuyển lòng tôi mới thôi.

Bà BƠ: Ông cậy gì mà dám ép tôi. Tôi không thể làm lại cái việc lẽ ra tôi đã phải làm, tôi phải dám làm năm tôi còn trẻ. Lúc trẻ đã buông đi, về già lại níu giữ lấy là nghĩa làm sao?

Thêm Quân

QUÂN: Thấy cái Lan nhẵn là anh lại không muốn bán nhà nữa. Hay là đã bán cho người khác?

Ông PHÚC: Tôi không bán nhà nữa thật. Tôi cũng chả bán cho ai khác

QUÂN: Mẹ con con Lan đi, anh cũng đi, anh hiến nhà cho nhà nước à?

Ông PHÚC: Tôi đã nghĩ lại rồi, tôi ở lại Việt Nam. Tôi chả đi đâu hết.

Bà ĐẠI: Bọn nó đang làm thủ tục nhập cảnh cho anh kia mà.

Ông PHÚC: Tôi đã bảo chúng nó rút đơn về. Cứ gửi tiền về đều đều nuôi hai vợ chồng tôi là được.

QUÂN: Sao bảo chỉ là hôn thú vờ để bà Bơ có cớ đi với anh sang bên đó.

Ông PHÚC: Vờ thế nào, hôn thú là việc hệ trọng một đời sao lại vờ, lại dối được!

QUÂN: Ý chị Bơ thế nào?

Bà BƠ: Từ nãy đến giờ chỉ có ông ấy nói, nói ừ cả tai, tôi chả còn biết tính sao cho phải.

Ông PHÚC: Tôi xin nói thật với cả nhà. Khi bà Đại bảo tôi làm hôn thú giả, với chính quyền là thật, với chúng tôi là giả thì tôi đã tính ngay là tôi không đi đâu nữa, không bán chác gì nữa, tôi sẽ đón bà Bơ về ở với tôi. Trước pháp luật chúng tôi là một cặp vợ chồng. Giữa hai chúng tôi là một đôi bạn già, là những người tình cũ, nhờ có cơ may bất ngờ lại được sống bên nhau những năm cuối.

Bà ĐẠI: Bà Bơ đã mặc quần áo đẹp tức là đã không muốn phụ cái lòng tốt của ông. Già rồi mới đi làm hôn thú ai mà chả có chút lương lự.

Ông PHÚC: Có mặt bà Đại với chú Quân là những người đại diện cho cả hai họ, tôi xin nói lại một lần nữa: tôi làm cái việc này không phải vì lòng tốt, cũng không vì nghĩa vụ mà vì lòng yêu thương của tôi với bà Bơ chưa lúc nào phai nhạt, vì niềm vui được hầu hạ bà, đem lại hạnh phúc cho bà mấy năm cuối. Từ lúc này tôi không còn sống cho con cháu nữa, tôi chỉ sống cho bà, săn sóc, nâng giắc bà. Tất cả những năm còn lại, những ngày còn lại tôi đều dành hết cho bà. Tôi chỉ cầu mong tôi được chết sau bà để lo liệu từ đầu đến cuối sự ra đi của bà được xuôi phần tốt đẹp. Đó là hạnh phúc được sống của tôi, niềm vui được sống của tôi mong bà hãy thương tôi mà đừng gạt bỏ nó. Bà không chạy trốn được tôi nữa đâu vì tôi đã nhất quyết không chịu lại để mất bà.

Bà ĐẠI: Có cần tôi phải đi ra phường với ông bà không?

Ông PHÚC: Chú Quân đi với chúng tôi. Tôi đã có hẹn ông Chương và mấy người bạn của tôi ra ủy ban phường chờ chúng tôi rồi. Xin mời bà, mời chú Quân.

Bà ĐẠI: Ông đã mang rượu đến vậy tôi sẽ bảo chúng nó làm vài món nhắm để lát nữa ông mời các ông ấy cùng về đây uống chén rượu mừng.

Ông PHÚC: Tôi cũng đã có ý ấy. Chỉ định uống sâm banh suông thôi.

Bà Bơ, ông Phúc và Quân vào. Thúy và Liên bước ra.

Bà ĐẠI: Tao nghĩ bọn mày đi chợ.

THÚY: Cháu về lâu rồi, nghe các cụ đang nói chuyện nên không dám vào.

Bà ĐẠI: Mày đã nghe hết cả chứ?

THÚY: Cháu và cái Liên nghe không sót một lời nào. Những lời nói của bác Phúc cũng làm cháu tỉnh ngộ.

Bà ĐẠI: Tỉnh ngộ cái gì?

THÚY: Đã mấy lần anh ấy đòi cưới cháu, cháu đều hoãn binh. Tuổi còn trẻ cả mà, việc gì phải cưới nhau vội. Tự do được ngày nào hay ngày ấy. Vì khi yêu nhau thì đẹp lắm, còn đã lấy nhau, sống cuộc sống vợ chồng thường là dễ thất vọng về nhau. Nó nhạt hơn, tầm thường hơn là mình nghĩ trước khi cưới. Nhưng bây giờ thì khác, cháu sẽ bằng lòng cho anh ấy xin cưới, ngay trong năm nay cũng được.

Bà ĐẠI: Vì sao thế?

THÚY: Khi hạnh phúc đã tới thì hãy nắm chặt lấy, nhắm mắt mà nắm, chớ có buông ra, tính toán nhiều quá có khi hỏng

Bà ĐẠI: Năm nay con Liên cũng phải đi lấy chồng đi. Phải giải tán cái nhà này. Cứ sống túm tụm mãi với nhau sao được.

Liên cười nhỏ rồi lắc đầu

Bà ĐẠI: Cậu Quân sẽ làm mối cho mày một đám, là cháu của cậu ấy, mới góa vợ, có một con, công ăn việc làm đàng hoàng, mà lại hết sức ngoan. Nó trẻ hơn, đẹp trai hơn cậu Việt nhiều.

Liên vẫn lắc

THÚY: Nó vẫn chỉ tơ tưởng có cậu Việt thôi. Nó may xong một cặp áo không thấy cậu tới lấy là nó buồn lắm, vẫn khóc thầm khóc lén đấy. Tội nghiệp cho mày, Liên ạ.

Bà ĐẠI: Con dở hơi! Cậu Việt đâu có chú ý tới mày. Cậu ấy lại đã có vợ con rồi. Chế độ hiện nay không cho phép lấy hai vợ. Dân thường thì vẫn lấy giấu nhưng cán bộ quân đội đâu có thể lấy giấu. Mày yêu một mình à? Tính toán tương lai một mình à?

*Liên lại chấm chấm ngón tay trên cổ áo rồi
chỉ vào tim mình.*

Bà ĐẠI: Lấy chồng đi, đừng có mơ mộng hão, kén chọn
rồi lại làm gái già!

*Liên kẹp hai ngón tay vào tóc ra ý cắt tóc rồi
trở về phía sau.*

THÚY: Nó bảo cháu nếu nó không lấy được cậu Việt thì
nó đi tu. Nó chỉ thương có cậu ấy thôi.

Bà ĐẠI: Con ngu! Đồ ngu! Đã có tật lại còn ngu!

THÚY: *(cười)* Cháu cũng ngu cô Đại ạ. Cháu yêu anh ấy
bạn bè cháu đều bảo cháu là con ngu. Mà xem ra
bác Phúc cũng ngu, không dưng ẵm một bà già
về hầu hạ, chăm bẵm, bỏ cả con cả cháu, bỏ cả
cuộc sống an nhàn, không là ngu thì còn là cái
gì... Hình như trong cõi tình yêu chỉ có những
người ngu thôi cô nhỉ?

MỤC LỤC

TRUYỆN NGẮN

Một cuộc bàn giao chậm lại đúng nửa thế kỷ	5
Chợt nghĩ về những người đã chết	13
Đền miếu và bèo ốc	22
Một mẹ chồng tuyệt vời	37
Bán và con của bạn	45
Người tự do	61
Làm trai	75
Cái cổ	88
Những năm tháng yên tĩnh	99

KỊCH

Chút phần của đời	111
Vòng tròn trống rỗng	147
Hạnh phúc đến muộn	185

CHÚT PHẦN CỦA ĐỜI

NGUYỄN KHẢI

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ HOÀNG

Biên tập:

PHẠM SỸ SÁU

Vẽ bìa:

VIỆT HẢI

Sửa bản in:

NGUYỄN LỤC

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B, Lý Chính Thắng - Quận 3 - Tp. Hồ Chí Minh